BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Số: 1452 /QĐ-MĐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cho phép thực hiện các đề tài NCKH sinh viên thường niên trong năm học 2022-2023 do Trường hỗ trợ kinh phí

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 26/2021/TT-BGDĐT ngày 17/9/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Chương V "Hoạt động nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên" quy định về việc Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên, ban hành theo Quyết định số 1171/QĐ-MĐC, ngày 12/11/2020;

Căn cứ Quyết định số 508/QĐ-MĐC ngày 03/6/2022 về việc ban hành Quy định về quản lý tài chính và chi tiêu nội bộ của trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ Thông báo số 497/TB-MĐC ngày 19/9/2022 của Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc triển khai thực hiện Nghiên cứu khoa học sinh viên năm học 2022-2023 (Hội nghị khoa học sinh viên lần thứ 36);

Theo đề nghị của các ông (bà) Trưởng phòng Khoa học Công nghệ và Trưởng các Khoa.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép 191 đề tài NCKH sinh viên (có danh mục kèm theo) được thực hiện trong kế hoạch năm học 2022-2023. Kinh phí hỗ trợ cho việc thực hiện mỗi đề tài là **2.600.000đ** (bằng chữ: Hai triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn) trong đó **2.000.000đ** dành cho sinh viên thực hiện nghiên cứu và **600.000đ** dành cho giáo viên hướng dẫn. Các đề tài được tổ chức thực hiện, nghiệm thu, thanh quyết toán theo quy chế hiện hành.

Điều 2. Kinh phí thực hiện cho 191 đề tài trên được trích từ nguồn thu sự nghiệp khác năm 2022 của Nhà trường.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng các Khoa, Bộ môn, phòng Khoa học Công nghệ và phòng Kế hoạch Tài chính, các sinh viên, cán bộ hướng dẫn có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Hiệu trưởng (để báo cáo);
- HUMG e-OFFICE;
- Đoàn TNCS HCM Trường;
- Lưu: HCTH, KHTC, CTSV, KHCN.

KT. HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

GS.TS Bùi Xuân Nam

DANH MỤC ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN THƯỜNG NIÊN DO NHÀ TRƯỜNG TÀI TRỢ KINH PHÍ ĐƯỢC PHÉP THỰC HIỆN TRONG NĂM HỌC 2022-2023

(kèm theo quyết định số 1452/QĐ-MĐC ngày 23 tháng 11 năm 2022)

Tổng số đề tài: **191**

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
I	**KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (29 đề tài)**			
1	Thuật toán Kiến	Trần Diệu Linh Đỗ Huy Hoàng Vũ Thị Mai Chi Ngô Linh Chi Lê Khả Phiêu	Khoa học Máy tính B K65 Tin học kinh tế B K65 Khoa học Máy tính B K65 Khoa học Máy tính B K65 Hệ thống thông tin B K65	Dương Chí Thiện
2	Xây dựng Game cho sinh viên mới học lập trình	Hồ Thị Phương Nguyễn Đức Mạnh Nguyễn Viết Hoàng Nam Nguyễn Thị Ngọc Hân Ngô Thị Loan	Hệ thống thông tin B K65 Công nghệ phần mềm B K65 Công nghệ phần mềm B K65 Công nghệ thông tin K66 Công nghệ thông tin K66	Dương Chí Thiện
3	Phân tích dữ liệu và xây dựng một số mô hình phân loại cho bài toán dự đoán đặt mua sách	Nguyễn Trần Thái Lê Nguyên Quý Nguyễn Thị Liên	Công nghệ phần mềm A K65 Công nghệ phần mềm C K65 Hệ thống thông tin B K65	Vũ Lan Phương
4	Nghiên cứu xây dựng ứng dụng IoT giám sát mức tiêu thụ điện - nước sinh hoạt cho hộ gia đình	Lê Thị Minh (NT) Ngô Sơn Bách Nguyễn Văn Quang	Khoa học máy tính ứng dụng B K64 Khoa học máy tính ứng dụng A K64 Công nghệ phần mềm B K64	Nguyễn Duy Huy
5	Nghiên cứu, phân tích dữ liệu Netflix và trực quan hóa dữ liệu trong Tableau	Bùi Thị Phương Lâm (NT) Phạm Văn Đồng Nguyễn Đức Long	Khoa học máy tính ứng dụng A K65 Công nghệ phần mềm B K64 Khoa học máy tính ứng dụng B K65	Nguyễn Thị Phương Bắc
6	Nghiên cứu, ứng dụng thị giác máy tính và học máy giải bài toán Sudoku	Hồ Văn Đức (NT) Nguyễn Thị Hằng Quách Thị Phương Hoa	Khoa học máy tính ứng dụng A K64 Khoa học máy tính ứng dụng A K64 Khoa học máy tính ứng dụng A K64	Đặng Văn Nam
7	Nghiên cứu, phân tích và đánh giá các yếu tố ảnh hưởng tới bệnh tim dựa trên tập dữ liệu HeartDisease	Nguyễn Văn Huy (NT) Mai Thị Diễm Nguyễn Hoàng Tùng Phong	Công nghệ thông tin (CLC) A1 K66 Công nghệ thông tin (CLC) A1 K66 Công nghệ thông tin (CLC) A1 K66	Đặng Văn Nam

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
8	Xây dựng ứng dụng nhận diện biển báo giao thông trên thiết bị di động	Trần Thị Hạnh Trần Việt Dũng Lê Văn Nam	Tin Kinh tế A K65 Khoa học Máy tính B K65 Công nghệ thông tin K66	Lê Hồng Anh
9	Xây dựng website quản lý nghiên cứu khoa học sinh viên	Phạm Bá Thọ Đinh Tiến Thành Long Trần Quang Vũ Phạm Xuân Trường Hoàng Quốc Luật	Công nghệ phần mềm B K65 Công nghệ phần mềm B K65 Công nghệ phần mềm C K65 Công nghệ phần mềm C K65 Công nghệ phần mềm B K65	Phạm Thị Nguyệt
10	Xây dựng mô hình dự báo chuỗi thời gian bằng Python	Chu Tiến Sơn Nguyễn Tuấn Nghĩa Vũ Đình Hoàng Nguyễn Ngọc Minh	Công nghệ thông tin (CLC) A1 K66 Công nghệ phần mềm K65C Công nghệ thông tin (CLC) A1 K66 Công nghệ thông tin (CLC) A1 K66	Nguyễn Thu Hằng
11	Phân tích và dự báo hành vi của khách hàng bằng mô hình học sâu	Trần Hoàng Diệu Lưu Tiến Đạt Nguyễn Thị Vân Anh Đoàn Thị Quỳnh Chi	Tin học Kinh tế A K65	Dương Thị Hiền Thanh
12	Xây dựng hệ thống nhận diện cảm xúc bằng giọng nói	Phan Thành Đạt Nguyễn Viết Thái Đỗ Đức Hoàn Nguyễn Thị Thùy Trang	Khoa học máy tính A K65 Khoa học máy tính A K65 Khoa học máy tính B K65 Hệ thống thông tin B K65	Dương Thị Hiền Thanh
13	Nghiên cứu xây dựng hệ thống điều hành tác nghiệp trực tuyến cho Trường Đại học Mỏ - Địa chất	Đinh Văn Hưng Hoàng Công Thuận Nghiêm Hữu Hoài Phạm Tiến Dũng Phùng Việt Anh	Công nghệ thông tin B1 K66 Mạng máy tính A K65 Công nghệ phần mềm C K65 Công nghệ thông tin B1 K66 Công nghệ thông tin F1 K66	Nguyễn Thế Lộc
14	Xây dựng phần mềm quản lý trung tâm Anh ngữ American Links	Nguyễn Việt An Đinh Tiến Thành Nguyễn Xuân Khánh Hoàng Văn Toàn Nguyễn Quang Thành	Công nghệ thông tin (CLC) A1 K66 Công nghệ thông tin B2 K66 Công nghệ thông tin B2 K66 Công nghệ thông tin B2 K66 Công nghệ thông tin B2 K66	Nguyễn Thế Lộc

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
15	Phát hiện đối tượng trong ảnh bằng mô hình học sâu	Đặng Văn Đức Lê Long Khánh	Công nghệ phần mềm A K63 Công nghệ phần mềm B K63	Lê Văn Hưng
16	Phân chia phân khúc khách hàng sử dụng mô hình RFM	Trần Duy Linh	Công nghệ phần mềm D K62	Lê Văn Hưng
17	Xây dựng hệ thống quản lý và định vị cơ sở vật chất của trường Đại học Mỏ - Địa chất	Nguyễn Việt Anh Nguyễn Kim Hiếu Bùi Trung Hiếu Hà Văn Sáng Nguyễn Thị Khâm	Công nghệ phần mềm B K64 Công nghệ phần mềm A K64 Công nghệ phần mềm A K64 Công nghệ phần mềm A K64 Tin Kinh tế K64	Hoàng Anh Đức
18	Xây dựng hệ thống quản lý lớp học online	Trần Hữu Hùng Bùi Thị Minh Hà Hoàng Anh Quân Nguyễn Xuân Hợp Trần Văn Vượng	Công nghệ phần mềm B K64 Công nghệ phần mềm C K65 Khoa học Máy tính - Ứng dụng B K65 Khoa học Máy tính - Ứng dụng A K65 Mạng Máy tính B K65	Hồ Thị Thảo Trang
19	Xây dựng phần mềm ứng dụng di động Đánh giá mức độ tự kỷ ở trẻ em theo thang CARS	Lê Hữu Văn Phạm Quốc Huy Trương Văn Huy Hồ Anh Tuấn	Công nghệ phần mềm C K65 Tin Địa học K65 Công nghệ phần mềm B K65 Khoa học máy tính A K65	Nguyễn Tuấn Anh
20	Ứng dụng kỹ thuật Seo cho trang tuyển sinh của trường Đại học Mỏ-Địa chất .	Đoàn Thị Thùy Linh Phạm Hồng Hiệp Hoàng Trung Hiếu Khuất Thị Thanh Hải	Công nghệ thông tin F1 K66	Đỗ Như Hải
21	Nghiên cứu xây dựng website quản lý cơ sở dữ liệu môi trường	Nguyễn Sỹ Long Nguyễn Hoàng Việt Hà Trung Hiếu Nguyễn Thái Châu	Công nghệ thông tin (CLC) A2 K66 Công nghệ thông tin (CLC) A2 K66 Công nghệ thông tin (CLC) A1 K66 Công nghệ thông tin (CLC) A1 K66	Nguyễn Thị Mai Dung
22	Nghiên cứu xây dựng ứng dụng webGIS hỗ trợ việc tìm nhà trọ	Bùi Quý Cường Nguyễn Hoài Nam Kiều Duy Phong Trần Văn Phương Trịnh Công Sơn	Công nghệ thông tin (CLC) A1 K66	Nguyễn Hoàng Long

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
23	Tìm hiểu và nghiên cứu 1 số phương pháp trực quan hóa dữ liệu không gian	Nguyễn Thế Hoàn Nguyễn Tùng Lâm Phạm Văn Hưởng Phạm Thị Liên	Khoa học Dữ liệu K66	Nguyễn Hoàng Long
24	Nghiên cứu các công nghệ website 3D	Lê Minh Phương Đào Thùy Dương Trương Thị Hoài Thương Đặng Thùy Trang Vũ Thị Huệ	Mạng máy tính A K64 Công nghệ phần mềm B K65 Công nghệ phần mềm B K65 Mạng máy tính A K65 Khoa học máy tính B K64	Đinh Bảo Ngọc
25	Phân tích và cải tiến trí tuệ nhân tạo trong trò chơi cờ ca-rô	Trần Võ Trung Đức Chu Thúy Quỳnh Lê Anh Tuấn	Khoa học Dữ liệu K66 Công nghệ thông tin (CLC) A1 K66 Địa học K65	Trần Trung Chuyên
26	Nghiên cứu thư viện mã nguồn mở xây dựng một số bài toán xử lý ảnh	Trần Công Bảo Phạm Thị Hải Anh Lê Thị Thảo Vân Ngụy Hồng Long	Công nghệ thông tin G1 K66 Công nghệ thông tin G1 K66 Công nghệ thông tin G1 K66 Khoa học máy tính ứng dụng B K65	Trần Mai Hương
27	Nghiên cứu ArcGis Model Builder thành lập bản đồ thành phần phục vụ cho việc xây dựng cơ sở dữ liệu lũ quét	Lương Viết Khởi Nguyễn Hồng Kỳ Hứa Đình Lộc	Công nghệ thông tin địa học k64 Công nghệ thông tin địa học k64 Công nghệ thông tin địa học k64	Ngô Thị Phương Thảo
28	Nghiên cứu và thực nghiệm thuật toán Máy Học Tập (machine learning): Support Vector Machine (SVM) trong bài toán phân loại lớp phủ (LULC) trên ảnh vệ tinh đa phổ Sentinel-2	Đinh Thị Huyền Trang Nguyễn Quý Cường Nguyễn Việt Anh Trần Thu Thảo Trần Đức Vũ	Công nghệ thông tin Địa học B K65 Khoa học dữ liệu K66 Khoa học dữ liệu K66 Khoa học máy tính K65 Công nghệ thông tin K2 K66	Trần Trường Giang
29	Nghiên cứu và xây dựng thử nghiệm một số RESTful API cho dữ liệu GIS Vector	Nguyễn Thế An Nguyễn Thị Thu Trang Phạm Ngọc Vượng Vương Đắc Bắc	Công nghệ thông tin Địa học A K65 Công nghệ thông tin Địa học A K65 Công nghệ thông tin Địa học B K65 Công nghệ thông tin Địa học B K65	Trần Trường Giang

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
II	**KHOA CƠ ĐIỆN (25 đề tài)**			
1	Thiết kế và chế tạo gương thông minh	Đặng Đại Việt Phạm Nguyên Dương Phạm Minh Tú Ngô Thế Nam Nguyễn Hồng Hưng	Điện - Điện tử K65	Tống Ngọc Anh
2	Nghiên cứu thiết kế và chế tạo ăng-ten có độ định hướng cao cho thiết bị di động	Trần Đăng Lý Lê Quang Minh Trương Đức Thái	Điện - Điện tử K64	Nguyễn Tiến Sỹ
3	Nghiên cứu tính toán và mô phỏng điện – nhiệt của khối công suất trong xe điện	Nguyễn Khánh Ngọc Nguyễn Hoàng Anh Nguyễn Nhật Quyền	Điện - Điện tử K65	Nguyễn Tiến Sỹ
4	Thiết kế, chế tạo module điều khiển động cơ một chiều không chổi than công suất nhỏ (P<100W)	Nguyễn Danh Sơn Lê Đức Chính Kiều Ngọc Sơn	Điện - Điện tử K64	ThS Nguyễn Trường Giang
5	Nghiên cứu thiết kế mạch nạp ắc-quy từ hệ thống pin năng lượng mặt trời	Nguyễn Trọng Dương Hồ Văn Hùng Anh Lê Huy Lĩnh	Ô-tô K66 Kỹ thuật Điện K66 Kỹ thuật Điện K66	Nguyễn Thạc Khánh
6	Nghiên cứu, chế tạo mô hình hệ thống máy phát điện năng lượng gió	Nguyễn Minh Đức Trần Văn Tiền Nguyễn Thanh Toàn Nguyễn Đình Thảo	Điện công nghiệp K65	Ngô Thanh Tuấn
7	Tính toán, thiết kế kết cấu cơ khí máy in 3D Core XY	Lê Văn Thạo Vũ Văn Nguyên Nguyễn Văn Nhã	Công nghệ chế tạo máy K66	Phạm Thị Thủy
8	Nghiên cứu, thiết kế, xây dựng mô hình thiết bị hỗ trợ hàn ống thép	Nguyễn Đức Hoàng Nguyễn Tuyển Khánh Nguyễn Ngọc Linh	Công nghệ chế tạo máy K66	Nguyễn Sơn Tùng

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
9	Nghiên cứu, thiết kế, xây dựng mô hình thí nghiệm mô tả hoạt động của bộ điều tốc tua-bin thuỷ lực	Trương Đình Đức Cao Xuân Trường Nguyễn Đăng Nam Tạ Đình Thứ	Tự động hóa K64 Cơ khí ô tô K65 Tự động hóa K65 Công nghệ chế tạo máy K66	Nguyễn Sơn Tùng
10	Tính toán, thiết kế mô hình tàu đệm khí	Đặng Đình Thức Lê Khắc Khánh Đinh Hoàng Hải	Kỹ thuật cơ khí động lực K66	Đoàn Kim Bình
11	Tính toán, thiết kế mô hình đóng dấu tự động bằng khí nén	Nguyễn Duy Lộc Nguyễn Trường Chinh Nguyễn Văn Thành	Kỹ thuật cơ khí động lực K66	Đoàn Kim Bình
12	Tính toán, thiết kế và xây dựng mô hình máy ép bùn trục vít – đa đĩa	Nguyễn Anh Tú Trương Phan Quốc Khánh Vũ Trường Sơn	Công nghệ chế tạo máy K64	Nguyễn Thanh Tùng
13	Tính toán, thiết kế kết cấu cơ khí bơm bánh răng phi tiêu chuẩn	Nguyễn Văn Linh Đàm Quang Mạnh Nguyễn Văn Tú	Công nghệ chế tạo máy K64	Nguyễn Thanh Tùng
14	Xây dựng và phát triển mô hình ngôi nhà thông minh	Trần Quốc Thắng Nguyễn Quang Duy	Tự động hóa B K64	Đặng Văn Chí
15	Nghiên cứu xây dựng Hệ thống phát hiện hỏa hoạn và thoát hiểm hỏa hoạn cho nhà cao tầng	Ngô Khắc Lượng Đinh Tiến Mạnh	Tự động hóa B K65	Nguyễn Thế Lực
16	Ứng dụng Logo để mô phỏng hệ thống quản lý bãi đỗ xe tự động	Trần Thị Minh Ánh Phạm Quang Hùng Phạm Minh Quân	Tự động hóa C1 K66	Uông Quang Tuyến
17	Nghiên cứu xây dựng mô hình quản lý nhân sự ứng dụng thẻ RF-ID và công nghệ nhận dạng vân tay	Lê Viết Cường Hà Minh Dương	Tự đông hóa K65 Quản trị kinh doanh A K65	Đào Hiếu
18	Tính toán, thiết kế thiết bị uốn ống thép đường kính từ ϕ 19 ÷ 32mm	Nguyễn Tiến Mạnh Nguyễn Văn Huân Ngô Văn Tú	Cơ khí Ô tô K65	Phạm Văn Tiến

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
19	Ứng dụng phương pháp Scan 3D trong thiết kế khuôn chế tạo cánh quạt hướng trục	Đặng Minh Thư Vũ Đình Xuyên Phạm Công Chức Nguyễn Việt Thắng	Cơ điện tử A K66	Đặng Vũ Đinh
20	Nghiên cứu tính toán thiết kế máy tách nước ly tâm sử dụng trong các dây chuyền tuyển than	Dương Thị Quyên Nhâm Ngọc Linh Trần Văn Dương Nguyễn Tôn Hoàng Trần Quý An	Cơ điện tử B K66 Cơ điện tử B K66 Cơ điện tử A K66 Cơ điện tử B K66 Cơ điện tử B K66	Nguyễn Văn Xô
21	Nghiên cứu ô tô tự lái trong quá trình tìm vị trí đỗ xe tại đô thị	Đỗ Xuân Chiều Ngô Xuân Duy	Cơ khí ô tô K64	Trần Viết Linh
22	Xây dựng mô hình thí nghiệm khảo sát tỷ số truyền tức thời của bộ truyền động xích	Nguyễn Viết Đạt Nguyễn Văn Đô	Cơ điện tử B K66	Nguyễn Thế Hoàng
23	Xây dựng mô hình xe tự hành, dò đường bằng sóng siêu âm	Lê Đức Kiên Phạm Việt Hoàng	Cơ điện tử B K66	Nguyễn Thế Hoàng
24	Tính toán, thiết kế và chế tạo ô tô điện	Trần Quốc Chiến Nguyễn Văn Sơn Nguyễn Bá Nam Lê Phan Xuân An Hàn Đức Toàn	Cơ khí ô tô K64	Nguyễn Khắc Lĩnh
25	Tính toán thiết kế máy nướng bánh đa năng suất 200 cái/giờ	Nguyễn Đức Vinh Nguyễn Quyền Linh Phùng Đức Phương	Máy và thiết bị Mỏ K66	Nguyễn Khắc Lĩnh
III	**DẦU KHÍ (11 đề tài)**			
1	Nghiên cứu các biện pháp kiểm soát ăn mòn, đảm bảo an toàn vận hành hệ thống các đường ống ngầm tại mỏ Nam Rồng - Đồi Mồi.	Võ Văn Cường Cao Văn Chung Nguyễn Minh Dũng	Thiết bị Dầu khí K65	Nguyễn Văn Thịnh
2	Nghiên cứu giải pháp tăng hiệu quả tách nước ở bình tách C1-1 tại giàn CNTT-2 của Vietsovpetro	Nguyễn Văn Hào Đỗ Gia Hoà Nguyễn Thị Huyền Dương Khắc Tuấn Anh	Thiết bị Dầu khí K65	Lê Đức Vinh

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
3	Tìm hiểu về đường ống vận chuyển Codensate và giải pháp nâng cao khả năng vận chuyển của hệ thống đường ống tại mỏ Hải Thạch	Nguyễn Đức Huy Ngô Thành Nam Phạm Tuấn Anh Trịnh Đức Anh	Thiết bị Dầu khí K65	Nguyễn Thanh Tuấn
4	Tìm hiểu thiết bị miệng giếng của các giếng khoan khai thác dầu khí mới thi công tại mỏ Bạch Hổ	Bùi Hồng Phúc Hà Mạnh Hùng Phan Quang Tùng Trần Quang Minh	Thiết bị Dầu khí K65	Hoàng Anh Dũng
5	Nghiên cứu biến tính vật liệu mesopore trên cơ sở silic tro trấu làm chất hấp phụ bảo vệ môi trường	Đào Thị Quỳnh Trang Trần Thị Mỹ Anh Hà Trọng Mạnh Bùi Thị Thúy	Công nghệ kỹ thuật hóa học K65	Ngô Thanh Hải
6	Nghiên cứu tổng hợp hạt nhựa tự hủy sinh học trên cơ sở tinh bột biến tính và polylactic acid	Trần Minh Thuận Nguyễn Thành Trung Lê Tấn Duẩn Võ Hoài Ân	Lọc Hóa dầu K64 – Vũng Tàu	Nguyễn Thị Linh
7	Nghiên cứu tổng hợp vật liệu mao quản từ nguồn tự nhiên, ứng dụng xử lý hợp chất gây ô nhiễm nguồn nước	Trần Thu Trang Ninh Ngọc Hải Nguyễn Khánh Toàn Nguyễn Hữu Quang Đỗ Quang Minh	Công nghệ Kỹ thuật hóa học K66	TS Ngô Hà Sơn
8	Nghiên cứu tổng hợp xanh vật liệu biocomposite trên cơ sở nano-hydroxyapatite sử dụng trong kỹ thuật mô xương	Phạm Thị Yến Phi Trần Thị Ngọc Bích Phan Trung Kiên Lê Thị Thuý Vi Nguyễn Văn Tèo	Lọc Hóa dầu K64 – Vũng Tàu	Phạm Xuân Núi
9	Nghiên cứu quy trình thu hồi kim loại Niken,Cobanlt từ quặng thải Cromite	Phan Thị Hương Phú Lê Huy Bình Hoàng Phương Anh	Lọc-Hóa dầu K66	Phạm Trung Kiên

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
10	Chế tạo vật liệu cảm biến sinh học quang điện trên cơ sở MInS2 (M= Cu, Ag) để phát hiện chất ô nhiễm	Phạm Thị Thanh Nguyễn Thị Duyên Võ Hoàng Thúy Vy Nguyễn Thành Lâm	Công nghệ kỹ thuật hóa học K64	Phạm Xuân Núi
11	Đánh giá tiềm năng sản xuất Hydro từ các mỏ khí suy giảm sản lượng tại Việt Nam	Nguyễn Thị Thủy Vũ Minh Đức Bùi Thế Tài	Khoan - Khai thác k64	Nguyễn Thế Vinh
IV	**KHOA KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT ĐỊA CHẤT (29 đề tài)**			
1	Cấu trúc địa chất và mối quan hệ tới sự phân bố quặng hóa mỏ đồng Sin Quyền, huyện Bát Sát, tỉnh Lào Cai	Ngô Ngọc Sơn Trương Anh Tuệ	Kỹ thuật địa chất K64	Bùi Vinh Hậu
2	Bằng chứng kiến tạo hoạt động khu vực Mường Tè dựa trên chỉ số địa mạo dòng chảy trích xuất từ ảnh ALOS DEM	Lâm Đại Nam Hoàng Hoài Thu Trần Thị Hải Anh	Địa chất học K66	Vũ Anh Đạo
3	Nghiên cứu biến động đường bờ khu vực cửu sông Tiền, sông Hậu và các tai biến liên quan.	Vũ Thành An Vũ Vân Anh	Địa chất học K66	Ngô Thị Kim Chi
4	Nghiên cứu đặc điểm vận động kiến tạo trẻ đới bờ Sông Tiền khu vực thành phố Vĩnh Long	Nguyễn Thanh Bình Trần Thị Vân Lương Đức Tuấn	Địa chất học k65	Bùi Vinh Hậu
5	Tiềm năng phát triển du lịch địa chất khu vực Tràng An- Ninh Bình	Nguyễn Thị Minh Thư Mai Khánh Linh Hoàng Thị Hằng Vũ Công Minh	Du lịch địa chất K66	Phan Văn Bình
6	Nghiên cứu tốc độ bóc mòn rìa Tây Nam Biển Đông trên cơ cở định tuổi vết vạch Apatit	Lê Thị Bích Hằng Lưu Quang Chung	Địa chất học k65	Nguyễn Hữu Hiệp
7	Nghiên cứu thực nghiệm trong phòng khả năng sử dụng cát biển chế tạo bê tông đầm lăn cho công trình thủy lợi	Nguyễn Thị Hồng Phượng Nguyễn Thanh Thúy Đặng Thị Linh Lý Duy Nam Trần An Khánh	Kỹ thuật địa chất K64 Kỹ thuật địa chất K64 Địa kỹ thuật Xây dựng K66 Địa kỹ thuật Xây dựng K66 Địa kỹ thuật Xây dựng K66	Bùi Trường Sơn

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
8	Nghiên cứu ảnh hưởng của độ ẩm đến cường độ kháng nén nở hông (UCS)	Nguyễn Tiến Ngọ Phạm Văn Khởi Vũ Hoàng Anh	Địa kỹ thuật Xây dựng K65	Nguyễn Văn Hùng
9	Nghiên cứu chế tạo tấm bê tông cốt sợi từ tro xỉ nhà máy nhiệt điện	Nguyễn Khánh Ly Vũ Bảo Trần Duy Dũng Nguyễn Văn Tuấn Anh Nghiêm Xuân Minh	Địa kỹ thuật Xây dựng K66	Bùi Văn Bình
10	Nghiên cứu thực nghiệm và mô hình đặc trưng biến dạng lún của đất phục vụ dự báo độ lún theo thời gian của công trình	Nguyễn Đức Tân Thiều Quang Hùng Hoàng Văn Thinh Đoàn Quang Trường Nguyễn Hữu Việt	Địa kỹ thuật Xây dựng K66	Nguyễn Thị Nụ
11	Nghiên cứu xác định tính chất động học của đất bằng thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn, áp dụng cho khu vực quy hoạch điện gió tỉnh Sóc Trăng	Đặng Tuấn Kiệt Nguyễn Hoàng Đức Anh Nguyễn Xuân Quý Nguyễn Văn Thắng	Địa kỹ thuật Xây dựng K66	Nguyễn Văn Phóng
12	So sánh đặc tính nén lún của đất loại sét trong điều kiện bão hòa và điều kiện tự nhiên.	Nguyễn Duy Tuấn, Lê Quang Tấn, Nguyễn Ngọc Thịnh, Tăng Văn Quang	Địa kỹ thuật Xây dựng K66	Phạm Thị Việt Nga
13	Nghiên cứu đánh giá khả năng hóa lỏng của cát phân bố ở khu vực ven biển Thanh Hóa dựa trên kết quả thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (SPT)	Đỗ Công Mười Nguyễn Trung Đại Cao Văn Thiên Nguyễn Hữu Khoa	Kỹ thuật địa chất K65	Nguyễn Thành Dương
14	Giải đoán nguyên nhân gây mất ổn định mái taluy dương tại khu du lịch sinh thái Đại Lải	Dương Trung Kiên Đoàn Mạnh Quỳnh Nguyễn Đức Xuân Đỗ Mạnh Toàn	Địa kỹ thuật Xây dựng K66	Bùi Văn Bình

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
15	Các phương pháp tính toán sức chịu tải của cọc, lấy ví dụ cho công trình văn phòng làm việc số 59 Vũ Trọng Phụng, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội	Nguyễn Trường Giang Nguyễn Quang Trung Nguyễn Thành Quang	Kỹ thuật Địa chất K64	Phạm Minh Tuấn
16	Nghiên cứu đặc điểm chất lượng quặng graphit khu vực Bảo Hà, Bảo Yên, Lào Cai.	Sisoulath Sila Vũ Đình Đức	Kỹ thuật Địa chất K64	Phạm Thị Thanh Hiền
17	Đặc điểm thành phần khoáng vật, cấu tạo và kiến trúc quặng vàng khu Tiến Thành, vùng Yên Thành, tỉnh Nghệ An.	Đoàn Tùng Lâm Vũ Xuân Bá Trần Thị Hương	Kỹ thuật Địa chất K65	Hoàng Thị Thoa
18	Nghiên cứu đề xuất các sản phẩm du lịch đặc thù cho Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông	Nguyễn Đức Chiến Lý Tuấn Bình Nguyễn Phi Hùng	Kỹ thuật Địa chất K66	Đỗ Mạnh An
19	Đặc điểm khoáng vật, địa hóa kết vỏ, kết hạch sắt – mangan khu vực biển sâu Nam Trung Bộ	Mai Thị Nhung Nguyễn Minh Luân SONEPHANTHALATH Nongkhamphanh	Kỹ thuật Địa chất K66	Nguyễn Khắc Du
20	Đặc điểm chất lượng kaolin - felspat khu Nậm Choong, Hà Giang và định hướng sử dụng.	Đỗ Tuấn Anh Nguyễn Thế Anh Nguyễn Thị Khánh Linh	Kỹ thuật Địa chất K66	Nguyễn Thị Thanh Thảo
21	Đặc điểm địa chất và khoáng hóa mỏ Au Pác Lạng, Ngân Sơn, Bắc Kạn	Trần Như Ngọc Đỗ Văn Viến	Kỹ thuật Địa chất K64 Tại chức Địa chất thăm dò K64	Lê Xuân Trường
22	Xây dựng Atlas bộ mẫu quặng Pb-Zn khu vực Chợ Đồn, Chợ Điền, tỉnh Bắc Kạn	Phạm Minh Đức Đoàn Mạnh Cường	Kỹ thuật Địa chất K66	Khương Thế Hùng
23	Nghiên cứu chế tạo sỏi nhẹ sử dụng sét khu vực Hương Canh, Phúc Yên, Vĩnh Phúc trong phòng thí nghiệm	Nguyễn Văn Cường Phạm Quang Thế	Kỹ thuật Địa chất K66	Tạ Thị Toán
24	Đặc điểm khoáng vật học của asenopyrit và pyrit trong quặng vàng khu Nam Quang (Cao Bằng) và Bó Va (Bắc Kạn).	Đào Quang Tùng Nguyễn Tuấn Tú	Kỹ thuật Địa chất K66	Lê Thị Thu

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
25	Đặc điểm chất lượng cát trắng khu vực Phong Chương, tỉnh Thừa Thiên Huế và định hướng sử dụng	Lê Bảo Nguyên Nguyễn Nam Phương Phùng Thị Thu Hằng	Kỹ thuật Địa chất K66	Phan Viết Sơn
26	Đặc điểm thành phần khoáng vật, tính chất hóa lý của than và tro than từ Nhà máy nhiệt điện Na Dương và định hướng sử dụng	Ngô Ngọc Sơn Souphihalath Inthawa	Kỹ thuật Địa chất K64	Bùi Hoàng Bắc
27	Đặc điểm thạch học, địa hóa tổ hợp mafic-felsic khu vực Đức Hạnh, Đồng Văn, Hà Giang.	Vũ Minh Khánh Lê Đình Khánh Đỗ Hồng Phúc Trịnh Trung Sơn	Kỹ thuật Địa chất K66	Nguyễn Khắc Du
28	Đặc điểm thành phần vật chất quặng antimon khu vực Đầm Hồng, Chiêm hóa- Tuyên Quang	Trương Anh Tuệ Namsaly Souvanxai	Kỹ thuật Địa chất K64	Lê Thị Thu
29	Đặc điểm địa chất và chất lượng than khu mỏ Nam Mẫu, Uông Bí, Quảng Ninh	Dương Gia Hải Phan Viết Dương	Kỹ thuật Địa chất K65	Phan Viết Sơn
V	**KHOA KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH (46 đề tài)**			
1	Nghiên cứu vấn đề đạo đức, lối sống của sinh viên HUMG hiện nay	Đường Thị Phương Nhung Vũ Thị Thu Hường Tăng Thị Loan Phạm Thu Thuỷ Hoàng Thị Thanh Hoài	Kế toán B1 K65	Nguyễn Thị Huyền Trang
2	Vận dụng kế toán quản trị theo hướng tinh gọn tại Công ty Cổ phần Cơ khí và Thiết bị áp lực - VVMI	Ngô Phương Anh Vũ Mai Anh Nguyễn Trúc Vy Nguyễn Thị Hằng	Kế toán B2 K65 Kế toán B2 K65 Kế toán B2 K65 Kế toán B1 K65	Nguyễn Thị Minh Thu
3	Nghiên cứu ảnh hưởng của cấu trúc vốn đến giá trị các công ty cổ phần niêm yết trên sàn chứng khoán Việt Nam	Hoàng Lan Ánh Phạm Thị Hiền Trần Thị Linh Khổng Thị Mai Phương Trần Thị Nguyệt Minh	Tài chính ngân hàng K64	Nguyễn Thị Kim Oanh

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
4	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả học tập các môn học đại cương của sinh viên năm nhất, năm hai Trường Đại học Mỏ - Địa chất	Phạm Thị Thu Hằng Tống Phương Thảo Nguyễn Minh Nguyệt Trần Thị Hoài	Kế toán C K65	Nguyễn Thị Kim Liên
5	Nghiên cứu hành trang cho sinh viên khoa Kinh tế - QTKD trong bối cảnh chuyển đổi số	Hoàng Thị Bích Hằng Lê Thị Phương Thảo Nguyễn Thị Tuyết Trinh Nguyễn Thị Phương Thảo Trịnh Thị Thu Hằng	Kế toán D1 K66 Quản trị kinh doanh B K66 Kế toán D1 K66 Quản trị kinh doanh B K66 Tài chính Ngân hàng A K65	Phạm Thị Hồng Hạnh
6	Nghiên cứu đòn bẩy tài chính trong cơ cấu nguồn vốn của các công ty cổ phần khai thác than Vinacomin	Phạm Như Quỳnh Vũ Thị Lan Đỗ Khánh Linh Hoàng Minh Cường	Kế toán F2 K66	Lưu Thị Thu Hà
7	Nghiên cứu thực trạng đầu tư tài chính của sinh viên trường Đại học Mỏ - Địa chất.	Đàm Thị Thanh Lam Trần Thị Thanh Quyên Nguyễn Hà Anh Khúc Ngọc Phúc Dương Mỹ Ngọc	Kế toán A2 K65 Kế toán A1 K65 Kế toán B1 K66 Kế toán B1 K66 Kế toán B1 K66	Phí Thị Kim Thư
8	Nghiên cứu tình hình đảm bảo nguồn vốn tại các công ty cổ phần khai thác than thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam	Nguyễn Thị Khánh Linh Vương Thị Quỳnh Nguyễn Thị Huyền Nguyễn Thị Thu Hiền	Kế toán D K64	Dương Thị Nhàn
9	Nghiên cứu tình hình thu hút vốn đầu tư FDI vào Việt Nam	Tô Hồng Phúc Nguyễn Minh Phương Nguyễn Tiến Việt Anh Lê Thị Ngọc Linh Nguyễn Thị Kim Liên	Tài chính ngân hàng B K65	Hoàng Thị Thủy

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
10	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến ý định tham gia các khóa bồi dưỡng kế toán ngắn hạn của sinh viên ngành kế toán Trường Đại học Mỏ - Địa chất	Nguyễn Thu Phương Nguyễn Thị Ngọc Lan Nguyễn Thị Hồng Vân Trần Thanh Hiền Nguyễn Thu Huệ	Kế toán D2 K66 Kế toán D2 K66 Kế toán F2 K66 Kế toán D2 K66 Kế toán D2 K66	Phan Minh Quang
11	Giải pháp phát triển các tổ chức tài chính vi mô ở Việt Nam	Nguyễn Thu Hà Nguyễn Hiền Anh Đỗ Như Quỳnh Phạm Minh Phương	Tài chính ngân hàng C1 K66	Phạm Thu Hương
12	Giải pháp thúc đẩy kim ngạch thương mại hàng hóa song phương Việt Nam - Hàn Quốc	Nguyễn Ngọc Phương Linh Lê Thùy Uyên Trần Quang Cảnh Nguyễn Thị Liên Bùi Hoa Lý	Kế toán D1 K66 Kế toán D1 K66 Kế toán D1 K66 Kế toán D1 K66 Kế toán D1 K66	Lê Thị Thu Hồng
13	Tìm hiểu thực trạng về thị trường bảo hiểm lũ lụt ở Việt Nam	Đỗ Thị Thu Thủy Nguyễn Thị Thắng Ngô Thị Diệu Linh Dương Đông Sơn	Tài chính ngân hàng A1 K66	Phạm Minh Hải
14	Tìm hiểu thực trạng kinh tế chia sẻ ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay	Lê Thị Huyền Trang Nguyễn Đình Hạnh Trần Thị Mỹ Hạnh Bùi Minh Trang	Quản trị TMĐT C2 K66 Quản lý CN B K66 Quản trị TMĐT A2 K66 Quản trị TMĐT B1 K66	Nguyễn Tiến Hưng
15	Nghiên cứu vấn đề đạo đức, lối sống của sinh viên HUMG hiện nay	Đường Thị Phương Nhung Vũ Thị Thu Hường Tăng Thị Loan Phạm Thu Thuỷ Hoàng Thị Thanh Hoài	Kế toán B1 K65	Nguyễn Thị Huyền Trang
16	Vận dụng kế toán quản trị theo hướng tinh gọn tại Công ty Cổ phần Cơ khí và Thiết bị áp lực - VVMI	Ngô Phương Anh Vũ Mai Anh Nguyễn Trúc Vy Nguyễn Thị Hằng	Kế toán B2 K65 Kế toán B2 K65 Kế toán B2 K65 Kế toán B1 K65	Nguyễn Thị Minh Thu

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
17	Nghiên cứu ảnh hưởng của cấu trúc vốn đến giá trị các công ty cổ phần niêm yết trên sàn chứng khoán Việt Nam	Hoàng Lan Ánh Phạm Thị Hiền Trần Thị Linh Khổng Thị Mai Phương Trần Thị Nguyệt Minh	Tài chính Ngân hàng K64	Nguyễn Thị Kim Oanh
18	Đo lường giá trị thương hiệu Trường Đại học Mỏ - Địa chất dưới góc nhìn sinh viên	Nguyễn Thị Anh Thư Hoàng Thị Kim Thoa Phạm Minh Thúy	Quản trị Kinh doanh A K66, Quản trị TMĐT C1 K66 Quản trị TMĐT C1 K66	Nguyễn Thu Hà
19	Nghiên cứu sự hài lòng của khách hàng với khâu bán hàng của Công ty Toyota Quảng Ninh	Bùi Thị Thúy Hà Nguyễn Thị Thu Hương Đỗ Vũ Diệu Anh Phạm Thị Phương Anh	Kế toán C2 K66 QT Marketing – Truyền thông AK66 Quản trị Kinh doanh A K65 Kế toán C2 K66	Phạm Ngọc Tuấn
20	Nghiên cứu ứng dụng Marketing truyền miệng vào truyền thông tuyển sinh tại trường Đại học Mỏ - Địa chất.	Cao Thùy Linh Phạm Hồng Linh Nguyễn Tiến Thành Trần Thị Thuỳ Đào Thị Hồng Hạnh	QT Marketing – Truyền thông D K66	Lê Minh Thống
21	Nghiên cứu giải pháp Marketing điểm đến nhằm phát triển du lịch tại Hà Nội	Bùi Huyền Dịu Trương Thị Thuỳ Trang Lê Thị Thuỳ Trang Tô Thuỳ Hiền Trang	Quản trị kinh doanh A k66 Tài chính ngân hàng C2 k66 Quản trị Thương mại điện tử C1 K66 Quản trị Marketing-truyền thông A K66	Nguyễn Lan Hoàng Thảo
22	Nghiên cứu sự tác động của các đặc điểm tính cách đến ý định khởi nghiệp kinh doanh, nghiên cứu trên thế hệ gen Z	Trần Thị Cúc Nguyễn Minh Đức Phạm Thị Lợi Kim Ngọc Minh Công Nguyễn Hồng Phúc	Quản trị kinh doanh C K66	Nguyễn Thanh Thủy
23	Xây dựng Storytelling trong hoạt động truyền thông của Trường Đại học Mỏ- Địa chất	Phạm Mai Hương Nghiêm Đức Mạnh Trần Thị Khuyên Lê Thanh Tùng Nguyễn Thị Hạnh	QT Marketing –Truyền thông D K66 QT Marketing –Truyền thông D K66 Quản trị kinh doanh C K66 QT Marketing –Truyền thông A K66 QT Marketing –Truyền thông D K66	Nguyễn Thanh Thủy

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
24	Phân tích thực trạng hoạt động marketing của các doanh nghiệp nhỏ. Nghiên cứu trường hợp các doanh nghiệp nhỏ mây tre đan	Nguyễn Thị Hồng Khánh Nguyễn Thị Minh Nguyệt Nguyễn Thị Phương Lê Thu Hà Phạm Thị Dịu	Quản trị kinh doanh B K66 Quản trị kinh doanh B K66 Quản trị kinh doanh B K66 Quản trị TMĐT D2 K66 QT Marketing truyền thông E K66	Trần Văn Hiệp
25	Trách nhiệm xã hội của các doanh nghiệp ngành điện - nghiên cứu trường hợp dự án phong điện	Lê Văn Hoàng Nguyễn Thị Dung Nguyễn Minh Đức	Quản lý CN A K66 Quản lý CN A K66 Quản lý CN B K66	Nguyễn Thị Hoài Nga
26	Giải pháp tái cơ cấu ngành công nghiệp Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035	Trần Thị Ngọc Mà Thị Huyền Châu Hà Hải Yến	Quản lý CN B K66	Nguyễn Ngọc Khánh
27	Đánh giá mức độ hài lòng của sinh viên đối với dịch vụ đào tạo của Trường Đại học Mỏ - Địa chất	Thái Thị Huyền Nguyễn Thị Hậu Hồ Sỹ Hùng Lê Thị Diễm Quỳnh Hoàng Thị Hồng Hoa	Quản trị TMĐT B1 K66 Quản trị TMĐT B1 K66 QT Marketing truyền thông A K66 Quản trị TMĐT B1 K66 Quản trị TMĐT A K65	Lê Đình Chiều
28	Nghiên cứu các nhân tô ảnh hưởng đến động lực NCKH của SV trường Đại học Mỏ -Địa chất	Vũ Thị Hằng Vũ Thị Thảo Phạm Thị Hoài Ngọc Lương Thị Thanh Huyền Nguyễn Thị Mai Linh	Kế toán A1 K65 Kế toán A2 K65 Tài chính ngân hàng K65 Quản trị kinh doanh B K65 Quản trị kinh doanh B K65	Phan Thị Thuỳ Linh
29	Nghiên cứu giải pháp phát triển mô hình khu công nghiệp sinh thái tại Việt Nam	Trịnh Quang Huy Nguyễn Văn Khải Nguyễn Thị Hồng Nguyễn Thị Ngọc Dương Ngô Thị Hoài	Quản lý CN 66A Quản lý CN 66B Quản lý CN 66B Quản lý CN 66A Quản lý CN 66B	Đồng Thị Bích
30	Đánh giá nhận thức của sinh viên trường Đại học Mỏ-Địa chất về vấn đề sống chung trước hôn nhân của nam, nữ sinh viên	Trần Lê Vy Phạm Thị Dương Hà Khải Nhi Nguyễn Thanh Thư Lê Thị Hằng	Kế toán C K65 Kế toán C K65 Kế toán B1 K65 QTKD C K66 QT Marketing và truyền thông EK66	Nguyễn Đức Thắng

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
31	Nghiên cứu xây dựng chiến dịch Digital Marketing trên mạng xã hội Tiktok cho hoạt động tuyển sinh của trường Đại học Mỏ - Địa chất	Bùi Thị Thanh Thảo Nguyễn Đình Hiệp Lê Thuỳ Dương Vũ Thị Hồng Phượng Vũ Minh Đạt	Quản trị TMĐT C2 K66 Quản trị TMĐT C2 K66 QT Marketing và truyền thông A K66 QT Marketing và truyền thông E K66 Quản trị TMĐT C K66	Lê Văn Chiến
32	Nghiên cứu lòng trung thành của khách hàng sinh viên khi mua sắm trực tuyến	Nguyễn Thị Thoa Nguyễn Kiều Linh Nguyễn Thị Thu Nguyên Trần Đỗ Bạch Dương Nguyễn Thu Vân	Quản trị TMĐT D1 K66 Quản trị TMĐT D1 K66 Quản trị TMĐT D1 K66 Quản trị TMĐT A2 K66 Quản trị TMĐT D1 K66	Lê Văn Chiến
33	Nghiên cứu phân tích dữ liệu văn bản, áp dụng cho một số dữ liệu có liên quan đến sinh viên	Nguyễn Thị Hiền Nguyễn Thị Hương Nguyễn Khánh Huyền Phan Thị Khánh An Nguyễn Thùy Dương	Quản trị TMĐT C K65 Quản trị TMĐT C K65 Quản trị TMĐT C K65 Quản trị TMĐT C K65 Kế toán F1 K66	Phạm Kiên Trung
34	Đánh giá năng lực số của sinh viên HUMG, nghiên cứu tại Khoa Kinh tế - QTKD và Khoa Công nghệ thông tin	Lê Hoàng Hiệp Trần Khánh Huyền Nguyễn Thị Quỳnh Bùi Thị Ngọc Ánh Trịnh Thị Huệ	Quản trị TMĐT K65C Quản trị TMĐT K65A Quản trị TMĐT K65A Quản trị TMĐT K65A Quản trị TMĐT K64B	Phạm Kiên Trung
35	Bao bì trong Thương mại điện tử: Vai trò và xu hướng phát triển	Tạ Thị Quyên Nguyễn Thị Kim Oanh Đoàn Danh Tiệp Trần Thị Kim Anh	Quản trị TMĐT 66C1 Quản trị TMĐT 66C1 Quản trị TMĐT 66C1 Quản trị TMĐT 66C1	Nguyễn Thị Hường
36	Xanh hóa hoạt động vận tải hàng hóa: Kinh nghiệm quốc tế và giải pháp cho VN	Võ Ngọc Khánh Nguyễn Kim Ngọc Phạm Thu Hà Đỗ Thị Hồng Vân Nguyễn Mạnh Duy	Quản lý Công nghiệp 66B Quản lý Công nghiệp 66B Quản lý Công nghiệp 66B Quản lý Công nghiệp 66B Quản lý Công nghiệp 66B	Nguyễn Thị Hường

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
37	Một số nhân tố ảnh hưởng đến hành vi lên tiếng của khách hàng: Nghiên cứu trường hợp hành vi lên tiếng của sinh viên Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Hà Nội	Nguyễn Hiểu Linh Đinh Như Quỳnh Đỗ Thị Phương Anh Nguyễn Thị Thảo Vi Phạm Thu Uyên	Tài chính ngân hàng K65A Tài chính ngân hàng K65B Tài chính ngân hàng K65B Kế toán K66D2 Tài chính ngân hàng 66 B2	Lê Thị Thu Hường
38	Nghiên cứu các nhân tố tác động đến quyết định đặt mua trực tuyến đồ ăn nhanh của sinh viên trường đại học mỏ - Địa Chất	Nguyễn Thị Bích Ngọc Nguyễn Văn Trí Nguyễn Văn Thương Nguyễn Thị Vân Anh Vũ Thị Bích Ngọc	Quản trị TMĐT B K65	Nguyễn Văn Thưởng
39	Nghiên cứu giải pháp phát triển hoạt động truyền thông trực tuyến trên fanpage Tư vấn tuyển sinh của Trường Đại học Mỏ-Địa chất	Phạm Thị Trà Bùi Kim Chi Lê Thị Mai Mai Thị Huyền Trang Ngô Thị Thúy Quỳnh	Quản trị KD A K65 Quản trị TMĐT A K65 Quản trị TMĐT A K65 Quản trị TMĐT A1K66 Quản trị TMĐT B1K66	Nguyễn Ngọc Khánh
40	Nghiên cứu giải pháp truyền thông điện tử đa kênh, ứng dụng trong hoạt động tuyển sinh ngành Quản lý công nghiệp giai đoạn 2023-2025.	Nguyễn Thị Thủy Tiên Dương Thị Phương Nga Phan Thị Minh Anh Nguyễn Thị Thoan Nguyễn Thị Khánh Ly	Quản trị TMĐT B K65 Quản trị TMĐT B K65 Quản trị TMĐT B K65 Quản trị TMĐT A2 K66 Quản trị TMĐT A2 K66	Nguyễn Thị Hoài Nga
41	Các hình thức lừa đảo trực tuyến đối với sinh viên: Nhận diện và một số giải pháp khắc phục	Lê Thị Thanh Nga Đỗ Thị Ngọc Châm Nguyễn Hải Yến Đàm Thị Trà Mi	Tài chính ngân hàng K66B2	Lê Đình Chiều
42	Ứng dụng bảng tính Microsoft Excel trong kế toán nguyên vật liệu	Nguyễn Phương Mai Vũ Phương Linh Nguyễn Thị Quỳnh Liên Nguyễn Bá Tú Chu Thị Thanh Hà	Kế toán B1 K65	Nguyễn Thị Bích Ngọc

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
43	Nâng cao chất lượng dịch vụ thư viện trường Đại học Mỏ-Địa chất	Vũ Thị Thanh Hoa Nguyễn Thị Hương Giang Nguyễn Thị Kiều Diễm Phan Thị Ánh Nguyệt Nguyễn Thị Thương	Kế toán A K64 Tài chính ngân hàng A K65 Kế toán B1 K65 Quản trị kinh dooanh C K65 Kế toán B1 K65	Phạm Thu Trang
44	Nghiên cứu lợi thế so sánh trong xuất khẩu gạo của Việt Nam	Trần Thị Thảo Nguyễn Thị Huyền Thương Đỗ Thu Thủy Nguyễn Thị Minh Thanh Trịnh Hà Thu Trang	Kế Toán C1 K66	Vũ Diệp Anh
45	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng và ý định tiếp tục sử dụng dịch vụ đặt đồ ăn trực tuyến của sinh viên trường đại học Mỏ- Địa chất	Nguyễn Thị Hương Liên Mai Thị Tình Lê Tùng Dương Nguyễn Bích Ngọc	Kế toán B1 K66 Kế toán B1 K66 QT Marketing và truyền thông EK66 Kế toán D2 K66	Nguyễn Thanh Thảo
46	Chính sách phát triển doanh nghiệp xã hội tại Việt Nam. Thực trạng và khuyến nghị	Bùi Thị Hòa Chu Thị Trang Nguyễn Thị Hậu Lê Thị Mai Anh Ngô Thu Trang	Kế toán B2 K65	Nguyễn Thị Ngọc Anh
VI	**KHOA MỎ (21 đề tài)**			
1	Nghiên cứu hoàn thiện công nghệ khai thác quặng Bauxit trong điều kiện mùa mưa cho Công ty TNHH Nhôm Lâm Đồng TKV	Bùi Văn Hữu Kuaneg Vue Ngô Quang Toàn	Khai thác K64	Nguyễn Anh Tuấn
2	Nghiên cứu lựa chọn sơ đồ điều khiển nổ vi sai hợp lý nhằm nâng cao hiệu quả công tác nổ mìn cho các mỏ than lộ thiên thuộc TKV	Ngô Quốc Dũng Phongsavat Jaiphet Trần Văn Hơn	Khai thác K64 Khai thác K64 Khai thác K65	Trần Quang Hiếu
3	Nghiên cứu lựa chọn công nghệ nổ mìn đảm bảo an toàn, giảm thiểu tác động có hại đến môi trường cho các mỏ khai thác đá vật liệu xây dựng	Trần Xuân Đức Nguyễn Tuấn Anh Đoàn Đức Tuyên	Khai thác K64	Nguyễn Đình An

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
4	Nghiên cứu xác định biên giới mỏ lộ thiên hợp lý theo phương pháp bình đồ phân tầng cho vỉa Dày mỏ than Tây Khe Sim	Nguyễn Tân Việt Lê Hồng Quân	Khai thác K64	Phạm Văn Việt
5	Nghiên cứu các giải pháp kỹ thuật để giảm hiện tượng đá bay, đảm bảo an toàn và hiệu quả sản xuất trong quá trình nổ mìn khai thác các mỏ đá vôi dạng địa hình đồi núi.	Hoàng Đình Nam Nguyễn Ngọc Lộc Lưu Công Định	Khai thác K65	Trần Đình Bão
6	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin trong đánh giá hiệu quả đồng bộ thiết bị xúc bóc-vận tải ở các mỏ đá thuộc Công ty cổ phần xi măng Bút Sơn	Đinh Bá Lâm Bùi Văn Hữu Vue Kuaneng	Khai thác K64	Phạm Văn Hòa
7	Nghiên cứu đề xuất bộ tiêu chí đánh giá mức độ an toàn vệ sinh lao động trong hoạt động khai thác đá trên địa bàn tỉnh Bình Dương.	Nguyễn Thanh Phong Trần Đình Văn Bùi Trung Mạnh	Khai thác K65	Đỗ Ngọc Hoàn
8	Nghiên cứu thu hồi BiOCl từ bụi lò SKS nhà máy luyện đồng Lào Cai theo quy trình Hòa tách – Kết tủa chọn lọc	Ngô Văn Định Vũ Việt Hưng Nguyễn Sĩ Việt	Tuyển khoáng K65	Trần Trung Tới
9	Nghiên cứu xác định trở lực lọc của vật liệu mịn và siêu mịn	Bùi Như Hạnh Nguyễn Duy Thắng Vàng Thị Tươi	Tuyển khoáng K64	Phạm Thanh Hải
10	Nghiên cứu công nghệ tuyển tận thu quặng tinh sắt từ đuôi thải của xưởng tuyển sắt Kíp Tước – Lào Cai	Lã Thị Chính Lê Quang Kiên Ngô Hoài Duyên	Tuyển khoáng K64	Phạm Thị Nhung
11	Nghiên cứu quá trình hòa tách thu hồi Li từ pin thải bằng dung dịch $Na_2S_2O_4$	Nguyễn Kim Chi Vũ Thanh Tùng	Tuyển khoáng K66	Phùng Tiến Thuật
12	Nghiên cứu Tuyển quặng đuôi apatit Lào Cai bằng máy tuyển nổi cơ giới truyền thống	Đỗ Quốc Chung Trần Trung Đức Hoàng Đức Toàn	Tuyển khoáng K64 Tuyển khoáng K65 Tuyển khoáng K65	Trần Văn Được

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
13	Nghiên cứu thu hồi Cu trong xỉ luyện nhà máy luyện đồng Lào Cai bằng phương pháp tuyển nổi sử dụng 1 số loại thuốc tập hợp khác nhau và hỗn hợp của chúng	Tạ Phương Anh Vũ Thành Nam Cao Lan Phương	Tuyển khoáng K64	Vũ Thị Chinh
14	Xác định chế độ công tác hợp lý của các trạm quạt gió chính khu mỏ Cánh Gà, Công ty CP than Vàng Danh-Vinacomin	Trần Mai Linh Nguyễn Công Minh Hoàng Văn Lý	Khai thác K65 Khai thác K64 Khai thác K64	Nguyễn Văn Thịnh
15	Nghiên cứu đề xuất giải pháp công nghệ nâng cao sự ổn định gương và nóc lò chợ dưới tầng đá vách ổn định trung bình tới bền vững vùng than Quảng Ninh.	Nông Lương Minh Nguyễn Sỹ Nam	Khai thác K65	Lê Tiến Dũng
16	Nghiên cứu các giải pháp công nghệ chèn lò nhằm bảo vệ các công trình bề mặt và giảm thiểu tổn thất tài nguyên cho khu cánh Nam công ty than Mạo Khê.	Bùi Trung Hiếu Phạm Việt Hoàng	Khai thác K65	Bùi Mạnh Tùng
17	Lựa chọn vật liệu chống giữ hợp lý cho lò thượng thông gió -90/+0 khu Giếng Vàng Danh, Công ty cổ phần than Vàng Danh-Vinacomin	Đỗ Trọng Nghĩa Trần Văn Hà Trần Văn Long	Khai thác K65 Khai thác K64	Nguyễn Cao Khải
18	Xác định trạng thái ứng suất-biến dạng của khối đá xung quanh đường lò chuẩn bị tái sử dụng trong sơ đồ công nghệ khai thác cột dài.	Phạm Anh Tuấn Nguyễn Bá Lành	Khai thác K65 Khai thác K64	Lê Quang Phục
19	Nghiên cứu áp dụng công nghệ khai thác bằng máy khấu than kết hợp với giá thủy lực di động tại Công ty 790 – Chi nhánh Tổng Công ty Đông Bắc	Phạm Công Trìu Phạm Tuấn Minh	Khai thác K65	Vũ Thái Tiến Dũng
20	Nghiên cứu đánh giá ảnh hưởng của khai thác hầm lò tại khu vực Vũ Môn đến bề mặt địa hình mỏ than Mông Dương	Phạm Quý Ninh Ngô Quang Toàn	Khai thác K64	Phạm Đức Hưng

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
21	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ khai thác không trụ bảo vệ tại khu Khe Chàm I – Công ty than Hạ Long - TKV	Trần Mai Linh Nguyễn Công Minh Hoàng Văn Lý	Khai thác K65 Khai thác K64 Khai thác K64	Nguyễn Phi Hùng
VII	**KHOA MÔI TRƯỜNG (05 đề tài)**			
1	Nghiên cứu ảnh hưởng bãi giếng khai thác nước dưới đất khu công nghiệp VSIP Bắc Ninh, TP. Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh đến môi trường.	Lã Đại Thắng Cao Hữu Tài	Kỹ thuật môi trường K65	Đỗ Văn Bình
2	Xây dựng mô hình khối 3 chiều phục vụ đánh giá tác động cảnh quan môi trường và phân tích an toàn sườn dốc	Khúc Chí Thao Nguyễn Thùy Trang Kiều Thị Mai Anh	Kỹ thuật môi trường K65 Quản lý tài nguyên và môi trường K66	Nguyễn Quốc Phi
3	Ước lượng một số yếu tố sinh thái tại khu vực Văn Giang, Hưng Yên sử dụng nguồn tư liệu ảnh viễn thám	Tạ Đức Thịnh Trần Thị Lan Anh Lò Văn Bóng Phạm Văn Hậu	Quản lý tài nguyên và môi trường K66	Nguyễn Quốc Phi
4	Nghiên cứu đề xuất giải pháp tối ưu quy trình sản xuất phân compost tại nhà máy Nông nghiệp hữu cơ Đại Đồng, Thạch Thất, Hà Nội	Trần Thị Phương Linh Nguyễn Châm Anh Lê Thùy Lanh	Quản lý tài nguyên và môi trường K66	Đào Trung Thành
5	Đánh giá chất lượng sinh thái và tác động của quá trình đô thị hóa dựa vào chỉ số RSEI tại tỉnh Lào Cai.	Nguyễn Thị Thuý Hiền Vũ Duy Hoàng	Quản lý tài nguyên và môi trường K66	Phan Thị Mai Hoa
VIII	**KHOA TRẮC ĐỊA (15 đề tài)**			
1	Nghiên cứu kỹ thuật xử lý đám mây điểm Lidar từ máy bay không người lái UAV	Nguyễn Đình Thắng Vũ Đại An Lê Đức Hải Trần Quý Anh Đỗ Hoàng Long	Địa tin học K65	Trần Trung Anh
2	Tìm hiểu công tác lập hồ sơ thửa đất phục vụ công tác bồi thường giải phóng mặt bằng dự án Đường dây 500kV Nam Định 1- Thanh Hóa	Lã Đình Bình Phạm Thái Thiện Đỗ Thùy Linh Mai Cao Cung Vũ Duy Phương	Quản lý đất đai A2 K66	Phạm Thế Huynh

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
3	Khảo sát kết quả quét LIDAR mặt đất sử dụng thiết bị thông minh cầm tay	Hà Diệu Anh Trần Thị Lan Phạm Thị Thu Hà	Trắc địa K66	Phạm Ngọc Quang
4	Nghiên cứu xác định đối tượng mặt nước từ ảnh viễn thám sử dụng lập trình Python và công nghệ GIS	Nguyễn Phương Linh Nguyễn Thị Thu Hiền Nguyễn Thế Long	Địa tin học K64 Địa tin học K65 Trắc địa K64	Phạm Thị Thanh Hòa
5	Tìm hiểu về các chỉ số NDVI, NDBI và NHFD trong chiết tách thông tin vùng đô thi từ ảnh viễn thám	Lưu Trần Việt Cường Trần Quốc Nam Nguyễn trung Hiếu Nguyễn Hoàng Dương	Địa tin học K65 Địa tin học K65 Địa tin học K65 Trắc Địa K66	Trần Thanh Hà
6	Nghiên cứu xác định điểm trượt lở đất bằng công nghệ viễn thám và Google Earth Engine	Phạm Thị Lan Anh Phạm Công An Ngô Thị Diệu Thư Hoàng Mạnh Khải Vũ Ngọc Khôi	Địa tin học K65 Địa tin học K65 Địa tin học K65 Địa tin học K66 Địa tin học K66	Lê Thanh Nghị
7	Đánh giá công tác xây dựng giá đất khu vực Thanh Hóa	Nguyễn Thị Linh Thái Dương Anh Mai Văn Công	Quản lý đất đai K64	Phạm Thị Kim Thoa
8	Đánh giá thực trạng quỹ đất giao thông tại quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội	Vũ Đan Trường Đặng Thanh Hòa Nhâm Quang Sơn Nguyễn Tiến Tùng	Quản lý đất đai A2 K66 Quản lý đất đai A2 K66 Quản lý đất đai A1 K66 Quản lý đất đai A1 K66	Trần Xuân Miễn
9	Tìm hiểu hoạt động kinh doanh bất động sản tại một số sàn giao dịch bất động sản ở Hà Nội	Nguyễn Hoàng Hải Trần Khánh Hiệp Nguyễn Cẩm Vân	Quản lý đất đai K65	Nguyễn Thị Kim Yến
10	Nghiên cứu ứng dụng phần mềm VMS trong công tác cập nhật biến động đất đai	Lê Ái Minh Nguyễn Hoàng Dương Bùi Anh Hùng Vũ Minh Đức	Quản lý đất đai A1 K66	Trần Thuỳ Dương

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
11	Tìm hiểu ứng dụng phần mềm Global Mapper trong trắc địa	Ngô Thị Ánh Quỳnh Trần Hồng Oanh Nguyễn Thành Đạt Đặng Minh Khánh	Quản lý đất đai B K67	Phùng Minh Sơn
12	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ UAV thành lập bản đồ địa hình tỷ lệ lớn phục vụ công tác khảo sát thiết kế đường giao thông	Nguyễn Xuân Tú Khiếu Đăng Hữu Nguyễn Tiến Hoàng	Trắc địa K65 Trắc địa K65 Trắc địa K66	Vương Trọng Kha
13	Nghiên cứu thiết kế tiêu sử dụng trong bay chụp UAV	Hoàng Mạnh Khải Nguyễn Phương Linh Nguyễn Thị Thu Hiền	Địa tin học K66 Địa tin học K64 Địa tin học K65	Nguyễn Danh Đức
14	Nghiên cứu xây dựng mô hình thành phố 3D từ dữ liệu bay chụp UAV	Tạ Quang Vinh Nguyễn Thành Hưng Nguyễn Ngô Quang Tường	Trắc địa K66	Cao Xuân Cường
15	Ứng dụng thiết bị đo nghiêng tiltmeter để quan trắc độ nghiêng công trình nhà cao tầng	Nguyễn Minh Lãm	Trắc địa k64	Nguyễn Thị Kim Thanh
IX	**KHOA XÂY DỰNG (08 đề tài)**			
1	Nghiên cứu chế tạo bê tông nhẹ khí không chưng áp cường độ chịu nén lớn hơn 20 MPa.	Bùi Đức Tùng Phan Duy Sơn Nguyễn Trung Sơn Phạm Văn Dưỡng	Xây dựng dân dụng và CN K64 Xây dựng dân dụng và CN K66	Lê Huy Việt
2	Nghiên cứu phương pháp đánh giá sự giảm khối lượng của bê tông công trình biển.	Nguyễn Ngọc Khải Trần Quang Đạt Trần Hữu Tuấn	Xây dựng dân dụng và CN K64 Xây dựng dân dụng và CN K65 Xây dựng dân dụng và CN K65	Ngô Xuân Hùng
3	Nghiên cứu đánh giá sự thay đổi vận tốc xung siêu âm của cấu kiện dầm bê tông cường độ cao khi có vết nứt	Bùi Quang Huy Đỗ Ngọc Huy Lê Văn Long Ngô Đại Nam Trình Văn Hiếu	Xây dựng dân dụng và CN K64 Xây dựng dân dụng và CN K64 Xây dựng dân dụng và CN K66 Xây dựng dân dụng và CN K66 Xây dựng dân dụng và CN K66	Phạm Thị Nhàn
4	Nghiên cứu tổng quan về tính chất và khả năng ứng dụng bê tông bọt được chế tạo từ vật liệu trong nước	Nguyễn Việt Tùng Dương Lê Ngọc Trường Sơn Hoàng Trọng Toàn	Xây dựng dân dụng và CN K64	Tăng Văn Lâm

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
5	Nghiên cứu đặc điểm và quy trình công nghệ gia cường cấu kiện dầm, sàn nhà cao tầng bê tông cốt thép sử dụng tấm sợi carbon cường độ cao CFRP	Olontumen Olonbayar Tsogtbaatar Shirnendorj	Xây dựng dân dụng và CN K61	Bùi Văn Đức
6	Nghiên cứu xây dựng phương án gia cường cho kết cấu bản móng bể ngầm đặt trên nền địa chất chịu áp lực đẩy nổi tại tổ hợp dự án lọc hóa dầu Long Sơn, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.	Kayangxiong Yeuxiong Khamkeo choy	Xây dựng dân dụng và CN K64	Bùi Văn Đức
7	Nghiên cứu xây dựng mô hình dự báo diện tích mặt cắt ngang của đường hầm khi thi công bằng phương pháp khoan nổ mìn.	Hoàng Ngọc Tuấn Vũ Đức Duy	Xây dựng Công trình ngầm K65	Nguyễn Chí Thành
8	Nghiên cứu ảnh hưởng của khớp nối đến biểu hiện của vỏ hầm lắp ghép	Mã Văn Minh Nguyễn Danh Trường	Xây dựng Công trình ngầm K65	Nguyễn Tài Tiến
X	**CHƯƠNG TRÌNH TIÊN TIẾN (02 đề tài)**			
1	Nghiên cứu tận dụng rác thải nhựa và phế thải công nghiệp để chế tạo gạch không nung	Nguyễn Tuấn Nghĩa Nguyễn Tuấn Thành Cao Trọng Đại Lê Minh Sơn	Chương trình tiên tiến K66 Lọc Hóa dầu K64	Bùi Thị Lệ Thủy
2	Nghiên cứu chế tạo vật liệu có khả năng tách dầu/nước từ nguồn nguyên liệu bã mía bằng phương pháp loại lignin	Lê Đức Quang Minh Hà Đình Nghĩa Trần Đức Anh Nguyễn Trung Kiên Bùi Minh Phúc	Chương trình tiên tiến K66	Tống Thị Thanh Hương

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1843 /QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 17 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cho phép thực hiện các đề tài NCKH sinh viên thường niên trong năm học 2023-2024 do Trường hỗ trợ kinh phí

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 26/2021/TT-BGDĐT ngày 17/9/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Chương V "Hoạt động nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên" quy định về việc Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên, ban hành theo Quyết định số 1171/QĐ-MĐC, ngày 12/11/2020;

Căn cứ Quyết định số 508/QĐ-MĐC ngày 03/6/2022 về việc ban hành Quy định về quản lý tài chính và chi tiêu nội bộ của trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ Thông báo số 546/TB-MĐC ngày 05/10/2023 của Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc triển khai thực hiện Nghiên cứu khoa học sinh viên năm học 2023-2024 (Hội nghị khoa học sinh viên lần thứ 37);

Theo đề nghị của các ông (bà) Trưởng phòng Khoa học Công nghệ và Trưởng các Khoa.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép 240 đề tài NCKH sinh viên (có danh mục kèm theo) được thực hiện trong kế hoạch năm học 2023-2024. Kinh phí hỗ trợ cho việc thực hiện mỗi đề tài là **2.600.000đ** (bằng chữ: Hai triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn) trong đó **2.000.000đ** dành cho sinh viên thực hiện nghiên cứu và **600.000đ** dành cho giáo viên hướng dẫn. Các đề tài được tổ chức thực hiện, nghiệm thu, thanh quyết toán theo quy chế hiện hành.

Điều 2. Kinh phí thực hiện cho 240 đề tài trên được trích từ nguồn thu dịch vụ khác năm 2023 của Nhà trường.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng các Khoa, Bộ môn, phòng Khoa học Công nghệ và phòng Kế hoạch Tài chính, các sinh viên, cán bộ hướng dẫn có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- PHT (để phối hợp chỉ đạo);
- HUMG e-OFFICE;
- Đoàn TNCS HCM Trường;
- Lưu: HCTH, KHTC, CTCT-SV, KHCN.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

GS.TS Trần Thanh Hải

DANH MỤC CÁC ĐỀ TÀI NCKH SINH VIÊN THƯỜNG NIÊN THỰC HIỆN TRONG NĂM HỌC 2023-2024

(theo Quyết định số 1843 /QĐ-MĐC ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất)

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
1	Ứng dụng học máy trong phát hiện giao dịch thẻ tín dụng gian lận	Vũ Đình Hoàng	2121050409	Công nghệ thông tin Chất lượng cao K66 (DCCTCLC66A1)	Lê Văn Hưng
		Nguyễn Ngọc Minh	2121050595	Công nghệ thông tin Chất lượng cao K66 (DCCTCLC66A1)	
2	Ứng dụng học máy trong dự đoán khả năng trả nợ tín dụng mua nhà	Bùi Văn Duy	2121050270	Công nghệ thông tin Chất lượng cao K66 (DCCTCLC66A1)	Lê Văn Hưng
		Chu Tiến Sơn	2121051534	Công nghệ thông tin Chất lượng cao K66 (DCCTCLC66A1)	
3	Xây dựng mạng xã hội học tập cho sinh viên	Hoàng Công Thuận	2021050033	Mạng máy tính K65A (DCCTMM 65A)	Nguyễn Thế Lộc
		Đinh Văn Hưng	2121050136	Công nghệ phần mềm K66A (DCCTPM 66A)	
		Bùi Thị Minh Hà	2021050225	Công nghệ Phần mềm K65C (DCCTPM 65C)	
		Trương Thị Hoài Thương	2021050024	Công nghệ phần mềm K65B (DCCTPM 65B)	
		Phạm Trung Hải	2121051206	Công nghệ thông tin K66B (DCCTCT K66_06B)	
4	Xây dựng phần mềm một cửa với quy trình Workflow	Nguyễn Việt An	2121050446	Công nghệ Thông tin Chất lượng cao K66 (DCCTCLC66A1)	Nguyễn Thế Lộc
		Hoàng Văn Toàn	2121050242	Công nghệ Phần mềm K66D (DCCTPM 66D)	
		Nguyễn Quang Thành	2121050245	Công nghệ Phần mềm K66B (DCCTPM 66B)	
		Nguyễn Xuân Khánh	2121050243	Công nghệ Phần mềm K66A (DCCTPM 66A)	
		Phạm Tiến Dũng	2121060431	Công nghệ Phần mềm K66B (DCCTPM 66B)	
5	Nghiên cứu mô hình phân tích ngôn ngữ của người khiếm thính	Trương Công Chương	2221050390	Công nghệ thông tin CLC K67B (DCCTCLC67B)	Nguyễn Hoàng Long
		Vũ Văn Tỉnh	2221050517	Công nghệ thông tin CLC K67B (DCCTCLC67B)	
		Nguyễn Văn Trường	2221050621	Công nghệ thông tin CLC K67A (DCCTCLC67A)	
		Nguyễn Tùng Khánh	22210507235	Công nghệ thông tin CLC K67B (DCCTCLC67B)	

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
6	Nghiên cứu ứng dụng mô hình YOLOv8 giải quyết bài toán theo dõi và đếm số lượng người thời gian thực.	Nguyễn Đình Văn	2121050737	Công nghệ thông tin Địa học K66E (DCCTCT66-08E)	Trần Trường Giang
		Trần Đức Huyên	2121050832	Công nghệ thông tin Địa học K66E (DCCTCT66-08E)	
		Vũ ĐứcTài	2121050656	Công nghệ thông tin Địa học K66E (DCCTCT66-08E)	
		Vũ Thế Mạnh	2121051140	Công nghệ thông tin Địa học K66E (DCCTCT66-08E)	
7	Tìm hiểu ứng dụng mạng nơron hồi quy LSTM, Python và Tensorflow trong nghiên cứu nhiệt độ bề mặt	Trần Hồng Ngọc	2221050102	Khoa học dữ liệu K67B (DCCTKH67B)	Trần Thị Hòa
		Đinh Ngọc Lĩnh	2221050305	Khoa học dữ liệu K67B (DCCTKH67B)	
		Nguyễn Văn Dũng	2221050284	Khoa học dữ liệu K67B (DCCTKH67B)	
		Trần Giang Nam	2221050501	Khoa học dữ liệu K67B (DCCTKH67B)	
8	Nghiên cứu xây dựng ứng dụng hỗ trợ quản lý rác trên địa bàn thành phố Hà Nội	Nguyễn Thế Hoàn	2121051283	Khoa học dữ liệu K66 (DCCTKH66)	Nguyễn Hoàng Long
		Phạm Thị Liên	2121051542	Khoa học dữ liệu K66 (DCCTKH66)	
		Quách Thành Đông	2121050114	Khoa học dữ liệu K66 (DCCTKH66)	
9	Xây dựng ứng dụng quản lý cơ sở y tế trên địa bàn TP Hà Nội	Hoàng Bảo	2121051041	Công nghệ thông tin K66B (DCCTCT66_06B)	Trần Mai Hương
		Dương Thị Ngọc Thúy	2121050908	Công nghệ thông tin K66D (DCCTCT66_09D)	
		Hồ Viết Trà	2121051113	Công nghệ thông tin K66C (DCCTCT66_05C)	
		Phùng Trọng Duy	2121050646	Công nghệ thông tin K66D (DCCTCT66_09D)	
		Dương Văn Mạnh	2121051081	Công nghệ thông tin K66D (DCCTCT66_05C)	
10	Xây dựng ứng dụng hỗ trợ tìm kiếm thông tin du lịch	Phạm Huy Long	2221050061	Công nghệ thông tin K67A1 (DCCTCT67_A1)	Trần Mai Hương
		Dư Đỗ Quỳnh Trang	2221050722	Công nghệ thông tin K67A1 (DCCTCT67_A1)	
		Phạm Thị Phượng	2221050063	Công nghệ thông tin K67A1 (DCCTCT67_A1)	
		Triệu Ỳ Châu	2221050688	Công nghệ thông tin K67A1 (DCCTCT67_A1)	
		Bùi Thủy Trâm	2221050858	Công nghệ thông tin K67A1 (DCCTCT67_A1)	

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
11	Phát triển ứng dụng quản lý thông tin thi đấu bóng bàn PingLog	Nguyễn Hoàng Việt	2121051026	Công nghệ thông tin (Chất lượng cao) K66A2 (DCCTCLC66A2)	Trần Trung Chuyên
		Nguyễn Chí Kiên	2121050922	Công nghệ thông tin (Chất lượng cao) K66A2 (DCCTCLC66A2)	
		Hoàng Tuấn Trung	2121050681	Công nghệ thông tin (Chất lượng cao) K66A2 (DCCTCLC66A2)	
		Tạ Thị Thu Huyền	2121050803	Công nghệ thông tin (Chất lượng cao) K66A2 (DCCTCLC66A2)	
		Lý Thị Minh Thu	2121050885	Công nghệ thông tin (Chất lượng cao) K66A2 (DCCTCLC66A2)	
12	Nghiên cứu các kĩ thuật xây dựng ứng dụng 3D GIS	Nguyễn Trung Hiếu	2121050196	Khoa học máy tính K66E (DCCTCT66_07E)	Đinh Bảo Ngọc
		Nguyễn Thị Bảo Ngọc	2221050172	Công nghệ thông tin CLC K67A (DCCTCLC67A)	
		Bùi Văn Linh	2221050746	Công nghệ thông tin CLC K67A (DCCTCLC67A)	
13	Xây dựng website quản lý khai thác tài nguyên du lịch tự nhiên.	Nguyễn Văn Thắng	2121050131	Công nghệ phần mềm K66D (DCCTCT66_05D)	Trần Trường Giang
		Phan Duy Anh	2121050832	Công nghệ thông tin CLC A K67 (DCCTCLC67A)	
		Trần Đức Thắng	2121050656	Công nghệ phần mềm K66D (DCCTCT66_05D)	
		Bùi Quang Minh	2121051140	Công nghệ thông tin CLC A K67 (DCCTCLC67A)	
14	Ứng dụng xử lý ngôn ngữ tự nhiên trong phân tích dữ liệu môi trường	Hà Trung Hiếu	2121051127	Công nghệ thông tin CLC K66A1 (DCCTCLC66A1)	Nguyễn Thị Mai Dung
		Nguyễn Sỹ Long	2121051136	Công nghệ thông tin CLC K66A2 (DCCTCLC66A2)	
		Nguyễn Lê Hoàng	2221050538	Công nghệ thông tin CLC K67C (DCCTCLC67C)	
		Trần Quốc Chính	2221050784	Công nghệ thông tin CLC K67C (DCCTCLC67C)	
15	Xây dựng ứng dụng cảnh báo ô nhiễm môi trường	Nguyễn Quang Hải	2121050617	Công nghệ phần mềm K66C (DCCTCT66_05C)	Nguyễn Thị Mai Dung
		Nguyễn Quang Khải	2121050597	Khoa học máy tinh K66A (DCCTCT66_07A)	
		Lê Văn Nam	2121050594	Mạng máy tính K66D (DCCTCT66_06D)	
		Bùi Thị Phượng	2121051001	Công nghệ phần mềm K66A DCCTCT66_05A)	
		Mai Văn Thuyên	2221050712	Công nghệ thông tin CLC K67C (DCCTCLC67C)	

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
16	Nghiên cứu xây dựng ứng dụng web quản lý sinh viên 5 tốt cho Trường Đại học Mỏ - Địa chất	Nguyễn Duy Thái	2121050608	Khoa học máy tính ứng dụng K66C (DCCTCT66C)	Nguyễn Duy Huy
		Nguyễn Thị Hằng	2121050603	Khoa học máy tính ứng dụng K66C (DCCTCT66C)	
		Nguyễn Quang Khải	2121050611	Công nghệ phần mềm K66A (DCCTCT66A)	
		Phạm Văn Tú	2121050628	Tin học kinh tế K66C (DCCTCT66_04C)	
		Lã Hoàng Anh	2221050071	Khoa học dữ liệu K67B (DCCTKH67B)	
17	Nghiên cứu hệ thống đề xuất (Recommendation System) và ứng dụng xây dựng hệ thống đề xuất sách dựa trên các thông tin liên quan	Hà Đình Việt	2121050974	Công nghệ thông tin (Chất lượng cao) K66A2 (DCCTCLC66A2)	Đặng Văn Nam
		Thiều Huy Lực	2121051130	Công nghệ thông tin (Chất lượng cao) K66A2 (DCCTCLC66A2)	
		Hoàng Nhật Nam	2121050796	Công nghệ thông tin (Chất lượng cao) K66A2 (DCCTCLC66A2)	
		Vũ Đức Quỳnh	2121050831	Công nghệ thông tin (Chất lượng cao) K66A2 (DCCTCLC66A2)	
18	Xây dựng mô hình học máy dự đoán bệnh tim dựa trên tập dữ liệu HeartDisease	Nguyễn Văn Huy	2121050061	Công nghệ thông tin (Chất lượng cao) K66A1 (DCCTCLC66A1)	Đặng Văn Nam
		Mai Thị Diễm	2121051350	Công nghệ thông tin (Chất lượng cao) K66A1 (DCCTCLC66A1)	
		Nguyễn Hoàng Tùng Phong	2121050606	Công nghệ thông tin (Chất lượng cao) K66A1 (DCCTCLC66A1)	
19	Nghiên cứu và ứng dụng học sâu (deep learning) trong nhận dạng ngôn ngữ tay hỗ trợ người câm điếc giao tiếp	Nguyễn Viết Thái	2021050881	Khoa học máy tính ứng dụng K65A (DCCTKH65A)	Nông Thị Oanh
		Võ Nữ Mai Ngọc	2121051512	Khoa học máy tính ứng dụng K65A (DCCTKH65A)	
		Trần Anh Tuấn	2121050513	Khoa học máy tính ứng dụng K66C DCCTCT66-07C	
20	Nghiên cứu ứng dụng FME trong phân tích dữ liệu không gian	Nguyễn Văn Sông	2121050720	Khoa học máy tính A K66 (DCCTKH66A)	Lê Hồng Anh
		Nguyễn Thu Trà	2121050750	Khoa học máy tính B K66 (DCCTKH66B)	
		Nguyễn Quang Huy	2221050558	Công nghệ thông tin (chất lượng cao) A K67 (DCCTCLC67A)	
21	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong cảnh báo hành lang an toàn đường dây	Ngụy Hồng Long	2021050904	Khoa học máy tính ứng dụng B-K65 (DCCTKH65B)	Lê Hồng Anh
		Nguyễn Văn Sáng	2121051134	Khoa học máy tính ứng dụng K66C (DCCTCT66_07C)	
		Nguyễn Quang Đạo	2121050451	Công nghệ phần mềm K66D (DCCTCT66_05D)	
		Khổng Hữu Thiên	2121050576	Công nghệ phần mềm K66E (DCCTCT66_05E)	

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
22	Nghiên cứu, xây dựng phần mềm quản trị dữ liệu Doanh nghiệp.	Bùi Việt Dũng	2121050042	Công nghệ thông tin CLC K66A1 (DCCTCLCK66A1)	Lê Thanh Huệ
		Nguyễn Thế Việt Dũng	2121050092	Công nghệ thông tin CLC K66A1 (DCCTCLCK66A1)	
		Trịnh Công Sơn	2121050194	Công nghệ thông tin CLC K66A1 (DCCTCLCK66A1)	
		Nguyễn Tuấn Việt	2121050227	Công nghệ thông tin CLC K66A1 (DCCTCLCK66A1)	
		Phạm Văn Minh	2121050544	Công nghệ thông tin CLC K66A1 (DCCTCLCK66A1)	
23	Phân tích và dự đoán hành vi của khách hàng trong tối ưu hóa chiến lược tiếp thị.	Lê Thanh Tùng	2121050552	Công nghệ thông tin CLC K66A1 (DCCTCLCK66A1)	Dương Thị Hiền Thanh
		Phan Anh Đức	2121050362	Công nghệ thông tin CLC K66A1 (DCCTCLCK66A1)	
		Nguyễn Văn Hải	2121050627	Công nghệ thông tin CLC K66A1 (DCCTCLCK66A1)	
		Đồng Tuấn Minh	2221050296	Khoa học dữ liệu K67B (DCCTKH67B)	
		Lê Thị Thanh Trúc	2221050205	Khoa học dữ liệu K67B (DCCTKH67B)	
24	Tìm hiểu và xây đựng một số mô hình trong bài toán dự báo khách hàng mua bảo hiểm lữ hành	Trương Văn Cường	2121050428	Công nghệ phần mềm K66 (DCCTCT66_05B)	Vũ Lan Phương
		Ngô Thị Loan	2121050435	Khoa học máy tính K66A (DCCTCT66-07A)	
		Nguyễn Huy Hoàng Phúc	2121050391	Khoa học máy tính K66D (DCCTCT66-07D)	
25	Xây dựng chương trình mô phỏng phân chuyên ngành tại khoa Công nghệ thông tin HUMG	Trần Thọ Lâm	2221050534	Khoa học dữ liệu K67B (DCCTKH67B)	Dương Chí Thiện
		Nguyễn Lê Thạch Anh	2221050095	Khoa học dữ liệu K67B (DCCTKH67B)	
		Bùi Nguyễn Phong Anh	2221050188	Khoa học dữ liệu K67B (DCCTKH67B)	
26	Ứng dụng hệ mật mã RSA và chữ ký điện tử vào việc mã hóa thẻ căn cước công dân VN	Lê Thị Hậu	2121050579	Hệ thống thông tin K66B (DCCTCT66_09B)	Dương Chí Thiện
		Trần Hải Dương	2121050241	Hệ thống thông tin K66B (DCCTCT66_09B)	
		Nguyễn Tiến Dũng	2121050220	Công nghệ phần mềm K66B (DCCTCT66_05B)	
		Phạm Thị Hải Anh	2121050697	Khoa học máy tính K66D (DCCTCT66_07D)	
		Hoàng Anh Kiệt	2121051516	Công nghệ phần mềm K66E (DCCTCT66_05E)	

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
27	Tìm hiểu và xây dựng ứng dụng tìm địa điểm đỗ xe trong thành phố Hà Nội	Đinh Tiến Thành	2121050236	Công nghệ Thông tin K66A (DCCTCTK66_09A)	Vương Thị Như Quỳnh
		Vũ Gia Vương	2121050575	Công nghệ Thông tin K66A (DCCTCTK66_09A)	
		Lê Ngọc Hải	2221050781	Công nghệ thông tin K67D1 (DCCTCT67-D1)	
28	Ứng dụng công nghệ Thị giác máy tính vào vấn đề nhận diện rác thải dân dụng	Vũ Tiến Phúc	212105172	Hệ thống thông tin K66A (DCCTCT66_09A)	Vương Thị Như Quỳnh
		Lê Mai Chi	2121050422	Hệ thống thông tin K66A (DCCTCT66_09A)	
		Trần Văn Bảo	2121050407	Hệ thống thông tin K66A (DCCTCT66_09A)	
		Đỗ Thị Khánh Hoà	2121050441	Hệ thống thông tin K66A (DCCTCT66_09A)	
29	Ứng dụng hệ chuyên gia xây dựng bài toán đưa ra lời khuyên dinh dưỡng cho trẻ em.	Phạm Tuấn Anh	2121050807	Công nghệ Thông tin K66A (DCCTCTK66_09A)	Vương Thị Như Quỳnh
		Nguyễn Thị Diệu linh	2121050916	Công nghệ Thông tin K66A (DCCTCTK66_09A)	
		Nghiêm Thị Kiều Oanh	2121051478	Công nghệ Thông tin K66A (DCCTCTK66_09A)	
30	Xây dựng Smart Glass dành cho người khiếm thị, người già,... Và phần mềm quản lý , theo dõi.	Nguyễn Thành Lập	2021050829	Công nghệ Thông tin K65A (DCCTHT 65A)	Đào Thị Thu Vân
		Nguyễn Thị Huyền	2021050326	Công nghệ Thông tin K65B (DCCTHT65B)	
31	Ngăn xếp, ứng dụng ngăn xếp để xây dựng chương trình tính biểu thức số thực	Nguyễn Hữu Lợi	2221050657	Công nghệ Thông tin K67E1 (DCCTCT67_E1)	Phạm Đức Hậu
		Vũ Ngọc Hiệu	2221050612	Công nghệ Thông tin K67E1 (DCCTCT67_E1)	
		Đặng Quang Anh	2221050834	Công nghệ Thông tin K67E1 (DCCTCT67_E1)	
		Nguyễn Bá Hào	2221050195	Công nghệ Thông tin K67E1 (DCCTCT67_E1)	
32	Nghiên cứu ứng dụng mã nguồn mở và WebGIS xây dựng hệ thống quản lý và giám sát các hoạt động khoáng sản.	Lê Cao Phú Hoàng	2121051528	Công Nghệ Phần Mềm K66D (DCCTCT66_05D)	Trương Xuân Bình
		Nguyễn Thị Trà My	2121051509	Khoa học Máy tính K66D (DCCTCT66_07D)	
		Trần Khánh Hưng	2121051298	Hệ thống Thông tin K66C (DCCTCT66_09C)	
		Nguyễn Như Hoàng	2121051340	Công nghệ phần mềm K66E (DCCTCT66_05E)	
		Lê Thị Thủy		Công nghệ Phần mềm K66B (DCCTCT66_05B)	

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
33	Tìm hiểu so sánh cài đặt máy chủ XAMMP, Apache, NGINX, Cyberpanel trên hệ điều hành Ubuntu server phục vụ môn học thiết kế website.	2121050654	Nguyễn Phú Đức	Công nghệ phần mềm K66E (DCCTCT66_05E)	Ngô Hùng Long
		2121050643	Nguyễn Hoàng Đạt	Công nghệ phần mềm K66D (DCCTCT66_05E)	
		2121050680	Lê Văn Mạnh	Công nghệ thông tin Địa học K66B (DCCTCT66_08B)	
		2121051274	Chu Công Vĩnh	Công Nghệ Phần Mềm K66C (DCCTCT66_05C)	
34	Nghiên cứu và ứng dụng phân khúc khách hàng bằng thuật toán K-Means	Nguyễn Thị Thu Hà	2121050518	Công nghệ phần mềm K66E (DCCTCT66_05E)	Nguyễn Tuấn Anh
		Trần Thị Anh Đào	2121050538	Hệ thống thông tin K66C (DCCTCT66_09C)	
		Đinh Ngọc Anh	2124010353	Quản trị Marketing - Truyền thông K66B (DCKTKD66_05B)	
		Đoàn Văn Trung	2121050739	Khoa học máy tính K66D (DCCTCT66_07D)	
		Lê Ngọc Hoàng	2121050736	Khoa học máy tính K66C (DCCTCT66_07C	
35	Nghiên cứu và xây dựng ứng dụng di động chấm điểm phiếu trả lời trắc nghiệm	Nguyễn Trần Minh Quân	2121050003	Khoa học máy tính K66A (DCCTCT66_07A)	Nguyễn Tuấn Anh
		Nguyễn Văn Tuấn Hinh	2121050060	Mạng máy tính B (DCCTCT66_06B)	
		Nguyễn Minh Đức	2121050043	Công nghệ Phần mềm K66E (DCCTCT66_05E)	
		Nguyễn Hoàng An	2121050064	Mạng máy tính (DCCTCT66_06E)	
		Nguyễn Thúy Nga	2121051524	Hệ thống thông tin-C (DCCTCT66_09C)	
36	Phân tích dữ liệu chứng khoán và xây dựng mô hình dự báo giá cổ phiếu	Đỗ Huy Hoàng	2021050781	Tin học kinh tế K65B (DCCTKT65B)	Dương Thị Hiền Thanh
		Ngô Linh Chi	2021050894	Tin học kinh tế K65B (DCCTKT65B)	
37	Nghiên cứu và xây dựng ứng dụng di động chấm điểm phiếu trả lời trắc nghiệm	Nguyễn Trần Minh Quân	2121050003	Khoa học máy tính K66A (DCCTCT66_07A)	Nguyễn Tuấn Anh
		Nguyễn Văn Tuấn Hinh	2121050060	Mạng máy tính K66B (DCCTCT66_06B)	
		Nguyễn Minh Đức	2121050043	Công nghệ Phần mềm K66E (DCCTCT66_05E)	
		Nguyễn Hoàng An	2121050064	Mạng máy tính K66E (DCCTCT66_06E)	
		Nguyễn Thúy Nga	2121051524	Hệ thống thông tin K66C (DCCTCT66_09C)	

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
38	Nghiên cứu , thiết kế robot vận chuyển hàng hóa trong kho (phân xưởng)	Nguyễn Bá Minh Hải	2121060134	Tự động hóa K66A1 (DCCDTD66A1)	Uông Quang Tuyến
		Trần Minh Tùng	2121060142	Tự động hóa K66A1 (DCCDTD66A1)	
		Hà Ngọc Sơn	2121060066	Tự động hóa K66A1 (DCCDTD66A1)	
		Lê Anh Quân	2121060009	Tự động hóa K66A1 (DCCDTD66A1)	
		Lê Thế Anh Quân	2121060146	Tự động hóa K66A1 (DCCDTD66A1)	
39	Nghiên cứu xây dựng mô hình quản lý nhân sự ứng dụng thẻ RF_ID và công nghệ nhận dạng vân tay	Nguyễn Hữu Đạt	2121060682	Tự động hóa K66B2 (DCCDTD66B2)	Đào Hiếu
		Doãn Văn Hoàn	2121060488	Tự động hóa K66B2 (DCCDTD66B2)	
		Nguyễn Phan Hiếu	2121060482	Tự động hóa K66B2 (DCCDTD66B2)	
		Lương Văn Đức	2121060430	Tự động hóa K66B2 (DCCDTD66B2)	
40	Nghiên cứu thiết kế chương trình giám sát điều điều khiển barie tự động tại cổng Humg	Lê Dụng Nhật	2121060726	Tự động hóa K66B1 (DDCCDTD6B1)	Uông Quang Tuyến
		Trịnh Văn Hùng	2121060276	Tự động hóa K66B1 (DDCCDTD6B1)	
		Bùi Văn Thiện	2121060696	Tự động hóa K66B1 (DDCCDTD6B1)	
		Ngô Đình Thi	2121060368	Tự động hóa K66B1 (DDCCDTD6B1)	
		Nguyễn Minh Tuấn	2121060339	Tự động hóa K66B1 (DDCCDTD6B1)	
41	Nghiên cứu xây dựng hệ thống quản lý bãi đỗ xe thông minh	Lưu Quý Đức	2121060120	Tự động hóa K66A1 (DCCDTD66A1)	Đào Hiếu
		Phạm Quang Duy	2121060005	Tự động hóa K66A1 (DCCDTD66A1)	
		Hà Thế Anh	2121060129	Tự động hóa K66A1 (DCCDTD66A1)	
		Nguyễn Tùng Anh	2121060040	Tự động hóa K66A1 (DCCDTD66A1)	
42	Nghiên cứu xây dựng mô hình vườn rau thông minh	Trần Thị Minh Ánh	2121060512	Tự động hóa K66C1 (DCCDTD66C1)	Nguyễn Thế Lực
		Phạm Quang Hùng	2121060601	Tự động hóa K66C1 (DCCDTD66C1)	

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
43	Xây dựng chương trình thiết kế động cơ không đồng bộ bằng phần mềm Matlab – Simulink	Nguyễn Bá Mạc	2121060012	Điện công nghiệp K66 (DCCDKTD66-01)	Đỗ Như Ý
		Đậu Kim Phụng	2121060020	Điện công nghiệp K66 (DCCDKTD66-01)	
		Nguyễn Thanh Bình	2121060096	Điện công nghiệp K66 (DCCDKTD66-01)	
44	Nghiên cứu, thiết kế thiết bị hỗ trợ thi công chống lò trong khai thác than hầm lò vùng Quảng Ninh	Nguyễn Đức Vinh	2121060253	Máy và thiết bị mỏ K66 (DCCDMT66)	Nguyễn Khắc Lĩnh
		Nguyễn Quyền Linh	2121060256	Máy và thiết bị mỏ K66 (DCCDMT66)	
		Phùng Đức Phương	2121060243	Máy và thiết bị mỏ K66 (DCCDMT66)	
45	Nghiên cứu, thiết kế ô tô điện cỡ nhỏ	Nguyễn Tiến Mạnh	2021060496	Cơ khí ô tô K65 (DCCDOT65)	Nguyễn Khắc Lĩnh
		Nguyễn Văn Huân	2021060505	Cơ khí ô tô K65 (DCCDOT65)	
		Đỗ Viết Quang Huy	2021060306	Cơ khí ô tô K65 (DCCDOT65)	
		Ngô Văn Tú	2021060328	Cơ khí ô tô K65 (DCCDOT65)	
46	Nghiên cứu, thiết kế máy bóc vỏ cứng hạt sen tươi	Nguyễn Tiến Đạt	2221060099	Kỹ Thuật ô tô K67A (DCCDOTO 67A)	Phạm Văn Tiến
		Bùi Đại Dương	2221060472	Kỹ Thuật ô tô K67A (DCCDOTO 67A)	
		Nguyễn Việt Thắng	2121060209	Kỹ Thuật ô tô K67A (DCCDOTO 67A)	
47	Điều khiển thiết bị cơ, điện tử bằng cử chỉ ngón tay với Arduino	Nguyễn Duy Tài Trọng	2221060436	Kỹ thuật Cơ Điện Tử K67A (DCCDCDT67A)	Đoàn Công Luận
		Dương Quốc Tùng	2221060450	Kỹ thuật Cơ Điện Tử K67A (DCCDCDT67A)	
		Nguyễn Thế Anh	2221060607	Kỹ thuật Cơ Điện Tử K67A (DCCDCDT67A)	
		Lê Thanh Bình	2221060444	Kỹ thuật Cơ Điện Tử K67A (DCCDCDT67A)	
		Nguyễn Phạm Minh Duy	2221060002	Kỹ thuật Cơ Điện Tử K67A (DCCDCDT67A)	
48	Nhận dạng và theo dõi khuôn mặt bằng Arduino	Nguyễn Việt Khánh	2221060723	Kỹ thuật Cơ Điện Tử K67C (DCCDCDT67C)	Đoàn Công Luận
		Lê Đức Hiếu	2221060566	Kỹ thuật Cơ Điện Tử K67C (DCCDCDT67C)	
		Hồ Thế Bảo	2221060058	Kỹ thuật Cơ Điện Tử K67C (DCCDCDT67C)	
		Lâm Đình Phú	2221060522	Kỹ thuật Cơ Điện Tử K67C (DCCDCDT67C)	
		Phạm Xuân Bách	2221060069	Kỹ thuật Cơ Điện Tử K67C (DCCDCDT67C)	

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
49	Ứng dụng công cụ thiết kế 3D CATIA V5 và STAR CCM+ để mô phỏng khí động lực học của cánh quạt hướng trục	Nguyễn Văn Phương	2121060144	Máy và thiết bị mỏ K66 (DCCDMT66)	Đặng Vũ Đinh
		Nguyễn Văn Mạnh	2121060285	Máy và thiết bị mỏ K66 (DCCDMT66)	
		Bùi Quang Quân	2121060022	Máy và thiết bị mỏ K66 (DCCDMT66)	
50	Nhận diện khuôn mặt bằng Python và ứng dụng trong điểm danh môn học	Nguyễn Văn Thái	2121060302	Cơ Điện Tử K66A (DCCDCDT66A)	Đặng Vũ Đinh
		Đặng Minh Thư	2121060098	Cơ Điện Tử K66A (DCCDCDT66A)	
		Nguyễn Thanh Tùng	2121060103	Cơ Điện Tử K66A (DCCDCDT66A)	
		Nguyễn Văn Viễn	2121060341	Cơ Điện Tử K66A (DCCDCDT66A)	
51	Ứng dụng phần mềm Matlab – Simulinks trong mô phỏng mô hình lốp	Vũ Kim Đức	332388616	Kỹ thuật ô tô B K67 (DCCDOTO67B)	Nguyễn Thế Hoàng
		Nguyễn Văn Duy	384669442	Kỹ thuật ô tô B K67 (DCCDOTO67B)	
		Nguyễn Xuân Trường	367988004	Kỹ thuật ô tô B K67 (DCCDOTO67B)	
		Dương Anh Tú	378035925	Kỹ thuật ô tô B K67 (DCCDOTO67B)	
52	Xây dựng chương trình tính toán động lực học ô tô	Nguyễn Tiến Đạt	2221060615	Kỹ thuật ô tô A K67 (DCCDOTO67A)	Nguyễn Thế Hoàng
		Nguyễn Đức Thắng	2221060495	Kỹ thuật ô tô A K67 (DCCDOTO67A)	
		Vũ Chí Chung	2221060731	Kỹ thuật ô tô A K67 (DCCDOTO67A)	
		Nguyễn Văn Tiến	2221060530	Kỹ thuật ô tô A K67 (DCCDOTO67A)	
53	Nghiên cứu thiết bị cảnh báo khí độc trên ô tô	Nguyễn Trọng Dương	2121060032	Cơ khí ô tô K66 (DCCDOT66)	Trần Viết Linh
		Hoàng Biên Cương	2121060268	Cơ khí ô tô K66 (DCCDOT66)	
		Trử Quang Phú	2221060558	Kỹ thuật ô tô A K67 (DCCDOTO67A)	
54	Nghiên cứu phương pháp điều khiển hệ thống truyền lực cho ô tô điện	Nguyễn Văn Chiến	2221060521	Kỹ thuật ô tô K67C (DCCDOTO67C)	Trần Viết Linh
		Vũ Văn Duẩn	2221060661	Kỹ thuật ô tô K67C (DCCDOTO67C)	
		Trần Văn Dương	2221060403	Kỹ thuật ô tô K67C (DCCDOTO67C)	
		Phạm Cao Thiên	2221060447	Kỹ thuật ô tô K67C (DCCDOTO67C)	

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
55	Nghiên cứu tính toán thiết kế máy tách nước ly tâm	Trần Văn Dương	2121060265	Cơ điện tử A K66 (DCCDCDT66A)	Nguyễn Văn Xô
		Lê Đức Kiên	2121060358	Cơ điện tử A K66 (DCCDCDT66A)	
		Trần Ngọc Đăng	2121060349	Cơ điện tử A K66 (DCCDCDT66A)	
56	Thiết kế và mô phỏng động lực học của máy tách nước ly tâm	Nguyễn Duy Nhật	2221060542	Cơ điện tử B K66 (DCCDCDT66B)	Nguyễn Văn Xô
		Bùi Đức Sáng	2221060635	Cơ điện tử B K66 (DCCDCDT66B)	
		Bùi Thu Quỳnh	2221060402	Cơ điện tử B K66 (DCCDCDT66B)	
		Nguyễn Tiến Tường Anh	2221060153	Cơ điện tử B K66 (DCCDCDT66B)	
57	Tính toán thiết kế máy bào vỏ quế	Nguyễn Ngọc Hoàn	2121060025	Công nghệ chế tạo máy 66 (DCCDTM66)	Nguyễn Thanh Tùng
		Cao Tiến Đạt	2221060050	Công nghệ chế tạo máy K67A (DCCDTM67A)	
		Nguyễn Tấn Dũng	2121040607	Công nghệ chế tạo máy 66 (DCCDTM66)	
58	Ứng dụng phần mềm Inventor hỗ trợ tính toán thiết kế khung máy ép thuỷ lực 20 Tấn	Nguyễn Văn Nhã	2121060690	Công nghệ chế tạo máy 66 (DCCDTM66)	Nguyễn Sơn Tùng
		Vũ Trần Nam	2221060169	Cơ khí động lực K67 (DCCDDL67)	
		Nguyễn Đức Khanh	2221060239	Công nghệ chế tạo máy K67B (DCCDTM67B)	
59	Nghiên cứu, tính toán thiết kế máy hàn điểm dành cho sản phẩm tấm mỏng	Đào Tất Bình	2121060537	Công nghệ chế tạo máy K66 (DCCDTM66)	Đoàn Kim Bình
		Nguyễn Hải Dương	2121060648	Công nghệ chế tạo máy K66 (DCCDTM66)	
		Nguyễn Văn Thức	2121060237	Công nghệ chế tạo máy K66 (DCCDTM66)	
60	Ứng dụng kỹ thuật CAE trong tính toán, thiết kế hộp giảm tốc	Trần Việt Đức	2021070067	Công nghệ chế tạo máy K65 (DCCDTM65)	Phạm Tuấn Long
		Tạ Đình Thứ	2021060320	Công nghệ chế tạo máy K65 (DCCDTM65)	
		Nguyễn Đăng Đức Anh	2021060267	Công nghệ chế tạo máy K65 (DCCDTM65)	
		Nguyễn Xuân Trí	1921060533	Công nghệ chế tạo máy K65 (DCCDTM65)	

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
61	Tính toán thiết kế hệ thống băng tải dùng trục vít	Võ Gia Khánh	2021060308	Công nghệ chế tạo máy K65 (DCCDTM65)	Phạm Tuấn Long
		Đậu Mạnh Hùng	21021060128	Công nghệ chế tạo máy K65 (DCCDTM65)	
		Mai Thanh Toàn	2021060324	Công nghệ chế tạo máy K65 (DCCDTM65)	
62	Tính toán thiết kế máy ép bùn băng tải	Lê Khắc Khánh	2121060559	Cơ khí động lực K66 (DCCDDL66)	Nguyễn Thanh Tùng
		Nguyễn Văn Hoàng	2121060569	Cơ khí động lực K66 (DCCDDL66)	
		Đặng Đình Thức	2121060087	Cơ khí động lực K66 (DCCDDL66)	
63	Tính toán, thiết kế bơm thủy lực bánh răng ăn khớp ngoài dùng cho rôbốt và tay máy công nghiệp	Đặng Sỹ Hùng	2221060392	Công nghệ chế tạo máy K67A (DCCDTM67A)	Nguyễn Văn Lại
		Phạm Vũ Minh Tú	2221060041	Công nghệ chế tạo máy K67B (DCCDTM67B)	
64	Tính toán thiết kế và mô phỏng quá trình làm việc của máy in 3D mini	Trần Văn Tiến	2221060198	Công nghệ chế tạo máy K67B (DCCDTM67B)	Phạm Thị Thủy
		Vũ Mạnh Chuẩn	2221060027	Công nghệ chế tạo máy K67B (DCCDTM67B)	
		Nguyễn Tiến An	2221060036	Công nghệ chế tạo máy K67A (DCCDTM67A)	
65	Nghiên cứu, tính toán thiết kế thang thoát hiểm cá nhân dành cho toà nhà dân dụng	Bùi Ngọc Đại	2221060102	Công nghệ chế tạo máy K67A (DCCDTM67A)	Nguyễn Sơn Tùng
		Hoàng Công Ánh	2221060325	Công nghệ chế tạo máy K67A (DCCDTM67A)	
		Hoàng Khánh Duy	2221060091	Công nghệ chế tạo máy K67A (DCCDTM67A)	
66	Tìm hiểu công nghệ in 3D ứng dụng trọng công nghiệp	Nguyễn Văn Vĩnh	2221060638	Công nghệ chế tạo máy K67B (DCCDTM67B)	Phạm Thị Thủy
		Nguyễn Quốc Đông	2221060016	Công nghệ chế tạo máy K67B (DCCDTM67B)	
		Nguyễn Trọng Bảo Ngọc	2221060243	Công nghệ chế tạo máy K67B (DCCDTM67B)	
67	Nghiên cứu thiết kế chế tạo mạng điện trở khả trình từ 1kΩ đến 100kΩ ứng dụng làm tải giả trong thí nghiệm điện	Đặng Tiến Đạt	2121060698	Điện - Điện tử 66 (DCCDDT66)	Hà Thị Chúc
		Ngô Văn Tiến	2121060227	Điện - Điện tử 66 (DCCDDT66)	
		Nguyễn Huy Hùng	2121060540	Điện - Điện tử 66 (DCCDDT66)	
68	Thiết kế robot tự hành theo cử chỉ tay người	Phùng Xuân Núi	2221060351	Điện - Điện tử 67 (DCCDDT67)	Tống Ngọc Anh
		Nguyễn Duy Niên	2221060487	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử K67	
		Phạm Văn Trường	2221060625	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử K67	
		Phan Tiến Mạnh	2221060455	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử K67	
		Nguyễn Thị Quyên	2221060271	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử K67	

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
69	Nghiên cứu phương pháp Địa chấn khúc xạ trong xác định cấu trúc địa chất các tầng nông	Trương Thị Khuê	2221010076	Quản lý dữ liệu khoa học trái đất K67 (DCDKKH67)	Trần Danh Hùng
		Phùng Anh Quân	2221010058	Công nghệ số trong thăm dò và khai thác tài nguyên thiên nhiên K67 (DCDKCNS67)	
		Phạm Thanh Huyền	2221010061	Quản lý dữ liệu khoa học trái đất K67 (DCDKKH67)	
		Khúc Ngọc Gia Huy	2221010073	Công nghệ số trong thăm dò và khai thác tài nguyên thiên nhiên K67 (DCDKCNS67)	
		Nguyễn Nam Vinh	2221010066	Quản lý dữ liệu khoa học trái đất K67 (DCDKKH67)	
70	Tìm hiểu giải pháp đảm bảo dòng chảy cho hệ thống đường ống thu gom vận chuyển dầu ở mỏ Nam Rồng - Đồi Mồi.	Nguyễn Đức Huy	2021010003	Thiết bị Dầu khí K65 (DCDKDK65)	Nguyễn Văn Thịnh
		Ngô Thành Nam	2021010182	Thiết bị Dầu khí K65 (DCDKDK65)	
		Phạm Tuấn Anh	2021010168	Thiết bị Dầu khí K65 (DCDKDK65)	
71	Nghiên cứu các trạng thái chịu tải của đường ống vận chuyển dầu khí.	Trịnh Đức Anh	2021010124	Thiết bị Dầu khí K65	Triệu Hùng Trường
		Dương Khắc Tuấn Anh	2021010182	Thiết bị Dầu khí K65	
		Vũ Xuân Ánh	2021010021	Thiết bị Dầu khí K65	
72	Tìm hiểu về các loại giàn khoan biển đang làm việc tại Việt Nam.	Trần Quang Minh	2021010050	Thiết bị Dầu khí K65	Hoàng Anh Dũng
		Nguyễn Minh Dũng	2021010047	Thiết bị Dầu khí K65	
		Phan Quang Tùng	2021010046	Thiết bị Dầu khí K65	
73	Nghiên cứu các giải pháp an toàn trong vận hành hệ thống đường ống vận chuyển khí Nam Côn Sơn.	Vũ Quang Huy	2121010020	Thiết bị Dầu Khí K66	Nguyễn Thanh Tuấn
		Trần Tuấn Kiệt	2121010089	Thiết bị Dầu Khí K66	
		Trần Văn Vinh	2121010006	Thiết bị Dầu Khí K66	
74	Tính toán các thông số chế độ làm việc của tời khoan trong công tác khoan dầu khí.	Phạm Ngọc Thanh	2121010062	Thiết bị Dầu Khí K66	Hoàng Anh Dũng
		Đinh Tiến Bình	2121010067	Thiết bị Dầu Khí K66	
		Nguyễn Toàn Thắng	2121010005	Thiết bị Dầu Khí K66	
75	Nghiên cứu ảnh hưởng của các công trình biển đến hệ sinh thái và môi trường biển.	Phạm Hải Long	2121010033	Thiết bị Dầu khí K66	Nguyễn Thị Hải Yến
		Võ Tá Việt Đô	2121010069	Thiết bị Dầu khí K66	
		Lê Trọng Hồng Minh	2121010055	Thiết bị Dầu khí K66	
		Đinh Nguyễn Phúc Lâm	2121010015	Thiết bị Dầu khí K66	
76	Nghiên cứu các mô hình ăn mòn - xói mòn trong công trình dầu khí.	Cao Văn Chung	2021010172	Thiết bị Dầu khí K65	Nguyễn Thị Hải Yến
		Nguyễn Minh Anh	2021010051	Thiết bị Dầu khí K65	
		Lê Trung Anh	2021010199	Thiết bị Dầu khí K65	
77	Xử lí muối lắng đọng trong ống nâng của các giếng khai thác gaslift ở mỏ Bạch Hổ	Hà Đăng Hải	2221010055	Kĩ thuật dầu khí K67 (DCDKDK67)	Vũ Thiết Thạch
		Doãn Thanh Tình	2221010053	Kĩ thuật dầu khí K67 (DCDKDK67)	
		Vũ Văn Đức	2221010083	Kĩ thuật dầu khí K67 (DCDKDK67)	
		Trịnh Văn Huy	2221010072	Kĩ thuật dầu khí K67 (DCDKDK67)	

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
78	Nghiên cứu giải pháp khai thác dầu khi kết hợp bơm ly tâm điện chìm và gaslift cho các giếng mỏ Thăng Long - Đông Đô	Nguyễn Vũ Hoàng Thy	2221010054	Kĩ thuật dầu khí K67 (DCDKDK67)	Lê Quang Duyến
		Nguyễn Ngọc Anh	2221010018	Kĩ thuật dầu khí K67 (DCDKDK67)	
		Nguyễn Huy Hiệu	2221010048	Kĩ thuật dầu khí K67 (DCDKDK67)	
		Nguyễn Đình Phi Long	2221010060	Kĩ thuật dầu khí K67 (DCDKDK67)	
79	Nghiên cứu phương pháp trám xi măng khô để thi công khoan thăm dò qua địa tầng phức tạp ở bể than Quảng Ninh	Nguyễn Đức Tuân	2221010054	Khoan - Khai thác K66 (DCDKKK66)	Nguyễn Trần Tuân
		Phạm Hồng Minh Tuấn	2221010018	Thiết bị dầu khí K66 (DCDKTB66)	
		Nguyễn Quang Thương	2221010048	Khoan - Khai thác K66 (DCDKKK66)	
		Bùi Tuấn Nghĩa	2221010060	Khoan - Khai thác K66 (DCDKKK66)	
80	Nghiên cứu xác định hệ số nén cho khí thiên nhiên tại mỏ X bằng ngôn ngữ lập trình Python	Dương Quốc Đạt	2221010009	Kĩ thuật khí thiên nhiên (DCDKTN67)	Nguyễn Khắc Long
		Phùng Huy Hoàng	2221010084	Kĩ thuật khí thiên nhiên (DCDKTN67)	
		Lê Quang Tùng	2221020006	Kĩ thuật khí thiên nhiên (DCDKTN67)	
		Nguyễn Đức Toàn	2221010016	Kĩ thuật khí thiên nhiên (DCDKTN67)	
		Trần Minh Đức	2224010368	Kĩ thuật khí thiên nhiên (DCDKTN67)	
81	Lựa chọn hệ dung dịch khoan trong đá Móng nứt nẻ mỏ Bạch Hổ	Nguyễn Đức Việt	2121010029	Khoan khai thác K66 (DCDKKK66)	Trương Văn Từ
		Đào Vinh Hiếu	2121010045	Khoan khai thác K66 (DCDKKK66)	
		Phạm Văn Đông	2121010011	Khoan khai thác K66 (DCDKKK66)	
		Phạm Xuân Bắc	2121010012	Khoan khai thác K66 (DCDKKK66)	
82	Trực quan hoá số liệu khai thác dầu khí lên bản đồ số	Đỗ Ánh Dương	2121010046	Khoan khai thác K66 (DCDKKK66)	Nguyễn Văn Thành
		Nguyễn Đức Việt	2121010029	Khoan khai thác K66 (DCDKKK66)	
		Đào Vinh Hiếu	2121010045	Khoan khai thác K66 (DCDKKK66)	
		Phạm Văn Đông	2121010011	Khoan khai thác K66 (DCDKKK66)	
		Phạm Xuân Bắc	2121010012	Khoan khai thác K66 (DCDKKK66)	

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
83	Nghiên cứu chế tạo nano đồng chitosan có khả năng kháng nấm định hướng ứng dụng bảo vệ thực vật	Kong Rachana	2021010002C	Công nghệ Kỹ thuật Hoá học K65	Vũ Văn Toàn
		Phạm Hoàng Việt	2221010051	Công nghệ Kỹ thuật Hoá học K65	
		Lê Đình Tuấn Anh	2221010013	Công nghệ Kỹ thuật Hoá học K67	
		Chhem Socheata	2121010091L	Công nghệ Kỹ thuật Hoá học K67	
		Vũ Thị Nga	2021090012	Công nghệ Kỹ thuật Hoá học K67	
84	Nghiên cứu chế tạo vật liệu composite tự nhiên có khả năng lưu trữ năng lượng	Trương Ngọc Toan	2221010001	Công nghệ Kỹ thuật Hoá học K67	Tống Thị Thanh Hương
		Lê Thị Hoa	2221010034	Công nghệ Kỹ thuật Hoá học K67	
		Phạm Thị Hà Phương	2221010074	Công nghệ Kỹ thuật Hoá học K67	
		Nguyễn Văn Hoàn	2221010040	Công nghệ Kỹ thuật Hoá học K67	
		Nguyễn Tiến Minh	2221010079	Công nghệ Kỹ thuật Hoá học K67	
85	Nghiên cứu quy trình tổng hợp nano-từ tính (nano-Fe3O4) để loại bỏ vi nhựa	Nguyễn Huy Hoàng	2221010008	Công nghệ kĩ thuật hóa học K67 (DCDKLD67)	Phạm Xuân Núi
		Nguyễn Ngọc Châu	2221010015	Công nghệ kĩ thuật hóa học K67 (DCDKLD67)	
		Phạm Minh Ánh	2221010068	Công nghệ kĩ thuật hóa học K67 (DCDKLD67)	
86	Nghiên cứu động học và đánh giá độ chuyển hóa của phản ứng thủy phân Ethylacetate trong dung dịch NaOH bằng phương pháp đo độ dẫn điện	Nguyễn Văn Đạt	2021010157	Công nghệ kĩ thuật hóa học K65	Ngô Thanh Hải
		Nguyễn Việt Thăng	2021010193	Công nghệ kĩ thuật hóa học K65	
87	Nghiên cứu đánh giá hàm phân bố thời gian lưu và độ chuyển hóa trong thiết bị phản ứng dòng liên tục bằng phương pháp đo độ dẫn điện	Vũ Trọng Phú	2021010074	Công nghệ kĩ thuật hóa học K65	Ngô Thanh Hải
		Lê Minh Tuấn	2021010143	Công nghệ kĩ thuật hóa học K65	
88	Nghiên cứu chế tạo nâng cao hiệu quả sử dụng chất xác tác sinh học và ứng dụng cho một số chuyển hóa	Hà Trọng Mạnh	2021010159	Công nghệ kĩ thuật hóa học K65	Nguyễn Thị Linh
		Bùi Thị Thúy	2021010084	Công nghệ kĩ thuật hóa học K65	
89	Nghiên cứu lựa chọn hệ thống thiết bị để nâng cao hiệu quả xử lý lắng đọng muối trong ống khai thác trên giàn BKThTC 2.	Nguyễn Văn Hào	2021010178	Thiết bị Dầu khí K65	Lê Đức Vinh
		Nguyễn Thị Huyền	2021010038	Thiết bị Dầu khí K65	
		Nguyễn Đức Phương	2021010117	Thiết bị Dầu khí K65	
90	Xây dựng công cụ trực quan hóa dữ liệu trên nền tảng Power PI hỗ trợ quản lý khai thác mỏ tại mỏ Ruby Lô 01&02	Bùi Hồng Phúc	2021010184	Khoan Khai thác K65 (DCDKDK65)	Lê Quang Duyến
		Võ Văn Cường	2021010174	Khoan Khai thác K65 (DCDKDK65)	
		Đỗ Gia Hòa	2021010179	Khoan Khai thác K65 (DCDKDK65)	
		Nguyễn Quý Dương	2221010020	Khoan Khai thác K67 (DCDKDK67)	
		Hà Thọ Minh Hiếu	2221010010	Khoan Khai thác K67 (DCDKDK67)	
91	Nghiên cứu khả năng hấp phụ Hg2+ của vật liệu mao quản biến tính	Phum Vanda	1921010006C	CTTT K10	Nguyễn Thị Linh
		Phạm Thị Thu Thảo	2121010021	Công nghệ Kỹ thuật Hoá học K66	
		Trần Thị Ngọc Lan	2121010081	Công nghệ Kỹ thuật Hoá học K66	
		Vũ Huy Hiếu	2121010013	Công nghệ Kỹ thuật Hoá học K66	

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
92	Nghiên cứu tổng hợp vật liệu MOF-199/TiO2 ứng dụng xử lý chất màu hữu cơ.	Nguyễn Thị Thương	2221000015	Hóa dược K67 (DCCBHD67)	Nguyễn Thị Thu Hiền
		Nguyễn Thị Phương Thảo	2221000013	Hóa dược K67 (DCCBHD67)	
		Nguyễn Lâm Quỳnh	2221000014	Hóa dược K67 (DCCBHD67)	
93	Đặc điểm cấu trúc địa chất khống chế quặng hóa mỏ Pb-Zn khu vực Bản Thi, Chợ Đồn, Bắc Kạn	Nguyễn Thanh Bình	2021020062	Địa chất học K65 (DCDCDH65)	Bùi Vinh Hậu
94	Nghiên cứu nhu cầu du lịch địa chất của khách du lịch tại địa bàn 2 xã Hữu Liên và xã Yên Thịnh huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn	Đỗ Thị Hoàng An	2121020050	Du lịch địa chất K66 (DCDLDC-K66)	Phan Văn Bình
		Nguyễn Duy Thái	2121020073	Du lịch địa chất K66 (DCDLDC-K66)	
		Nguyễn Thị Khánh Linh	2121020026	Du lịch địa chất K66 (DCDLDC-K66)	
95	Xây dựng chương trình du lịch địa chất tại 2 huyện Hữu Lũng và huyện Bắc Sơn (Lạng Sơn)	Nguyễn Thị Minh Thư	2121020056	Du lịch địa chất K66 (DCDLDC-K66)	Phan Văn Bình
		Mai Khánh Linh	2121020049	Du lịch địa chất K66 (DCDLDC-K66)	
		Hoàng Thị Hằng	2121020091	Du lịch địa chất K66 (DCDLDC-K66)	
96	Nghiên cứu các loài foraminifera khu vực Bạc Liêu-Sóc Trăng	Hoàng Hoài Thu	2121020086	Địa chất học K66	Ngô Thị Kim Chi
		Nguyễn Thị Thùy Linh	2121020040	Địa chất học K66	
97	Nghiên cứu ứng dụng công cụ lập trình Matlab trong trích suất chỉ số địa mạo - kiến tạo định lượng. Lấy ví dụ cho nghiên cứu kiến tạo hoạt động khu vực thượng nguồn sông Đà.	Lưu Quang Chung	2021020081	Địa chất học K65 (DCDCDH65)	Vũ Anh Đạo
		Nguyễn Thị Phương Anh	2221020038	Địa chất học K67 (DCDCDH67)	
		Đoàn Vũ Khánh	2221020148	Địa chất học K67 (DCDCDH67)	
98	Đặc điểm tiến hóa trầm tích vùng biển Tây Nam trong Holocen trên cơ sở minh giải tài liệu địa chấn	Lê Thị Bích Hằng	2021020074	Địa chất học K65	Nguyễn Hữu Hiệp
		Ngô Xuân Nhất	2321020017	Địa chất học K68	
		Viên Thế Quang Dũng	2321020004	Địa chất học K68	
99	Nghiên cứu sức hấp dẫn điểm đến du lịch Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Non Nước Cao Bằng.	Nguyễn Thanh Chúc	2221010009	Du lịch địa chất K67 (DCDCDL67)	Đỗ Mạnh An
		Tô Thanh Hằng	2221020087	Du lịch địa chất K67 (DCDCDL67)	
		Nguyễn Thị Hồng Hoa	2221020041	Du lịch địa chất K67 (DCDCDL67)	
		Trần Huyền Trang	2221020096	Du lịch địa chất K67 (DCDCDL67)	
100	Đặc điểm địa chất vùng Trấn Yên, Yên Bái và chất lượng kaolin mỏ Báo Đáp	Đỗ Tuấn Anh	2121020081	Kỹ thuật địa chất K66 (DCDCDC66)	Phạm Thị Thanh Hiền
		Nguyễn Thị Khánh Linh	2121020090	Kỹ thuật địa chất K66 (DCDCDC66)	

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
101	Đặc điểm địa chất - quặng hóa và nhận định kiểu mỏ nguồn gốc điểm quặng vàng Làng Đầu, Yên Thổ, Cao Bằng	Mai Thị Nhung	2021020011	Kỹ thuật địa chất K65 (DCDCDC65)	Lê Xuân Trường
		SONEPHANTHANATH Nongkhamphanh	2021020001L	Kỹ thuật địa chất K65 (DCDCDC65)	
		Đoàn Tùng Lâm	2021020115	Kỹ thuật địa chất K65 (DCDCDC65)	
102	Đặc điểm quặng hóa đồng khu vực Làng Lân xã Giáo Liêm huyện Sơn Động tỉnh Bắc Giang	Đoàn Mạnh Cường	2121020028	Kỹ thuật địa chất K66 (DCDCDC66)	Lê Thị Thu
		Phạm Minh Đức	2121020055	Kỹ thuật địa chất K66 (DCDCDC66)	
		Lê Võ Trường Huy	2221020050	Kỹ thuật địa chất K67 (DCDCDC67)	
103	Nghiên cứu xác dịnh tiền đề và dấu hiệu tìm kiếm quặng Molipden khu vực Sa Pa, Lào Cai.	Nguyễn Văn Trường	2221020068	Kỹ thuật địa chất K67 (DCDCDC67)	Nguyễn Duy Hưng
		Lường Thị Như Quỳnh	2221020101	Kỹ thuật địa chất K67 (DCDCDC67)	
		Nguyễn Hải Linh	2221020020	Kỹ thuật địa chất K67 (DCDCDC67)	
104	Đặc điểm thành phần vật chất một số thể đá mafic khu vực Sông Mã, Sơn La.	Vũ Minh Khánh	2121020087	Kỹ thuật địa chất K66 (DCDCDC66)	Nguyễn Khắc Du
		Lê Đình Khánh	2121020089	Kỹ thuật địa chất K66 (DCDCDC66)	
		Trịnh Trung Sơn	2121020021	Kỹ thuật địa chất K66 (DCDCDC66)	
105	Đặc điểm địa chất và phân bố quặng thiếc khu vực Suối Mai, Quỳ Hợp, Nghệ An	Nguyễn Đức Chiến	2121020011	Kỹ thuật địa chất K66 (DCDCDC66)	Phan Viết Sơn
		Phùng Thị Thu Hằng	2121020069	Kỹ thuật địa chất K66 (DCDCDC66)	
		Nguyễn Tuấn Tú	2121020092	Kỹ thuật địa chất K66 (DCDCDC66)	
106	Nghiên cứu sự suy giảm độ bền của đất phong hóa hệ tầng Long Đai ở khu vực Quảng Bình và ảnh hưởng đến hệ số ổn định mái dốc	Nguyễn Ngọc Thịnh	2121020036	Địa Kỹ thuật Xây dựng K67 (DCDCDKT67)	Bùi Trường Sơn
		Nguyễn Hoàng Đức Anh	2121020015		
		Lê Quang Tấn	2121020034		
107	Nghiên cứu khả năng sử dụng tro bã mía thay thế xi măng làm vữa xây các công trình trường học vùng cao	Nguyễn Đức Tân Thiều Quang Hùng Hoàng Văn Thinh Lý Duy Nam	2121020043 2121060643 2121020062 2121020019	Địa Kỹ thuật Xây dựng K66 (DCDCDKT66)	Nguyễn Thị Nụ
108	Đặc điểm sức kháng cắt của đất trong điều kiện tự nhiên và bão hòa	Phí Mạnh Duy Trần Trung Kiên Trịnh Văn Linh Phạm Thành Long Lại Thành Luân	2221020014 2221020138 2221020065 2221020007 2221020089	Địa Kỹ thuật Xây dựng K67 (DCDCDKT67)	Phạm Thị Việt Nga

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
109	Nghiên cứu thành lập một số bản đồ yếu tố liên quan đến trượt lở dựa trên dữ liệu mô hình số độ cao (DEM) phục vụ đánh giá nguy cơ tai biến	Nguyễn Duy Tuấn Dương Trung Kiên Trần Duy Dũng Nguyễn Hữu Việt	2121020038 2121020006 2121020037 2121020076	Địa Kỹ thuật Xây dựng K66 (DCDCDKT66)	Dương Văn Bình
110	Nghiên cứu cải tạo đất bùn thải nạo vét từ các sông hồ khu vực Hà Nội làm vật liệu san lấp nền công trình xây dựng	Vũ Hoàng Anh Phạm Văn Khởi	2021020155 2021020171	Địa Kỹ thuật Xây dựng K65 (DCDCDKT65)	Bùi Văn Bình
111	Nghiên cứu ảnh hưởng của hàm lượng tro trấu, tro rơm rạ đến cường độ kháng nén một trục của hỗn hợp đất-xi măng ở khu vực ven biển đồng bằng sông Cửu Long	Đinh Tiến Ngọ Nguyễn Hữu Khoa	2021020157 2021020173	Địa Kỹ thuật Xây dựng K65 (DCDCDKT65) Kỹ thuật địa chất K65 (DCDCDC65)	Nguyễn Thành Dương
112	Nghiên cứu đánh giá khả năng hóa lỏng của cát khu vực quận 2 Thành phố Hồ Chí Minh thông qua thí nghiệm SPT	Tăng Văn Quang Nguyễn Đức Xuân Đoàn Mạnh Quỳnh Nghiêm Xuân Minh Nguyễn Văn Tuấn Anh	2121020046 2121020065 2121020003 2121020075 2121020022	Địa Kỹ thuật Xây dựng K66 (DCDCDKT66)	Nguyễn Văn Hùng
113	Nghiên cứu biểu hiện của hoạt động kiến tạo trẻ lưu vực sông Tiền (Tây Nam Bộ)	Vũ Vân Anh	2121020054	Địa chất học K66	Ngô Thị Kim Chi
		Lâm Đại Nam	2121020079	Địa chất học K66	
		Vũ Thành An	2121020002	Địa chất học K66	
114	Sử dụng thuật toán học máy (Machine learning) trong nhận diện đối tượng tự động trong ảnh viễn thám. Ứng dụng trong ngành địa chất đô thị.	Bàng Hương Nhi	2221020043	Địa Chất Học K67 (DCDCDH67)	Vũ Anh Đạo
		Nguyễn Minh Đức	2221020064	Địa Chất Học K67 (DCDCDH67)	
		Lê Thành Đạt	2221020004	Địa Chất Học K67 (DCDCDH67)	
115	Tìm hiểu về tác động của các công nghệ mới trong du lịch như trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật và thực tế ảo đến việc tăng cường trải nghiệm khách hàng và phát triển du lịch.	Tạ Anh Quân	2221020067	Du lịch địa chất K67 (DCDCDL67)	Đỗ Mạnh An
		Bùi Trà My	2221020019	Du lịch địa chất K67 (DCDCDL67)	
		Hoàng Thùy Trang	2221020111	Du lịch địa chất K67 (DCDCDL67)	
		Nguyễn Bá Quốc Trung	2221020022	Du lịch địa chất K67 (DCDCDL67)	
116	Cách thành lập bảng tổng hợp thứ tự sinh thành và tổ hợp cộng sinh khoáng vật trên cơ sở kết quả nghiên cứu khoáng tướng. Ví dụ với mỏ Pb-Zn vùng Bản Lìm, Cao Bằng.	Vũ Xuân Bá	2021020167	Kỹ thuật địa chất K65 (DCDCDC65)	Hoàng Thị Thoa
		Tô Đình Sáng	2221020002	Kỹ thuật địa chất K67 (DCDCDC67)	
117	Tổng hợp kết quả nghiên cứu về Lithium Việt Nam	Lê Bảo Nguyên	2121020025	Kỹ thuật địa chất K66 (DCDCDC66)	Phan Viết Sơn
		Nguyễn Phương Nam	2121020088	Kỹ thuật địa chất K66 (DCDCDC66)	

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
118	Nghiên cứu đề xuất phương pháp khôi phục trạng thái của đất rời ở trong phòng để xác định một số chỉ tiêu cơ lý.	Nguyễn Sơn Bá Vũ Như Quang Nguyễn Tuấn Quang Nguyễn Đức Nhật	2221020049 2221020028 2221020036 2221020058	Địa Kỹ thuật Xây dựng K67 (DCDCDKT67)	Nguyễn Văn Phóng
119	Nghiên cứu ứng dụng bê tông cốt sợi trong chế tạo gạch lát vỉa hè	Nguyễn Khánh Ly Vũ Bảo Nguyễn Văn Thắng Nguyễn Xuân Quý	2121020058 2121020061 2121020004 2121020083	Địa Kỹ thuật Xây dựng K66 (DCDCDKT66)	Bùi Văn Bình
120	Đặc điểm sụt lún Karst khu vực bệnh viện Bắc Hà, Lào Cai và đề xuất giải pháp xử lý	Đoàn Quang Trường Đỗ Mạnh Toàn Trần An Khánh	2121020078 2121020017 2121020018	Địa Kỹ thuật Xây dựng K66 (DCDCDKT66)	Phạm Minh Tuấn
121	Nghiên cứu thực trạng mắc bệnh trầm cảm hiện nay	Phạm Thị Thùy Linh	2124011985	Quản trị Marketing - Truyền thông B K66 (DCKTKD66_05B)	Nguyễn Thanh Thủy
		Ngyễn Thùy Anh	2124010340	Quản trị Marketing - Truyền thông B K66 (DCKTKD66_05B)	
		Nguyễn Thị Mai Anh	2124011943	Quản trị Marketing - Truyền thông C K66 (DCKTKD66_05C)	
		Đỗ Thị Khánh Tân	2124012036	Quản trị Thương mại điện tử G K66 (DCKTKD66_04G)	
		Trần Nguyễn Anh Thư	2124012051	Quản trị Marketing - Truyền thông B K66 (DCKTKD66_05B)	
122	Nghiên cứu thực trạng tự học của sinh viên Trường Đại học Mỏ - Địa chất	Nguyễn Thị Anh	2124011865	Tài chính Ngân hàng C2 K66 (DCKTTN66C2)	Nguyễn Thanh Thủy
		Hoàng Thanh Huyền	2124011949	Tài chính Ngân hàng C2 K66 (DCKTTN66C2)	
		Chu Thị Ánh	2124011935	Tài chính Ngân hàng C2 K66 (DCKTTN66C2)	
		Đinh Thị Thanh Loan	2124011649	Tài chính Ngân hàng C1 K66 (DCKTTN66C1)	
		Nguyễn Ngọc Linh	2124010321	Quản trị Marketing - Truyền thông B K66 (DCKTKD66_05B)	
123	Giải pháp marketing địa phương phát triển du lịch tỉnh Tuyên Quang	Trương Thị Thùy Trang	2124010262	Quản trị kinh doanh A K66 (DCKTKD66_01A)	Nguyễn Lan Hoàng Thảo
		Tô Thuỳ Hiền Trang	2124010013	Quản trị Marketing - Truyền thông A K66 (DCKTKD66_05A)	
		Bùi Huyền Dịu	2124011954	Tài chính Ngân hàng C2 K66 (DCKTTN66C2)	

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
124	Thực trạng và giải pháp tham gia hoạt động tình nguyện của sinh viên trường Đại học Mỏ - Địa chất	Phạm Mai Hương	2124010633	Quản trị Marketing - Truyền thông D K66 (DCKTKD66_05D)	Nguyễn Lan Hoàng Thảo
		Trần Thị Khuyên	2124010617	Quản trị kinh doanh C K66 (DCKTKD66_01C)	
		Nguyễn Thị Hạnh	2124010620	Quản trị Marketing - Truyền thông D K66 (DCKTKD66_05D)	
		Nghiêm Đức Mạnh	2124010563	Quản trị Marketing - Truyền thông D K66 (DCKTKD66_05D)	
		Lê Thanh Tùng	2124010023	Quản trị Marketing - Truyền thông D K66 (DCKTKD66_05D)	
125	Nghiên cứu xu hướng tiêu dùng sản phẩm hữu cơ nông sản tại thị trường Hà Nội và một số giải pháp Marketing truyền thông cho sản phẩm hữu cơ tại Công ty TNHH Quốc tế ANBIO	Nguyễn Thị Hồng Khánh	2124010933	Quản trị kinh doanh B K66 (DCKTKD66_01B)	Trần Văn Hiệp
		Phạm Thị Dịu	2124010938	Quản trị Marketing - Truyền thông E K66 (DCKTKD66_05E)	
		Đỗ Thị Thu Hương	2224010209	Quản trị kinh doanh B K67 (DCKTKD67_01B)	
126	Tác động của các thành phần giá trị thương hiệu đến hành vi tiêu dùng nông sản đặc sản của người dân trên địa bàn thành phố Hà Nội	Nguyễn Thanh Thư	2124011578	Quản trị kinh doanh C K66 (DCKTKD66_01C)	Nguyễn Thu Hà
		Nguyễn Hồng Phúc	2121040768	Quản trị kinh doanh C K66 (DCKTKD66_01C)	
		Nguyễn Minh Đức	2124010713	Quản trị kinh doanh C K66 (DCKTKD66_01C)	
127	Sử dụng mạng xã hội Facebook trong hoạt động truyền thông và marketing của các tổ chức. Ứng dụng tại một số Fanpage của Khoa Kinh tế - QTKD	Bùi Thị Thúy Hà	2124010910	Kế toán C2 K66 (DCKTKT66C2)	Phạm Ngọc Tuấn
		Nguyễn Thúy Hằng	2124010983	Kế toán C2 K66 (DCKTKT66C2)	
		Lê Việt Hà	2124010752	Kế toán C1 K66 (DCKTKT66C1)	
		Nguyễn Thị Trang Nhung	2124010807	Kế toán C1 K66 (DCKTKT66C1)	
		Đậu Khắc Thạch	2124012197	Quản trị Marketing - Truyền thông B K66 (DCKTKD66_05B)	
128	Nghiên cứu kinh nghiệm phát triển kinh tế đêm ở một số quốc gia, áp dụng vào quảng bá phát triển hoạt động kinh tế đêm của thành phố Hà Nội.	Cao Thùy Linh	2124010786	Quản trị Marketing - Truyền thông D K66 (DCKTKD66_05D)	Lê Minh Thống
		Phạm Hồng Linh	2124010750	Quản trị Marketing - Truyền thông D K66 (DCKTKD66_05D)	
		Nguyễn Thùy Linh	2124010781	Quản trị Marketing - Truyền thông D K66 (DCKTKD66_05D)	
		Nguyễn Thị Hiền	2124010721	Quản trị Marketing - Truyền thông D K66 (DCKTKD66_05D)	
		Hà Thị Trang	2124010745	Quản trị Marketing - Truyền thông D K66 (DCKTKD66_05D)	

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
129	Nghiên cứu nhân tố ảnh hưởng đến nhận thức bảo vệ môi trường của sinh viên Đại học Mỏ- Địa Chất	Nguyễn Thị Huế	2024012065	Kế toán B1 K65 (DCKTKT65_B1)	Nguyễn Thị Kim Ngân
		Mai Thị Hoài	2024012145	Kế toán B1 K65 (DCKTKT65_B1)	
		Ngô Thu Trang	2024011647	Kế toán B2 K65 (DCKTKT65_B2)	
		Phạm Thị Ngọc Lan	2024011805	Kế toán B1 K65 (DCKTKT65_B1)	
		Nguyễn Thị Thu Thảo	2024011610	Kế toán B1 K65 (DCKTKT65_B1)	
130	Nghiên cứu thực trạng và xu hướng thị trường than năng lượng trong bối cảnh chuyển dịch năng lượng hiện nay	Trần Thị Ngọc	2124012179	Quản lý công nghiệp B K66 (DCKTCN66B)	Nguyễn Thị Hoài Nga
		Ma Thị Huyền Châu	2124011752	Quản lý công nghiệp B K66 (DCKTCN66B)	
		Đinh Ngọc Chi	2124010282	Quản lý công nghiệp A K66 (DCKTCN66A)	
131	Phát triển chuỗi cung ứng tuần hoàn ngành công nghiệp mỏ than Việt Nam	Nguyễn Hữu Bách	2224010105	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng B K67 (DCKTCN67_02B)	Lê Đình Chiều
		Nguyễn Xuân Khương	2224010666	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng B K67 (DCKTCN67_02B)	
		Ngô Lâm Vũ	2224010126	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng B K67 (DCKTCN67_02B)	
		Nguyễn Ngọc Tố	2224010761	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng B K67 (DCKTCN67_02B)	
		Nguyễn Mạnh Cường	2224010302	Quản lý công nghiệp A K67 (DCKTCN67_01A)	
132	Nghiên cứu nhận thức của sinh viên trường đại học Mỏ - Địa chất về đại sứ thương hiệu là người nổi tiếng	Đặng Thị Thu Hiền	2124011008	Quản trị Thương mại điện tử H K66 (DCKTKD66_04H)	Nguyễn Văn Thưởng
		Bùi Thị Minh Hằng	2124011024	Quản trị Thương mại điện tử H K66 (DCKTKD66_04H)	
		Nguyễn Thị Thanh Mai	2124010981	Quản trị Thương mại điện tử H K66 (DCKTKD66_04H)	
		Dương Quế Anh	2124010931	Quản trị Thương mại điện tử H K66 (DCKTKD66_04H)	
		Nguyễn Thị Hồng Nhung	2124010831	Quản trị Thương mại điện tử H K66 (DCKTKD66_04H)	

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
133	Mối quan hệ giữa ý định tới hành vi khởi nghiệp trong sinh viên: Góc nhìn yếu tố cá nhân sinh viên	Dương Thị Ngọc	2124010004	Quản trị Thương mại điện tử B K66 (DCKTKD66_04B)	Nguyễn Đức Thắng
		Trần Quốc Trung	2124010047	Quản trị Thương mại điện tử B K66 (DCKTKD66_04B)	
		Nguyễn Thị Nương	2124010085	Quản trị Thương mại điện tử B K66 (DCKTKD66_04B)	
		Lê Mạnh Duy	2121060169	Quản trị Thương mại điện tử G K66 (DCKTKD66_04G)	
		Trần Thị Mỹ Hạnh	2124010111	Quản trị Thương mại điện tử B K66 (DCKTKD66_04B)	
134	Ảnh hưởng của trải nghiệm giao hàng điểm cuối tới sự hài lòng khách hàng trong TMĐT B2C	Trịnh Quang Huy	2124011092	Quản lý công nghiệp A K66 (DCKTCN66A)	Phạm Kiên Trung
		Võ Ngọc Khánh	2124012245	Quản lý công nghiệp B K66 (DCKTCN66B)	
		Đỗ Hồng Thị Vân	2124012211	Quản lý công nghiệp B K66 (DCKTCN66B)	
		Phạm Thu Hà	2124012252	Quản lý công nghiệp B K66 (DCKTCN66B)	
		Nguyễn Kim Ngọc	2124012249	Quản lý công nghiệp B K66 (DCKTCN66B)	
135	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng với dịch vụ giao hàng chặng cuối của các công ty giao hàng TMĐT trên địa bàn thành phố Hà Nội	Tạ Thị Quyên	2124011059	Quản trị Thương mại điện tử E K66 (DCKTKD66_04E)	Nguyễn Thị Hường
		Nguyễn Thị Kim Oanh	2124011081	Quản trị Thương mại điện tử E K66 (DCKTKD66_04E)	
		Đoàn Danh Tiệp	2124012318	Quản trị Thương mại điện tử E K66 (DCKTKD66_04E)	
136	Phát triển bền vững ngành công nghiệp Việt Nam đến năm 2030	Nguyễn Tú Anh	2224010842	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng A K67 (DCKTCN67_02A)	Nguyễn Ngọc Khánh
		Nguyễn Phạm Lan Anh	2224010496	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng B K67 (DCKTCN67_02B)	
		Hoàng Khánh Chi	2224010358	Quản lý công nghiệp B K67 (DCKTCN67_01B)	
		Nguyễn Thị Thu Huyền	2224010095	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng A K67 (DCKTCN67_02A)	
		Nguyễn Thị Thuỳ Linh	2224010456	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng A K67 (DCKTCN67_02A)	

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
137	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng và lòng trung thành của khách hàng khi mua sắm trên sàn thương mại điện tử Tiktokshop	Lê Nguyễn Vân Chi	2124011144	Quản trị Thương mại điện tử A K66 (DCKTKD66_04A)	Lê Văn Chiến
		Phạm Thị Dung	2124011313	Quản trị Thương mại điện tử A K66 (DCKTKD66_04A)	
		Nguyễn Thị Thùy Linh	2124011150	Quản trị Thương mại điện tử A K66 (DCKTKD66_04A)	
		Nguyễn Thị Thắm	2124011516	Quản trị Thương mại điện tử A K66 (DCKTKD66_04A)	
		Tô Quý Hưởng	2124011203	Quản trị Thương mại điện tử A K66 (DCKTKD66_04A)	
138	Ảnh hưởng của công nghệ trí tuệ nhân tạo đến hành vi mua hàng trực tuyến tại các sàn thương mại điện tử của khách hàng trên địa bàn Hà Nội	Nguyễn Thị Thoa	2124011871	Quản trị Thương mại điện tử G K66 (DCKTKD66_04G)	Lê Văn Chiến
		Nguyễn Kiều Linh	2124011916	Quản trị Thương mại điện tử G K66 (DCKTKD66_04G)	
		Lê Thu Hà	2124010966	Quản trị Thương mại điện tử H K66 (DCKTKD66_04H)	
		Nguyễn Cẩm Ly	2124011996	Quản trị Thương mại điện tử G K66 (DCKTKD66_04G)	
		Trần Thị Hương	2224010882	Quản trị Thương mại điện tử A K66 (DCKTKD66_04A)	
139	Nghiên cứu ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) hỗ trợ hoạt tư vấn tuyển sinh hệ đại học chính quy trường đại học Mỏ-Địa chất	Nguyễn Đức Quang Linh	2024012259	Quản trị Thương mại điện tử A K65 (DCKTKDTM65A)	Đào Anh Tuấn
		Phạm Ngọc Thích	2124011333	Quản trị kinh doanh C K66 (DCKTKD66C)	
		Nguyễn Thị Huê	2024011802	Quản trị Thương mại điện tử A K65 (DCKTKDTM65A)	
		Lê Trung Triệu	2024012335	Kế toán C1 K65 (DCKTKT65_C1)	
140	Xây dựng chiến dịch truyền thông đa phương tiện nhằm nâng cao nhận thức của sinh viên trường đại học Mỏ - Địa chất về giảm thải rác nhựa trong hoạt động mua sắm trực tuyến	Nguyễn Đình Hiệp	2124011192	Quản trị Thương mại điện tử F K66 (DCKTKD66_04F)	Phạm Kiên Trung
		Lưu Thị Nhâm	2124011058	Quản trị Thương mại điện tử E K66 (DCKTKD66_04E)	
		Phạm Hoàng Vũ	2124010751	Quản trị Marketing - Truyền thông D K66 (DCKTKD66_05D)	
		Vũ Thị Hồng Phượng	2124010836	Quản trị Marketing - Truyền thông E K66 (DCKTKD66_05E)	
		Nguyễn Thị Mùi	2224010267	Quản trị thương mại điện tử A K67 (DCKTKD67_04A)	

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
141	Nghiên cứu ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) hỗ trợ hoạt động tự học của sinh viên khối ngành Kinh tế trường đại học Mỏ-Địa chất	Phạm Gia Khương	2124010015	Quản trị Thương mại điện tử B K66 (DCKTKD66_04B)	Đào Anh Tuấn
		Phạm Thị Nhàn	2224011056	Quản trị Thương mại điện tử B K67 (DCKTKD67_04B)	
		Nguyễn Thúy Nga	2224010078	Quản trị Thương mại điện tử B K67 (DCKTKD67_04B)	
		Nguyễn Thùy Dương	2124011874	Kế toán F1 K66 (DCKTKT66F1)	
		Phạm Đức Cương	2124011667	Quản trị Thương mại điện tử G K66 (DCKTKD66_04G)	
142	Nghiên cứu các giải pháp ứng dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ hoạt động bán hàng trên các nền tảng mạng xã hội	Nguyễn Ngọc Minh Anh	2124012200	Quản trị Thương mại điện tử E K66 (DCKTKD66_04E)	Lê ThịThu Hường
		Phạm Thị Việt	2124010166	Quản trị Thương mại điện tử F K66 (DCKTKD66_04F)	
		Đào Thị Xuân	2124010184	Quản trị Thương mại điện tử E K66 (DCKTKD66_04E)	
		Lê Thị Dịu Nhi	2124010548	Quản trị Thương mại điện tử C K66 (DCKTKD66_04C)	
		Nguyễn Gia Bách	2224010192	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng B K67 (DCKTCN67_02B)	
143	Tác động của các khu công nghiệp, cụm công nghiệp đến sự phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Bình	Nguyễn Văn Khải	2124012185	Quản lý công nghiệp B K66 (DCKTCN66B)	Đồng Thị Bích
		Ngô Thị Hoài	2124012247	Quản lý công nghiệp B K66 (DCKTCN66B)	
		Nguyễn Thị Hồng	2124012244	Quản lý công nghiệp B K66 (DCKTCN66B)	
		Trần Văn Khải Hoàn	2124011853	Quản trị Marketing - Truyền thông A K66 (DCKTKD66_05A)	
		Hồ Sỹ Hùng	2124010026	Quản trị Marketing - Truyền thông A K66 (DCKTKD66_05A)	
144	Đánh giá thực trạng và xác định các yếu tố có liên quan đến hiện tượng trầm cảm, lo âu tress trong học tập của sinh sinh viên trường đại học Mỏ - Địa chất hiện nay	Vũ Thị Ngọc Ánh	2124011448	Quản trị Thương mại điện tử F K66 (DCKTKD66_04F)	Phan Thị Thùy Linh
		Phạm Thị Hồng Lưu	2124011442	Quản trị Thương mại điện tử F K66 (DCKTKD66_04F)	
		Trần Thị Ly	2124011280	Quản trị Thương mại điện tử F K66 (DCKTKD66_04F)	
		Phan Hà My	2124011057	Quản trị Thương mại điện tử E K66 (DCKTKD66_04E)	
		Lê Thị Huyền Trang	2124011458	Quản trị Thương mại điện tử F K66 (DCKTKD66_04F)	

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
145	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến hành vi lựa chọn sàn thương mại điện tử trong mua sắm trực tuyến của sinh viên - nghiên cứu trường hợp sinh viên Trường Đại học Mỏ - Địa chất	Nguyễn Thị Hồng Hoa	2024010991	Quản trị Thương mại điện tử A K65 (DCKTKDTM65A)	Nguyễn Thị Hường
		Nguyễn Thị Hương	2024012242	Quản trị Thương mại điện tử C K65 (DCKTKDTM65C)	
		Bùi Thị Ngọc Ánh	2024010883	Quản trị Thương mại điện tử A K65 (DCKTKDTM65A)	
		Hồ Gia Huy	2024011765	Quản trị Thương mại điện tử A K65 (DCKTKDTM65A)	
146	Thực hiện trách nhiệm xã hội trong việc đảm bảo quyền của người lao động tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa của Việt Nam hiện nay	Trần Thị Thùy Linh	868879596	Quản trị thương mại điện tử A K67 (DCKTKD67_04A)	Nguyễn Thị Ngọc Anh
		Vũ Thị Linh Chi	338442004	Quản trị kinh doanh B K67 (DCKTKD67_01B)	
		Đỗ Bích Ngọc	377691894	Quản trị kinh doanh B K67 (DCKTKD67_01B)	
		Lê Thị Trà My	388683517	Quản trị Thương mại điện tử B K67 (DCKTKD67_04B)	
		Nguyễn Thị Phương Thảo	862672553	Quản trị thương mại điện tử A K67 (DCKTKD67_04A)	
147	Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của sinh viên đối với dịch vụ Ký túc xá tại trường Đại học Mỏ-Địa chất	Nguyễn Thu Trang	2224010647	Quản trị Marketing - Truyền thông C K67 (DCKTKD67_05C)	Phạm Thu Trang
		Ngô Anh Khánh Linh	2224010649	Quản trị Marketing - Truyền thông A K67 (DCKTKD67_05A)	
		Nguyễn Thu Hiền	2224011012	Quản trị thương mại điện tử C K67 (DCKTKD67_04C)	
		Hoàng Ngọc Bảo	2224010468	Quản trị kinh doanh A K67 (DCKTKD67_01A)	
		Dương Thị Phương Thảo	2224040266	Quản trị thương mại điện tử B K67 (DCKTKD67_04B)	
148	Nghiên cứu sự hài lòng của sinh viên khi mua quần áo trên sàn thương mai điện tử	Lê Thị Như Quỳnh	2124010968	Kế toán C2 K66 (DCKTKT66C2)	Nguyễn Thanh Thảo
		Nguyễn Thị Thơm	2124010923	Kế toán C2 K66 (DCKTKT66C2)	
		Hoàng Thu Trang	2124010995	Kế toán C2 K66 (DCKTKT66C2)	
		Đặng Ngọc Mai	2124010995	Kế toán C1 K66 (DCKTKT66C1)	
		Đỗ Thị Thắm	2124012236	Tài chính - Ngân hàng B2 K66 (DCKTTN66B2)	

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
149	Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông nội bộ của Tổng công ty thăm dò khai thác dầu khí (PVEP)	Đặng Thị Nguyệt Nga	2124010396	Tài chính - Ngân hàng A2 K66 (DCKTTN66A2)	Nguyễn Thị Hồng Loan
		Nguyễn Thảo Nguyên	2124010247	Tài chính - Ngân hàng A1 K66 (DCKTTN66A1)	
		Dương Thu Ngân	2124010053	Tài chính - Ngân hàng A1 K66 (DCKTTN66A1)	
		Dương Đông Sơn	2124010219	Tài chính - Ngân hàng A1 K66 (DCKTTN66A1)	
		Trần Thảo Linh	2124010412	Tài chính - Ngân hàng A2 K66 (DCKTTN66A2)	
150	Nhân tố ảnh hưởng đến sử dụng tùy chọn thanh toán Buy Now Pay Later của sinh viên, nghiên cứu đối với sinh viên trường ĐH Mỏ - Địa chất	Trần Văn Nhật	2224010152	Quản trị thương mại điện tử D K67 (DCKTKD67_04D)	Nguyễn Thị Hồng Loan
		Nguyễn Nữ Minh Ánh	2224010627	Quản trị kinh doanh B K67 (DCKTKD67_01B)	
		Nguyễn Ngọc Ánh	2224010708	Quản trị thương mại điện tử A K67 (DCKTKD67_04A)	
		Đới Thanh Lâm	2224010963	Quản trị thương mại điện tử A K67 (DCKTKD67_04A)	
		Thái Thị Huyền	2124011712	Quản trị Thương mại điện tử C K66 (DCKTKD66_04C)	
151	Vận dụng mô hình kinh tế lượng trong nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng tới xuất khẩu cà phê của Việt Nam	Nguyễn Thu Trang	2124011444	Tài chính - Ngân hàng B2 K66 (DCKTTN66B2)	Vũ Diệp Anh
		.Kiều Thị Hồng Ánh	2124011325	Tài chính - Ngân hàng B2 K66 (DCKTTN66B2)	
		Nguyễn Thị Thanh Chúc	2124011427	Tài chính - Ngân hàng B2 K66 (DCKTTN66B2)	
		Chu Lan Anh	2124010947	Tài chính - Ngân hàng B1 K66 (DCKTTN66B1)	
		Đỗ Đức Tấn	2124011080	Tài chính - Ngân hàng B2 K66 (DCKTTN66B2)	
152	Phát triển kỹ năng chinh phục nhà tuyển dụng của sinh viên, phân tích điển hình với sinh viên trường Đại học Mỏ - Địa chất	Trần Thị Cúc	2124010800	Quản trị kinh doanh C K66 (DCKTKD66_01C)	Nguyễn Thanh Thảo
		Phạm Thị Lợi	2124010792	Quản trị kinh doanh C K66 (DCKTKD66_01C)	
		Nguyễn Văn Hiếu	2124011491	Quản trị kinh doanh C K66 (DCKTKD66_01C)	
		Nguyễn Thị Thoan	2124010761	Quản trị Thương mại điện tử B K66 (DCKTKD66_04B)	

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
153	Chính sách thuế tài sản tại Việt Nam: Thực trạng và kiến nghị	Vũ Nhật Hương	2124011590	Kế toán E2 K66 (DCKTKT66E2)	Nguyễn Thị Kim Oanh
		Phạm Phương Mai	2124010084	Kế toán A1 K66 (DCKTKT66A1)	
		Hà Thị Trang	2124011678	Kế toán E2 K66 (DCKTKT66E2)	
		Vũ Hoàng Hải	2124011706	Kế toán E2 K66 (DCKTKT66E2)	
		Đinh Thị Tố Uyên	2124010825	Kế toán C1 K66 (DCKTKT66C1)	
154	Nghiên cứu nhân tố ảnh hưởng đến năng lực số của sinh viên trường Đại học Mỏ - Địa chất	Tống Thị Vân	2224010772	Kế toán B2 K67 (DCKTKT67B2)	Nguyễn Tiến Hưng
		Dương Yến Nhi	2224010420	Kế toán B2 K67 (DCKTKT67B2)	
		Đỗ Thị Hương	2224010893	Kế toán B1 K67 (DCKTKT67B1)	
		Trương Phương Hoa	2224010110	Kế toán B1 K67 (DCKTKT67B1)	
155	Hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ theo hướng quản trị rủi ro tại công ty than Khe Chàm - TKV	Nguyễn Thị Thùy Linh (nhóm trưởng)	2124010855	Kế toán C1 K66 (DCKTKT66C)	Nguyễn Thị Minh Thu
		Trịnh Thị Hải Yến	2124010784	Kế toán C1 K66 (DCKTKT66C)	
		Trịnh Hà Thu Trang	2124010830	Kế toán C1 K66 (DCKTKT66C)	
		Nguyễn Thuỳ Trang	2124010720	Kế toán C1 K66 (DCKTKT66C)	
156	Nghiên cứu về chu kỳ chuyển đổi tiền mặt tại các công ty cổ phần khai thác than thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	2124010897	Quản trị Thương mại điện tử H K66 (DCKTKD66_04H)	Dương Thị Nhàn
		Nguyễn Thu Phương	2124010874	Quản trị Thương mại điện tử H K66 (DCKTKD66_04H)	
		Nguyễn Văn Quang	2124010868	Quản trị Thương mại điện tử H K66 (DCKTKD66_04H)	
		Nguyễn Thị Quỳnh Tâm	2124010925	Quản trị Thương mại điện tử H K66 (DCKTKD66_04H)	
		Hoàng Thị Thu An	2124010901	Quản trị Thương mại điện tử H K66 (DCKTKD66_04H)	
157	Nghiên cứu tài chính xanh ở Việt Nam: Thực tiễn và kiến nghị	Đỗ Thị Thu Thủy	2124010114	Tài chính - Ngân hàng A1 K66 (DCKTTN66A1)	Lưu Thị Thu Hà
		Nguyễn Thị Thắng	2124010020	Tài chính - Ngân hàng A1 K66 (DCKTTN66A1)	
		Ngô Thị Diệu Linh	2124010134	Tài chính - Ngân hàng A1 K66 (DCKTTN66A1)	
		Trịnh Thị Thu	2124010304	Tài chính - Ngân hàng A2 K66 (DCKTTN66A2)	
		Đoàn Quang Thành	2124010514	Tài chính - Ngân hàng A2 K66 (DCKTTN66A2)	

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
158	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến động lực học tập của sinh viên ngành kế toán của các trường đại học trên địa bàn Thành phố Hà Nội	Nguyễn Thu Phương	2124011286	Kế toán D2 K66 (DCKTKT66D2)	Phan Minh Quang
		Nguyễn Thị Ngọc Lan	2124011420	Kế toán D2 K66 (DCKTKT66D2)	
		Nguyễn Thu Huệ	2124011232	Kế toán D2 K66 (DCKTKT66D2)	
		Trần Thanh Hiền	2124011439	Kế toán D2 K66 (DCKTKT66D2)	
159	Nghiên cứu chính sách phân phối lợi nhuận trong công ty cổ phần tại Việt Nam	Nguyễn Thị Minh Huyền	2124010272	Kế toán A2 K66 (DCKTKT66A2)	Phí Thị Kim Thư
		Nguyễn Thị Thương	2024011634	Kế toán B1 K65 (DCKTKT65_B1)	
		Vũ Thị Hằng	2024010218	Kế toán A1 K65 (DCKTKT65_A1)	
		Nguyễn Duy Hậu	2124011265	Quản trị Thương mại điện tử F K66 (DCKTKD66_04F)	
		Nguyễn Ngân Hà	2124011137	Quản trị Thương mại điện tử A K66 (DCKTKD66_04A)	
160	Tìm hiểu hàng hóa Việt Nam xuất khẩu sang thị trường EU trong điều kiện thực thi EVFTA	Nguyễn Thị Thanh Hoa	2124010885	Tài chính - Ngân hàng B1 K66 (DCKTTN66B1)	Lê Thị Thu Hồng
		Bùi Thị Phương	2124010803	Tài chính - Ngân hàng B1 K66 (DCKTTN66B1)	
		Nguyễn Thuỳ Dương	2124010725	Tài chính - Ngân hàng B1 K66 (DCKTTN66B1)	
		Phan Ngọc Thanh	2124010685	Tài chính - Ngân hàng B1 K66 (DCKTTN66B1)	
		Đỗ Thị Mai Phương	2124011534	Kế toán E1 K66 (DCKTKT66E1)	
161	Tìm hiểu chính sách tài chính và nhân lực thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Việt Nam	Nguyễn Hà Anh	2124010485	Kế toán B1 K66 (DCKTKT66B1)	Phạm Thu Hương
		Khúc Ngọc Phúc	2124010365	Kế toán B1 K66 (DCKTKT66B1)	
		Trịnh Nguyễn Thu Phương	2124010027	Kế toán A1 K66 (DCKTKT66A1)	
		Nguyễn Thái Hà	2124010012	Kế toán A1 K66 (DCKTKT66A1)	
162	Thực trạng và giải pháp cho kỹ năng giao tiếp của thế hệ trẻ và sinh viên trường Đại học Mỏ - Địa chất trong giai đoạn ảnh hưởng của mạng xã hội ngày nay.	Vũ Minh Tuấn	2224010055	Tài chính - Ngân hàng C K67 (DCKTTN67C)	Phạm Thị Hồng Hạnh
		Dương Tuấn Dũng	2224010938	Tài chính - Ngân hàng C K67 (DCKTTN67C)	
		Bùi Văn Đức	2224010971	Tài chính - Ngân hàng C K67 (DCKTTN67C)	
		Ngô Văn Việt	2224010219	Tài chính - Ngân hàng C K67 (DCKTTN67C)	

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
163	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn nơi làm việc của sinh viên ngành Kế toán sau tốt nghiệp của Trường Đại học Mỏ - Địa chất	Nguyễn Thị Huyền Thương	2124010744	Kế toán C1 K66 (DCKTKT66C1)	Phan Minh Quang
		Trần Thị Thảo	2124010729	Kế toán C1 K66 (DCKTKT66C1)	
		Nguyễn Hồng Ngọc	2124010937	Kế toán C2 K66 (DCKTKT66C2)	
164	Hoàn thiện kế toán quản trị doanh thu, chi phí, kết quả kinh doanh tại công ty CP than Mông Dương - Vinacomin	Vũ Thị Thu Hường	2024011801	Kế toán B1 K65 (DCKTKT65_B1)	Nguyễn Thị Huyền Trang
		Đường Thị Phương Nhung	2024011681	Kế toán B1 K65 (DCKTKT65_B1)	
		Đỗ Thị Phương	2024012140	Kế toán B1 K65 (DCKTKT65_B1)	
		Bùi Thị Duyên	22024012025	Kế toán B1 K65 (DCKTKT65_B1)	
165	Tăng cường thực hành ESG của một số doanh nghiệp tại Việt Nam	Nguyễn Ninh Thu	2124010033	Kế toán A1 K66 (DCKTKT66A1)	Hoàng Thị Thủy
		Nguyễn Minh Anh	2124010333	Kế toán A2 K66 (DCKTKT66A2)	
		Phạm Thị Lan	2124010125	Kế toán A1 K66 (DCKTKT66A1)	
		Cao Thị Minh Nguyệt	2124010066	Kế toán A1 K66 (DCKTKT66A1)	
		Đỗ Thu Thủy	2124010854	Kế toán C1 K66 (DCKTKT66C1)	
166	Tìm hiểu cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập	Bùi Thị Mai Phương	2224010888	Tài chính - Ngân hàng B K67 (DCKTTN67B)	Nguyễn Thị Kim Liên
		Trần Thu Ngân	2224010142	Tài chính - Ngân hàng C K67 (DCKTTN67C)	
		Bùi Ngọc Anh	2224010291	Tài chính - Ngân hàng B K67 (DCKTTN67B)	
		Vũ Bảo Thắng	2224010121	Tài chính - Ngân hàng A K67 (DCKTTN67A)	
		Nguyễn Đức Thái Bình	2224010465	Tài chính - Ngân hàng A K67 (DCKTTN67A)	
167	Nghiên cứu đề xuất giải pháp chống bụi bằng hệ thống hút bụi dạng ướt cho Công ty than Khe Chàm- TKV	Đỗ Anh Quân	2121040017	Khai thác mỏ K66	Đào Văn Chi
		Đinh Hải Du	2121040057	Khai thác mỏ K66	
		Vũ Đình Thiện	2121040008	Khai thác mỏ K66	
		Nguyễn Quang Duy	2121040026	Khai thác mỏ K66	
168	Nghiên cứu hiện tượng vách treo khó sập đổ trong khai thác mỏ than hầm lò vùng Quảng Ninh	Nguyễn Khánh Duy	2121040027	Khai thác mỏ K66	Lê Tiến Dũng
		Trần Văn Tú	2121040012	Khai thác mỏ K66	
		Phạm Đình Tuấn	2121040022	Kĩ thuật mỏ K66	
169	"Nghiên cứu, lựa chọn phương pháp làm giảm nồng độ bụi khikhai thác, vận tải than trong mỏ hầm lò tại công ty than Nam Mẫu – TKV".	Nguyễn Trung Kiên	2121060389	Khai thác Mỏ K66	Nguyễn Hồng Cường
		Trần Văn Tấn	2121040005	Khai thác mỏ K66	
		Vũ Tuấn Linh	2121040034	Khai thác Mỏ K66	
		Mai Quý Lượng	2121040032	Khai thác mỏ K66	

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
170	Nghiên cứu, xác định phạm vi phân bố áp lực tựa phía dưới trụ than trong trường hợp khai thác vỉa than gần nhau, dốc thoải tại Công ty than Thống Nhất - TKV	Nguyễn Thanh Hiền	2121040009	Khai thác mỏ K66	Lê Quang Phục
		Nguyễn Phi Hùng	2121040028	Khai thác mỏ K66	
		Lê Hoàng Kha	2121040006	Khai thác mỏ K66	
		Phạm Quang Minh	2121040051	Khai thác mỏ K66	
171	Nghiên cứu, đề xuất giải khai thác hợp lý đảm bảo an toàn công trình trên mặt và giảm thiểu tổn thất tài nguyên Công ty cổ phần than Núi Béo - Vinacomin	Chu Sơn Tùng	2021040006	Khai thác K65	Phạm Đức Hưng
		Lưu Công Định	2021060301	Khai thác K65	
		Phạm Tuấn Minh	2021040024	Khai thác K65	
172	Nghiên cứu giải pháp điều khiển đá vách ban đầu hợp lý cho điều kiện lò chợ khu Nam Khe Tam tại Công ty 35-Tổng Công ty Đông Bắc	Nguyễn Hoàng Thành	2121040030	Khai thác K66	Vũ Trung Tiến
		Ngô Quang Hải	2121040038	Khai thác K66	
		Phạm Hoàng Diệp	2121040020	Khai thác K66	
		Nguyễn Đức Thắng	2121040018	Khai thác K66	
		Phạm Đặng Thanh Lâm	2121040007	Khai thác K66	
173	Đề xuất giải pháp công nghệ đào lò thượng mức -240/-310 khu IV vỉa 10 Công ty cổ phần than Núi Béo-Vinacomin	Bùi Trung Hiếu	2021040045	Khai thác K65	Nguyễn Cao Khải
		Nguyễn Sỹ Nam	2021040033	Khai thác K65	
		Đỗ Trọng Nghĩa	2021040109	Khai thác K65	
		Phạm Công Trìu	2021040034	Khai thác K65	
174	Nghiên cứu đề xuất công nghệ khai thác hợp lý cho điều kiện vỉa dầy thuộc khoáng sàng than Hà Lầm.	Trần Mai Linh	2021040103	Khai thác K65	Bùi Mạnh Tùng
		Nguyễn Quang Huy	2021040102	Khai thác K65	
		Phạm Việt Hoàng	2021040015	Khai thác K65	
		Phạm Anh Tuấn	2021040027	Khai thác K65	
175	Nghiên cứu giảm thiểu ảnh hưởng của bệnh nhiễm bụi phổi silic nghề nghiệp tại một số cơ sở khai thác và chế biến đá ở Việt Nam.	Nguyễn Trà My	2221040060	An toàn, vệ sinh lao động K67	Đỗ Ngọc Hoàn
		Phạm Minh Hiếu	2221040001	An toàn, vệ sinh lao động K67	
		Lê Phương Dung	2221040026	An toàn, vệ sinh lao động K67	
		Đoàn Thị Nhung	2221040049	An toàn, vệ sinh lao động K67	
		Phạm Thị Bích Ngọc	2221040051	An toàn, vệ sinh lao động K67	
176	Nghiên cứu mức độ ô nhiễm phóng xạ do hoạt động khai thác titan sa khoáng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.	Phùng Phương Đông	2021040068	Khai thác K65	Lê Quí Thảo
		Hồ Thị Ánh Ngọc	2221040061	An toàn, vệ sinh lao động K67	
		Nguyễn Duy Anh	2221040007	An toàn, vệ sinh lao động K67	
		Hồ Anh Dũng	2121040010	Khai thác k66	
177	Nghiên cứu, đề xuất quy trình công nghệ khai thác hợp lý cho điều kiên phân bố khoáng sàng bauxit tại mỏ Tây Tân Rai - Lâm Đồng.	Bùi Trung Mạnh	2021040105	Khai thác K65	Nguyễn Anh Tuấn
		Nguyễn Anh Quốc	2021040116	Khai thác K65	
		Ketsaphonthong DOUANGMYXA	2021040001L	Khai thác K65	
		Giáp Thành Đạt	2121040031	Khai thác k66	
178	Nghiên cứu đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý an toàn, vệ sinh lao động cho các đơn vị khai thác mỏ sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn Bắc Trung Bộ.	Nguyễn Thanh Phong	2021040048	Khai thác K65	Nguyễn Đình An
		Phạm Khắc Thái	2021040031	Khai thác K65	
		Trần Đình Văn	2021040049	Khai thác K65	

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
179	Nghiên cứu đánh giá mối liên hệ giữa áp lực nước ngầm với độ ổn định bờ mỏ trong các tầng đất đá khác nhau nhằm đảm bảo an toàn cho bờ mỏ trên các mỏ lộ thiên Việt Nam.	Đào Quang An	2121040036	Khai thác K66	Nguyễn Hoàng
		Huỳnh Bảo Minh	2121040025	Khai thác K66	
		Phạm Quang Minh	2121040051	Khai thác K66	
		Hoàng Quốc Tú	2121040054	Khai thác K66	
		Phạm Đình Tuấn	2121040022	Khai thác K66	
180	Nghiên cứu đánh giá độ chính xác của phương pháp đo kích thước cỡ hạt đá sử dụng ảnh UAV ở quy mô phòng thí nghiệm	Nguyễn Việt Dũng	2021040095	Khai thác K65	Phạm Văn Hòa
		Đinh Quang Tùng	2021040123	Khai thác K65	
		Trần Văn Long	2221040054	An toàn, vệ sinh lao động K67	
		Đoàn Thị Nhung	2221040049	An toàn, vệ sinh lao động K67	
181	Nghiên cứu mô phỏng số trong kiểm soát ổn định bờ mỏ khu IV mỏ than Nam Tràng Bạch	Nguyễn Đặng Khánh Duy	2021040017	Khai thác K65	Phạm Văn Việt
		Trần Văn Hơn	2021040099	Khai thác K65	
		XEUATVONGSA Channakhon	2021020003L	Khai thác K65	
		Phạm Thị Bích Ngọc	2221040051	An toàn, vệ sinh lao động K67	
182	Nghiên cứu xây dựng sổ tay "An toàn và sức khỏe cho các mỏ lộ thiên vừa và nhỏ"	Hoàng Đình Nam	2021040137	Khai thác K65	Trần Đình Bão
		Nguyễn Ngọc Lộc	2021040052	Khai thác K65	
		Lưu Công Định	2021060301	Khai thác K65	
		XAIYACHAK Lanling	2021020005L	Khai thác K65	
183	Nghiên cứu các giải pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn từ các vụ nổ mìn đến sức khỏe người lao động.	Phan Lương Khánh Ly	2221040072	An toàn, vệ sinh lao động K67	Trần Quang Hiếu
		Nguyễn Thị Khánh Trang	2221040034	An toàn, vệ sinh lao động K67	
		Trịnh Việt Anh	2221040063	An toàn, vệ sinh lao động K67	
		Nguyễn Văn Dũng	2121040035	Khai thác k66	
		Trần Đức Toàn	2121040004	Khai thác k66	
184	Nghiên cứu ảnh hưởng của các thông số công nghệ lọc tăng áp đến hiệu quả khử nước một số sản phẩm tuyển.	Nguyễn Kim Chi	2121040016	Tuyển khoáng K66	Phạm Thanh Hải
		Nguyễn Văn Hợp	2221040021	Tuyển khoáng K67	
		Vũ Cẩm Tú	2221040011	Tuyển khoáng K67	
185	Nghiên cứu độ mịn nghiền tối ưu của quá trình tuyển nổi mẫu xỉ đồng- Nhà máy luyện đồng Lào Cai	Hoàng Đức Toàn	2021040129	Tuyển Khoáng K65	Vũ Thị Chinh
		Nguyễn Sỹ Việt	2021040043	Tuyển Khoáng K65	
		Tạ Phương Anh	1921040019	Tuyển khoáng K64	
186	Nghiên cứu khả năng thu hồi đồng từ bãi thải quặng đuôi của nhà máy tuyển đồng Tả Phời	Trần Trung Đức	2021040041	Tuyển Khoáng K65	Phạm Thị Nhung
		Phạm Hoàng Giang	2221040038	Tuyển khoáng K67	
		Trần Thị Thu Hương	2221040048	Tuyển khoáng K67	
187	Nghiên cứu thành phần vật chất và đánh giá khả năng ứng dụng đuôi thải tuyển đồng của Chi nhánh Mỏ tuyển đồng Sin Quyền, Lào Cai làm vật liệu xây dựng.	Vũ Thanh Tùng	2121040021	Tuyển khoáng K66	Phùng Tiến Thuật
		Nguyễn Trần Danh Tuyền	2221040031	Tuyển khoáng K67	
		Trịnh Thế Phong	2221040037	Tuyển khoáng K67	
188	Nghiên cứu thu hồi than từ bụi tro bay của nhà máy nhiệt điện bằng thiết bị tuyển nổi cơ giới truyền thống.	Đặng Thị Thu Phương	2221040003	Tuyển khoáng K67	Trần Văn Được
		Lê Sỹ Hùng	2221040006	Tuyển khoáng K67	
		Nguyễn Quang Lân	2221040010	Tuyển khoáng K67	
189	Nghiên cứu lựa chọn dung môi hòa tách chọn lọc bismut trong bụi lò luyện đồng I, Lào Cai	Ngô Văn Định	2021040047	Tuyển khoáng K65	Trần Trung Tới
		Vũ Việt Hưng	2021040051	Tuyển khoáng K65	
		Lã Thị Chính	1921040029	Tuyển khoáng K64	

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
190	Đánh giá đặc điểm nguồn nước xả thải vào sông Phó Đáy và khả năng tiếp nhận nước thải của sông	Lê Cao Nguyên	2221080070	Kỹ thuật môi trường K67 (DCMTKT67)	Đỗ Thị Hải
		Lương Ngọc Hiếu	2221080087	Kỹ thuật môi trường K67 (DCMTKT67)	
		Nguyễn Hà Giang	2221080086	Kỹ thuật môi trường K67 (DCMTKT67)	
		Đỗ Nhật Anh	2221080092	Kỹ thuật môi trường K67 (DCMTKT67)	
		Nguyễn Tiến Tài	2221080045	Kỹ thuật môi trường K67 (DCMTKT67)	
191	Nghiên cứu đánh giá ảnh hưởng của khí phóng xạ radon (222Rn; 220Rn) đến môi trường khu vực mỏ đồng Sin Quyền, Lào Cai	Trần Thị Phương Linh	2121080049	Quản lý tài nguyên & môi trường K66 (DCMTQL66)	Nguyễn Văn Dũng
		Bùi Thị Như Quỳnh	2121080044	Quản lý tài nguyên & môi trường K66 (DCMTQL66)	
		Tạ Đức Thịnh	2121010038	Quản lý tài nguyên & môi trường K66 (DCMTQL66)	
192	Nghiên cứu đánh giá ảnh hưởng của bãi thải khai thác, chế biến quặng đồng đến môi trường khu vực huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai	Nguyễn Thị Thúy Hiền	2121080056	Quản lý tài nguyên & môi trường K66 (DCMTQL66)	Nguyễn Văn Dũng
		Phạm Văn Hậu	2121080026	Quản lý tài nguyên &môi trường K66 (DCMTQL66)	
		Lò Văn Bóng	2121090024	Quản lý tài nguyên &môi trường K66 (DCMTQL66)	
		Trần Thị Lan Anh	2121080027	Quản lý tài nguyên &môi trường K66 (DCMTQL66)	
		Lê Ngọc Minh	1050120024	10ĐH_QLTN1 (ĐH Tài nguyên và môi trường TP HCM)	
		Vũ Duy Hoàng	2121080018	Quản lý tài nguyên & môi trường K66 (DCMTQL66)	
193	Nghiên cứu đánh giá phát thải bụi TSP và đề xuất một số giải pháp quản lý nâng cao chất lượng môi trường không khí tại khu vực khai thác quặng apatit, tỉnh Lào Cai	Lê Nguyễn Phương Thảo	2221080020	Quản lý tài nguyên & môi trường K67 (DCMTQL67)	Nguyễn Thị Cúc
		Nguyễn Quốc Việt	2221080015	Quản lý tài nguyên & môi trường K67 (DCMTQL67)	
		Nguyễn Thị Minh Trang	2221080031	Quản lý tài nguyên & môi trường K67 (DCMTQL67)	
		Phạm Thị Thu Hằng	2221080022	Quản lý tài nguyên & môi trường K67 (DCMTQL67)	
194	Nghiên cứu ứng dụng các mô hình học máy để dự báo chất lượng nước mặt trên địa bàn huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh.	Vũ Thế Anh	2121080028	Kỹ thuật môi trường K66 (DCMTKT66)	Nguyễn Thị Hồng
		Nguyễn Tiến Dũng	2221080042	Kỹ thuật môi trường K67 (DCMTKT67)	
		Đào Thành Đạt	2121050640	Hệ thống thông tin K66 (DCCTCT66_09C)	

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
195	Nghiên cứu thực hành kinh tế tuần hoàn trong ngành than: Ứng dụng tại mỏ Mông Dương, tỉnh Quảng Ninh.	Phùng Hiểu Việt	2121080029	Kỹ thuật môi trường K66 (DCMTKT66)	Đào Trung Thành
		Nguyễn Văn Hiệp	2021080066	Kỹ thuật môi trường K65 (DCMTKT65)	
		Trần Tuấn Linh	2221060342	Tự động hóa K67 (DCCDTD67A)	
196	Nghiên cứu chất lượng đất của một vài loại hình rừng sản xuất ở một số vùng đất dốc của tỉnh Bắc Kạn.	Nguyễn Thùy Trang	2121080023	Quản lý tài nguyên & môi trường K66 (DCMTQL66)	Vũ Thị Phương Thảo
		Nguyễn Châm Anh	2121080047	Quản lý tài nguyên & môi trường K66 (DCMTQL66)	
		Kiều Thị Mai Anh	2121080046	Quản lý tài nguyên & môi trường K66 (DCMTQL66)	
197	Nghiên cứu đánh giá tổn thương do tai biến trượt lở đến người dân tại Hà Quảng – Hòa An tỉnh Cao Bằng	Nguyễn Kiều Trang	2221080062	Quản lý tài nguyên môi trường K67 (DCMTQL67)	Phan Thị Mai Hoa
		Nguyễn Hoàng Long	2221080032	Quản lý tài nguyên & môi trường K67 (DCMTQL67)	
		Nguyễn Thị Minh Khánh	2221080043	Quản lý tài nguyên & môi trường K67 (DCMTQL67)	
		Lâm Hồng Vân	2221080072	Quản lý tài nguyên & môi trường K67 (DCMTQL67)	
		Nguyễn Thị Khánh Linh	2221080056	Quản lý tài nguyên môi trường K67 (DCMTQL67)	
198	Ứng dụng phương pháp phân cụm không gian (spatial scan statistics) khoanh vùng nguy cơ xảy ra tai biến môi trường khu vực Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng.	Phương Thị Ngọc	2221080034	Quản lý tài nguyên & môi trường K67 (DCMTQL67)	Nguyễn Quốc Phi
		Lê Thị Vân Anh	2221080044	Quản lý tài nguyên & môi trường K67 (DCMTQL67)	
		Lê Quang Minh	2221080051	Quản lý tài nguyên & môi trường K67 (DCMTQL67)	
		Tòng Nhật Minh	2221080063	Quản lý tài nguyên & môi trường K67 (DCMTQL67)	
199	Đề tài nghiên cứu KHSV: Ứng dụng lập trình python trong tự động hóa một số quy trình phân tích dữ liệu không gian phục vụ đánh giá rủi ro thiên tai.	Nguyễn Thị Thu Hiền	2021030328	Địa tin học K65 (DCTDDH65)	Dương Anh Quân
		Nguyễn Xuân Tú	2021030002	Kỹ thuật Trắc địa - bản đồ K65 (DCTDTD65)	
		Hoàng Mạnh Khải	2121030217	Địa tin học K66 (DCTDDH66)	
200	Nghiên cứu quy trình bay chụp bằng thiết bị bay không người lái DJI Marvic 3 Multispectral trong công tác thanh lập bản đồ.	Nguyễn Quốc Việt	2221030005	Trắc địa bản đồ K67 (DCTDTD67_06)	Nguyễn Danh Đức
		Lương Thị Anh Thư	2221030045	Trắc địa bản đồ K67 (DCTDTD67_06)	
		Nguyễn Thị Minh Hiền	2221030101	Địa tin học K67 (DCTDDH67)	

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
201	Nghiên cứu ứng dụng viễn thám - gis trong thành lập bản đồ khả năng phát sinh rác thải nhựa từ đất liền ra biển	Đỗ Khánh Linh	2221030092	Trắc địa bản đồ K67 (DCTDTD67_06)	Đỗ Thị Phương Thảo
		Đào Thị Thu Hoài	2221030138	Trắc địa K67 (DCTDTD67_01)	
		Đinh Quang Hải	2221030088	Trắc địa K67 (DCTDTD67_01)	
		Nguyễn Bảo Hiếu	2221030067	Trắc địa K67 (DCTDTD67_01)	
		Cao Ngọc Hoàng	2221030204	Trắc địa K67 (DCTDTD67_01)	
202	Đánh giá tác động của dự thảo luật đất đai 2023 lên thị trường bất động sản thành phố Hà Nội.	Vũ Đan Trường	2121030140	Quản lý đất đai K66A2 (DCTDQD66A2)	Nguyễn Thị Dung
		Phạm Minh Đăng	2121030202	Quản lý đất đai K66A2 (DCTDQD66A2)	
		Lê Minh Đức	2121030146	Quản lý đất đai K66A2 (DCTDQD66A2)	
203	Công tác thu thập dữ liệu địa tin học trên thiết bị di động sử dụng trạm CORS đặt tại trường ĐH Mỏ - Địa chất	Nguyễn Trí Anh Khoa	2221030009	Địa tin học K67 (DCTDDH67)	Trần Trung Anh
		Đỗ Thanh Dung	2221030216	Địa tin học K67 (DCTDDH67)	
		Nguyễn Tuấn Dũng	2221030017	Địa tin học K67 (DCTDDH67)	
		Đào Viết Tuyên	2221030099	Địa tin học K67 (DCTDDH67)	
		Phạm Việt Anh Trung	2221030105	Địa tin học K67 (DCTDDH67)	
204	Xác định biến động đường bờ biển bằng công nghệ địa tin học	Hoàng Mạnh Khải	2121030217	Địa tin học K66 (DCTDDH66)	Lê Thanh Nghị
		Phạm Công An	2021030257	Địa tin học K65 (DCTDDH65)	
		Nguyễn Trung Đức	2121030031	Địa tin học K66 (DCTDDH66)	
205	Ứng dụng công nghệ GNSS RTK trong tự động hóa công tác san ủi công trình	Ngô Thị Ánh Quỳnh	2221030120	Quản lý đất đai 67B (DCTDQD67B)	Dương Thành Trung
		Phạm Hương Giang	2221030160	Quản lý đất đai 67B (DCTDQD67B)	
		Lê Kỳ Linh	2221030177	Quản lý đất đai 67B (DCTDQD67B)	
		Trần Hồng Oanh	2221030133	Quản lý đất đai 67B (DCTDQD67B)	
		Vũ Minh Quân	2221030247	Quản lý đất đai 67B (DCTDQD67B)	

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
206	Nghiên cứu lập chương trình giám sát thiết bị môi trường trong quản lý đô thị	Chu Thị Thu Huyền	2221030201	QLPT đô thị và Bất động sản K67 (DCTDQDTBD67)	Nguyễn Việt Hà
		Đỗ Thị Bích Phương	2221030113	QLPT đô thị và Bất động sản K67 (DCTDQDTBD67)	
		Nguyễn Nam Trường	2221030011	QLPT đô thị và Bất động sản K67 (DCTDQDTBD67)	
		Quách Hà Ngân	2221030263	QLPT đô thị và Bất động sản K67 (DCTDQDTBD67)	
		Hồ Thị Kim	2221030121	QLPT đô thị và Bất động sản K67 (DCTDQDTBD67)	
207	Ứng dụng GIS phục vụ quản lý dữ liệu địa chính tại thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà	Lưu Trần Việt Cường	2021010188	Địa tin học K65 (DCTDDH65)	Nguyễn Thị Kim Thanh
208	Nghiên cứu sử dụng phương pháp học máy trong trích xuất dữ liệu từ ảnh UAV phục vụ công tác quản lý đô thị	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	2221030231	QLPT đô thị và Bất động sản K67 (DCTDQDTBD67)	Phạm Trung Dũng
		Nguyễn Hoàng Xuân Nhi	2221030077	QLPT đô thị và Bất động sản K67 (DCTDQDTBD67)	
		Phan Anh Thư	2221030191	QLPT đô thị và Bất động sản K67 (DCTDQDTBD67)	
		Nguyễn Thị Thanh Xuân	2221030222	QLPT đô thị và Bất động sản K67 (DCTDQDTBD67)	
		Vũ Quang Vinh	2221030032	QLPT đô thị và Bất động sản K67 (DCTDQDTBD67)	
209	Nghiên cứu đánh giá kết quả bay chụp ảnh địa hình bằng kỹ thuật RTK sử dụng mạng lưới trạm quan trắc thường trực VN-GEONET	Nguyễn Phương Linh	1921030109	Địa tin học K64 (DCTDDH64)	Phạm Ngọc Quang
		Phạm Thái Thiện	2121030091	Quản lý đất đai K66A2 (DCTDQD66A2)	
210	Hồ sơ địa chính và quy trình xây dựng cơ sở dữ liệu địa chinh	Nguyễn Thị Phương Thảo	2221030035	Quản lý đất đai A K67 (DCTDQD67A)	Phạm Thị Kim Thoa
		Nguyễn Văn Nhật	2221030103	Quản lý đất đai A K67 (DCTDQD67A)	
		Nguyễn Tiến Hùng	2221030118	Quản lý đất đai A K67 (DCTDQD67A)	
		Nguyễn Gia Trường	2221030155	Quản lý đất đai A K67 (DCTDQD67A)	
		Nguyễn Thanh Huyền	2221030144	Quản lý đất đai A K67 (DCTDQD67A)	
211	Ứng dụng phương pháp thẩm định tài chính đánh giá hiệu quả dự án đầu tư bất động sản	Nguyễn Võ Bảo	1921030076	Quản lý đất đai K64 (DCTDQD64)	Phạm Thị Kim Thoa
		Trần Đức Kiên	22121030194	Quản lý đất đai K66 (DCTDQD66A1)	
		Nguyễn Phùng Hưng	2121030007	Quản lý đất đai K66 (DCTDQD66A1)	
		Phạm Trung Đức	2121030049	Quản lý đất đai K66 (DCTDQD66A1)	
		Nguyễn Bảo Quân	2121030061	Quản lý đất đai K66 (DCTDQD66A1)	

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
212	Tìm hiểu một số mô hình cảnh báo bệnh hô hấp có ứng dụng GIS	Nguyễn Tiến Hoàng	2121030098	Trắc Địa K66_01 (DCTDTD66_01)	Trần Thị Tuyết Vinh
		Lê Văn Hà	2121030062	Trắc Địa K66_01 (DCTDTD66_01)	
213	Dự báo lún bề mặt sử dụng phương pháp mạng nơ-ron nhân tạo	Hà Diệu Anh	2121030102	Trắc địa 66_06 (DCTDTD66_06)	Nguyễn Quốc Long
		Phạm Thị Thu Hà		Trắc địa 66_06 (DCTDTD66_06)	
		Tạ Quang Vinh	2121030079	Trắc địa 66_06 (DCTDTD66_06)	
214	Tìm hiểu thị trường bất động sản trên địa bàn quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội	Phạm Trà Mỹ Duyên	2221030179	Quản lý đất đai A K67 (DCTDQD67A)	Đặng Thị Hoàng Nga
		Phạm Mai Linh	2221030214	Quản lý đất đai A K67 (DCTDQD67A)	
		Phí Đỗ Thảo Nguyên	2221030111	Quản lý đất đai C K67 (DCTDQD67C)	
		Nguyễn Đình Thao	2221030187	Quản lý đất đai A K67 (DCTDQD67A)	
		Vũ Đức Hùng	2221030080	Quản lý đất đai A K67 (DCTDQD67A)	
215	Nghiên Cứu Tiềm Năng, Lợi Nhuận Loại Hình Bất Bất Động Sản Cho Thuê Khu Vực Bắc Từ Liêm	Mai Cao Cung	2121030141	Quản lý đất đai K66A2 (DCTDQD66A2)	Đặng Thị Hoàng Nga
		Đoàn Xuân Thành	2121030105	Quản lý đất đai K66A2 (DCTDQD66A2)	
		Hà Thùy Linh	2321030206	Quản lý đất đai A K68 (DCTDQD68A)	
		Nguyễn Xuân Hiếu	2121030122	Quản lý đất đai K66A2 (DCTDQD66A2)	
216	Nghiên cứu công nghệ địa không gian trong đánh giá tổn thương do biến đổi khí hậu đến phát triển du lịch	Lê Văn Hà	2121030062	Trắc Địa K66_01 (DCTDTD66_01)	Nguyễn Văn Trung
		Vũ Văn Thiết	2221030159	Địa tin học K67 (DCTDDH67)	
217	Nghiên cứu quy trình xây dựng bản đồ dự báo nguy cơ cháy rừng từ dữ liệu viễn thám và hệ thông tin địa lý	Ngô Thị Diệu Thư	2021030302	Địa tin học K65 (DCTDDH65)	Đoàn Thị Nam Phương
		Phạm Thị Lan Anh	2021030252	Địa tin học K65 (DCTDDH65)	
		Lưu Trần Việt Cường	2021010188	Địa tin học K65 (DCTDDH65)	
218	Ứng dụng công nghệ GIS lập bản đồ giá đất phục vụ công tác GPMB cho tuyến đường thuộc khu vực....	Đỗ Thùy Linh	2121030204	Quản lý đất đai K66A2 (DCTDQD66A2)	Nguyễn Thị Hiền
		Vũ Hà Thu	2121030153	Quản lý đất đai K66A2 (DCTDQD66A2)	
		Lê Thị Hương Trà	2121030037	Quản lý đất đai K66A1 (DCTDQD66A1)	

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
219	Ứng dụng phần mềm Gcadas tích hợp xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai	Lã Đình Bình	2121030154	Quản lý đất đai K66A2 (DCTDQD66A2)	Trần Đình Thành
		Nguyễn Anh Tuấn	2121030112	Quản lý đất đai K66A2 (DCTDQD66A2)	
		Vũ Duy Phương	2121030179	Quản lý đất đai K66A2 (DCTDQD66A2)	
220	Ứng dụng viễn thám trong nghiên cứu biến động đường bờ	Nguyễn Xuân Tú	2021030002	Trắc địa - bản đồ K65 (DCTDTD65)	Phạm Thị Làn
		Phạm Công An	2021030257	Địa tin học K65 (DCTDDH65)	
		Nguyễn Tiến Hoàng	2121030098	Trắc địa K66 (DCTDTD66_01)	
221	Nghiên cứu phân tích tính toán nội lực trong vỏ hầm tuyến hầm metro số 1 thành phố Hồ Chí Minh Bến Thành – Suối Tiên	Từ Triều Nhật	2221070121	Quản lý xây dựng C K67 (DCXDQL67C)	Vũ Minh Ngạn
		Trần Thị Kim Phụng	2221070261	Quản lý xây dựng B K67 (DCXDQL67B)	
		Hoàng Gia Hải	2221070155	Quản lý xây dựng AK67 (DCXDQL67A)	
		Bùi Thị Huyền Phương	2221070225	Quản lý xây dựng B K67 (DCXDQL67B)	
222	Nghiên cứu tổng quan các công trình phòng hộ đảm bảo ổn định taluy nền đường giao thông.	Ngô Công Hùng	2221070105	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông K67	Hoàng Đình Phúc
		Bùi Kim Đăng Khoa	2221070012	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông K67	
		Lý Tuấn Đạt	2221070270	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông K67	
223	Nghiên cứu lựa chọn giải pháp bảo vệ ổn định mái taluy dương nền đường giao thông.	Nguyễn Khắc Bắc	2221070242	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông K67	Hoàng Đình Phúc
		Nguyễn Văn Huy	2221070103	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông K67	
		Phí Mạnh Nam	2221070053	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông K67	
224	Nghiên cứu đề xuất giải pháp quản lý không gian đô thị tại Hà Nội	Đỗ Vinh Quang Phúc	2221070227	Quản lý xây dựng K67C	Phạm Văn Hùng
		Nguyễn Minh Tú	2221070255	Quản lý xây dựng K67B	
		Vũ Văn Luyện	2221070257	Quản lý xây dựng K67B	
		Phan Thị Phương	2221070204	Quản lý xây dựng K67C	
225	Nghiên cứu sự ổn định của tường chắn trọng lực trên nền đất yếu	Nguyễn Vũ Sơn Tùng	2221070002	Xây dựng Hạ tầng cơ sở K67	Phạm Văn Hùng
		Nguyễn Đình Quyền	2221070156	Xây dựng Công trình ngầm K67	
		Vũ Đình Tùng	2221070128	Xây dựng Công trình ngầm K67	
		Phan Văn Thắng	2221070004	Xây dựng Công trình ngầm K67	
		Nguyễn Quang Thái	2221070007	Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp K67	

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
226	Nghiên cứu đặc điểm, tính chất cơ lý của cát nghiền từ đá và công nghệ nghiền đá thành cát.	Trương Văn Cường	2121070081	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông K66	Nguyễn Trọng Dũng
		Lưu Văn Cường	2121070068	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông K66	
		Nguyễn Đức Hiệp	2121070013	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông K66	
		Nguyễn Viết Trường Giang	2121070065	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông K66	
		Nguyễn Vũ Huy	2121070022	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông K66	
227	Đánh giá hiện trạng vấn đề phòng cháy, chữa cháy tại các khu nhà chung cư, tập thể cũ ở Hà Nội.	Nguyễn Đức Huy	2121070020	Xây dựng Hạ tầng cơ sở K66	Đặng Quang Huy
		Tạ Thị Chang	2221070177	Xây dựng Hạ tầng cơ sở K67	
		Nguyễn Văn Hiệp	2121070007	Xây dựng Hạ tầng cơ sở K66	
228	Nghiên cứu một số phương pháp nâng cao khả năng kháng hóa lỏng của nền đất.	Dương Đình Tiến	2021070034	Xây dựng hạ tầng cơ sở K65 (DCXDHT65)	Đặng Quang Huy
		Phạm Quốc Diệp	2021040035	Xây dựng hạ tầng cơ sở K65 (DCXDHT65)	
		Nguyễn Đình Phú	2021070173	Xây dựng hạ tầng cơ sở K65 (DCXDHT65)	
		Trần Chiến Thắng	2021070141	Xây dựng hạ tầng cơ sở K65 (DCXDHT65)	
		Nguyễn Hữu Đoán	2021070060	Xây dựng hạ tầng cơ sở K65 (DCXDHT65)	
229	Nghiên cứu khả năng chế tạo bê tông có cường độ chịu nén trên 120 MPa tại Việt Nam	Lê Duy Phông	2121070031	Kỹ thuật xây dựng K66 (DCXDXD66)	Lê Huy Việt
		Ngô Tôn Hiếu	2221070046	Kỹ thuật xây dựng K67 (DCXDXD67)	
		Đỗ Mạnh Nam	2221070180	Kỹ thuật xây dựng K67 (DCXDXD67)	
		Ngô Trung Hiếu	2221070068	Kỹ thuật xây dựng K67 (DCXDXD67)	
230	Nghiên cứu đánh giá sự xuất hiện và phát triển vết nứt của bê tông cường độ cao sử dụng phương pháp không phá hủy.	Đỗ Ngọc Huy	1921070037	Kỹ thuật xây dựng K66 (DCXDXD66)	Lê Huy Việt
		Trình Văn Hiếu	2121070026	Kỹ thuật xây dựng K66 (DCXDXD66)	
		Lê Văn Long	2121070066	Kỹ thuật xây dựng K66 (DCXDXD66)	
		Lê Văn Trung	2221070109	Kỹ thuật xây dựng K67 (DCXDXD67)	
		Nguyễn Trung Kiên	2221070041	Kỹ thuật xây dựng K67 (DCXDXD67)	

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
231	Nghiên cứu một số tính chất cơ lý của bê tông cường độ cao sử dụng hạt Carbon nano.	Đàm Anh Tuấn	2221070151	Kỹ thuật xây dựng K67 (DCXDXD67)	Đặng Văn Phi
		Mai Thanh Nga	2221070124	Kỹ thuật xây dựng K67 (DCXDXD67)	
		Nguyễn Thạc Vũ An	2221070018	Kỹ thuật xây dựng K67 (DCXDXD67)	
232	Nghiên cứu đánh giá khả năng bảo vệ cốt thép của bê tông cường độ cao chịu ảnh hưởng môi trường nước biển	Thiều Phụ Cường	2121070083	Kỹ thuật xây dựng K66 (DCXDXD66)	Ngô Xuân Hùng
		Phùng Thế Trịnh	2121070055	Kỹ thuật xây dựng K66 (DCXDXD66)	
		Nguyễn Tuấn Khang	2021070136	Kỹ thuật xây dựng K65 (DCXDDC65)	
		Trần Hữu Tuấn	2021070129	Kỹ thuật xây dựng K65 (DCXDDC65)	
233	Nghiên cứu xây dựng phương án ổn định mái dốc đào chiều cao lớn (30-50m) sử dụng kết cấu gia cố hỗn hợp	Ngô Tuấn Kiệt	2221070089	Kỹ thuật xây dựng K66 (DCXDXD66)	Bùi Văn Đức
		Nguyễn Phương Uyên	2221070096	Kỹ thuật xây dựng K66 (DCXDXD66)	
		Odonchimeg Ganjargal	2321070001M	Kỹ thuật xây dựng K68 (DCXDDC68)	
		Ganbat Lkhagvabayr	2321070002M	Kỹ thuật xây dựng K68 (DCXDDC68)	
234	Nghiên cứu tối ưu mô hình trí tuệ nhân tạo trong thi công đường hầm bằng phương pháp khoan nổ mìn để dự báo, tính toán diện tích gương hầm sau khi nổ mìn với độ chính xác cao	Hoàng Ngọc Tuấn	2021070049	Xây dựng ngầm K65 (DCXDXN65)	Nguyễn Chí Thành
		Nguyễn Khoa Linh	2021070056	Xây dựng ngầm K65 (DCXDXN65)	
		Nguyễn Danh Trường	2021070064	Xây dựng ngầm K65 (DCXDXN65)	
235	Phân tích trạng thái ứng suất biến dạng của vỏ chống hai đường hầm song song trong đô thị	Phạm Văn Hùng	2021070174	Xây dựng ngầm K65 (DCXDXN65)	Đỗ Ngọc Thái
		Hoàng Hải Anh	2021070156	Xây dựng ngầm K65 (DCXDXN65)	
		Mã Văn Minh	2021070020	Xây dựng ngầm K65 (DCXDXN65)	
236	Nghiên cứu tính toán ổn định mái dốc sân công nghiệp của Cụm công nghiệp Lăng Cao – Tân Yên – Bắc Giang	Mã Văn Minh	2021070020	Xây dựng ngầm K65 (DCXDXN65)	Nguyễn Duyên Phong
		Nguyễn Khoa Linh	2021070056	Xây dựng ngầm K65 (DCXDXN65)	
		Hoàng Ngọc Tuấn	2021070049	Xây dựng ngầm K65 (DCXDXN65)	
237	Nghiên cứu phương pháp xác định lượng thuốc nổ đơn vị (q) hợp lý khi thi công đường hầm bằng phương pháp khoan nổ mìn	Đoàn Công Huân	2221070240	Xây dựng CTN PT và Hệ thống TDN K67 (DCXDTDN67)	Nguyễn Tài Tiến
		Đỗ Duy Đức	2221070220		
		Vũ Trung Kiên	2221070181	Xây dựng CTN PT và Hệ thống TDN K67 (DCXDTDN67)	

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
238	Nghiên cứu giải pháp kỹ thuật phù hợp trong xây dựng bãi đỗ xe ngầm khu vực Ga Hà Nội	Dương Quốc Đạt	2221070066	Xây dựng CTN PT và Hệ thống TDN K67 (DCXDTDN67)	Đặng Văn Kiên
		Trần Quốc Trượng	2221070216		
		Dương Thị Thảo	2221070146	Xây dựng CTN PT và Hệ thống TDN K67 (DCXDTDN67)	
239	Nghiên cứu đánh giá ảnh hưởng của công trình bề mặt đến độ ổn định của vỏ chống hầm metro tiết diện chữ nhật cong	Nguyễn Thiện Tiến	2221070203	Xây dựng CTN PT và Hệ thống TDN K67 (DCXDTDN67)	Đặng Văn Kiên
		Nguyễn Huy Thành	2221070194		
		Nguyễn Trung Kiên	2221070200	Xây dựng CTN PT và Hệ thống TDN K67 (DCXDTDN67)	
240	Nghiên cứu một số giải pháp gia cường kết cấu công trình bê tông cốt thép cũ	Lê Hồng Sơn	2221070217	Quản lý xây dựng K67C (DCXDQL67C)	Phạm Đức Thọ
		Phạm Thế Vũ	2221070209	Quản lý xây dựng K67B (DCXDQL67B)	
		Nguyễn Lương Hoàng Hải	2221070106	Quản lý xây dựng K67C (DCXDQL67C)	
		Đào Văn Hiếu	2121070056	Xây dựng HTCS K66	
		Phạm Quang Đạo	2221070196	Quản lý xây dựng K67C (DCXDQL67A)	

Tổng số đề tài: 240

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1861 /QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cho phép thực hiện các đề tài NCKH sinh viên thường niên trong năm học 2024-2025 do Trường hỗ trợ kinh phí

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 26/2021/TT-BGDĐT ngày 17/9/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Chương V "Hoạt động nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên" quy định về việc Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên, ban hành theo Quyết định số 2311/QĐ-MĐC, ngày 25/12/2023;

Căn cứ Quyết định số 508/QĐ-MĐC ngày 03/6/2022 về việc ban hành Quy định về quản lý tài chính và chi tiêu nội bộ của trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ Thông báo số 524/TB-MĐC ngày 20/9/2024 của Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc triển khai thực hiện Nghiên cứu khoa học sinh viên năm học 2024-2025 (Hội nghị khoa học sinh viên lần thứ 38) và kết quả đăng ký tham dự NCKH SV từ các Khoa;

Theo đề nghị của các ông (bà) Trưởng phòng Khoa học Công nghệ và Trưởng các Khoa.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép 253 đề tài NCKH sinh viên thường niên (có danh mục kèm theo) được thực hiện trong năm học 2024-2025. Kinh phí hỗ trợ cho việc thực hiện mỗi đề tài là **2.600.000đ** (bằng chữ: Hai triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn) trong đó **2.000.000đ** dành cho sinh viên thực hiện nghiên cứu và **600.000đ** dành cho giáo viên hướng dẫn. Các đề tài được tổ chức thực hiện, nghiệm thu, thanh quyết toán theo quy chế hiện hành.

Điều 2. Kinh phí thực hiện cho 253 đề tài trên được trích từ nguồn thu dịch vụ khác của Nhà trường.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng các Khoa, Bộ môn, phòng Khoa học Công nghệ và phòng Kế hoạch Tài chính, các sinh viên, cán bộ hướng dẫn có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- PHT (để phối hợp chỉ đạo);
- HUMG e-OFFICE;
- Đoàn TNCS HCM Trường;
- Lưu: HCTH, KHTC, CTCT-SV, KHCN.

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS Trần Thanh Hải

DANH MỤC CÁC ĐỀ TÀI NCKH SINH VIÊN THƯỜNG NIÊN THỰC HIỆN TRONG NĂM HỌC 2024-2025

(theo Quyết định số 1861 /QĐ-MĐC ngày 19 tháng 11 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất)

TT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
1	Xây dựng ứng dụng order đồ ăn cho nhà ăn trường Đại học Mỏ - Địa chất	Nguyễn Trường Sơn	2121050703	Công nghệ phần mềm_K66D	Hoàng Anh Đức
		Phạm Quang Trung	2221050328	Công nghệ phần mềm_K67A	
		Đào Anh Khánh	2121050779	Công nghệ phần mềm_K66E	
		Phạm Anh Tuấn	2121050439	Công nghệ phần mềm_K66E	
		Trần Ngọc Tú	2221050743	Công nghệ phần mềm_K67A	
2	Xây dựng ứng dụng quản lý đồ án tốt nghiệp cho sinh viên ngành công nghệ thông tin - trường Đại học Mỏ - Địa Chất	Vũ Viết Cường	2221050792	Công nghệ phần mềm_K67C	Hoàng Anh Đức
		Nguyễn Đình Linh	2221050028	Mạng máy tính_K67B	
		Lương Duy Dũng	2221050636	Công nghệ thông tin địa học_K67B	
		Trần Huy Hoàng	2221050450	Công nghệ phần mềm_K67B	
		Hoàng Thị Yến	2221050386	Công nghệ phần mềm_K67A	
3	Ứng dụng công nghệ vào công tác Tuyển sinh đại học	Bùi Tuấn Tú	2121050072	Khoa học máy tính ứng dụng_K66C	Nguyễn Thế Lộc
		Trần Văn Hào	2121050046	Công nghệ phần mềm_K66C	
		Trần Vũ Hải Anh	2321050122	Công nghệ thông tin A_K68	
		Nguyễn Thị Thanh Tâm	2321050053	Công nghệ thông tin B_K68	
4	Xây dựng Hệ thống tác nghiệp trực tuyến về Thực tập, Đồ án tốt nghiệp của sinh viên	Nguyễn Quang Thành	2121050245	Công nghệ phần mềm_K66B	Nguyễn Thế Lộc
		Phạm Tiến Dũng	2121060431	Công nghệ phần mềm_K66B	
		Phạm Trung Hải	2121051206	Mạng máy tính_K66B	
		Hoàng Đình Dương	2121051087	Công nghệ phần mềm_K66D	
5	Nghiên Cứu và Phát Triển Hệ Thống IoT Cảnh Báo Cháy Sớm	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	2221050172	Công nghệ thông tin (Chất lượng cao)_K67A	Ngô Ngọc Anh
		Phan Duy Anh	2221050441	Công nghệ thông tin (Chất lượng cao)_K67A	
		Lê Thúy Hằng	2221050137	Công nghệ phần mềm_K67C	
		Nguyễn Quang Huy	2221050558	Công nghệ thông tin (Chất lượng cao)_K67A	
		Bùi Văn Linh	2221050746	Công nghệ thông tin (Chất lượng cao)_K67A	
6	Xây dựng phần mềm sắp xếp thời khóa biểu cho trường Đại học Mỏ - Địa Chất	Hà Hoàng Minh	2221050182	Công nghệ phần mềm_K67C	Ngô Ngọc Anh
		Nguyễn Viết Bình Dương	2221050047	Công nghệ phần mềm_K67C	
		Phan Ngọc Hà	2221050025	Công nghệ phần mềm_K67C	
		Hoàng Minh Thành	2221050565	Công nghệ phần mềm_K67C	
		Vũ Đức Thắng	2221050044	Công nghệ phần mềm_K67C	

TT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
7	Nghiên cứu xây dựng chatbot AI hỗ trợ tư vấn tuyển sinh	Phạm Hồng Hiệp	2121051107	Khoa học máy tính ứng dụng_K66E	Nông Thị Oanh
		Võ Nữ Mai Ngọc	2121051512	Khoa học máy tính ứng dụng_K66A	
		Hoàng Trung Hiếu	2121051019	Khoa học máy tính ứng dụng_K66C	
		Hà Thị Thái	2121051355	Khoa học máy tính ứng dụng_K66A	
		Vũ Huy Đạt	2321050062	Khoa học Dữ liệu A_K68	
8	Xây dựng ứng dụng học ngoại ngữ cá nhân hóa sử dụng NLP và machine learning	Lê Thanh Tùng	2121050552	Công nghệ thông tin (Chất lượng cao)_K66A1	Nguyễn Duy Huy
		Dương Gia Bình	2121050495	Công nghệ thông tin (Chất lượng cao)_K66A1	
		Phạm Võ Như Sơn	2121051476	Công nghệ thông tin (Chất lượng cao)_K66A1	
9	Xây dựng hệ thống đánh giá và phân tích kỹ năng học tập của sinh viên dựa trên AI	Hoàng Tuấn Anh	2221050179	Công nghệ thông tin (Chất lượng cao)_K67A	Nguyễn Duy Huy
		Hoàng Long Vũ	2121050553	Hệ thống thông tin_K66E	
		Đàm Mạnh Dũng	2221050359	Hệ thống thông tin_K67B	
10	Phân tích xác định các yếu tố ảnh hưởng tới việc rời bỏ của khách hàng dựa trên tập dữ liệu Telco	Nguyễn Đăng Duy	2221050524	Khoa học máy tính ứng dụng_K67A	Nguyễn Thùy Dương
		Mai Thành Khải	2221050074	Khoa học máy tính ứng dụng_K67A	
		Vũ Hoài Nam	2221050493	Khoa học máy tính ứng dụng_K67B	
		Nguyễn Cúc Mai	2221050515	Khoa học máy tính ứng dụng_K67A	
		Phạm Xuân Tiến	2221050418	Khoa học máy tính ứng dụng_K67B	
11	Phát triển công cụ hỗ trợ ra quyết định điểm kinh doanh dựa trên mạng lưới giao thông và dữ liệu không gian	Nguyễn Ngọc Minh	2121050595	Công nghệ thông tin (Chất lượng cao)_K66A1	Lê Hồng Anh
		Vũ Đình Hoàng	2121050409	Công nghệ thông tin (Chất lượng cao)_K66A1	
		Hà Tấn Tường	2121050164	Công nghệ thông tin (Chất lượng cao)_K66A1	
		Hà Trung Hiếu	2121051127	Công nghệ thông tin (Chất lượng cao)_K66A1	
12	Xây dựng ứng dụng tra cứu thông tin đá trên thiết bị di động	Mai Văn Thuyên	2221050712	Công nghệ thông tin (Chất lượng cao)_K67C	Lê Hồng Anh
		Nguyễn Hải Nam	2221050829	Khoa học Dữ liệu_K67A	
		Trần Ngọc Anh	2221050562	Công nghệ phần mềm_K67B	
		Hà Đình Việt	2121050974	Công nghệ thông tin (Chất lượng cao)_K66A2	
		Nguyễn Xuân Đức	2221050133	Công nghệ thông tin địa học_K67A	
13	Xây dựng mô hình dự báo lượng khí thải nhà kính sử dụng trí tuệ nhân tạo.	Trần Văn Nam (Nhóm trưởng)	2121051488	Khoa học Dữ liệu_K66	Nguyễn Thu Hằng
		Trần Văn Nam	2121051488	Khoa học Dữ liệu_K66	
		Bùi Văn Cường	2121050819	Tin học Kinh tế_K66E	

TT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
14	Xây dựng ứng dụng phi tập trung DApp quản lý dữ liệu	Hứa Hoàng Giang (Nhóm trưởng)	2321050055	Khoa học Dữ liệu B_K68	Nguyễn Thu Hằng
		Đào Duy Đức	2321050088	Khoa học Dữ liệu A_K68	
		Thiều Minh Thành	2321050015	Khoa học Dữ liệu B_K68	
		Hoàng Mạnh Hùng	2321050022	Khoa học Dữ liệu B_K68	
15	Xây dựng website quản lý và truy xuất thông tin đa phương tiện về nhạc cụ dân tộc Việt Nam.	Phạm Thị Phượng (Nhóm trưởng)	2221050063	Khoa học máy tính ứng dụng_K67A	Dương Thị Hiền Thanh
		Nguyễn Thu Hoài	2221050544	Khoa học máy tính ứng dụng_K67A	
		Nguyễn Sỹ Long	1031281442	Công nghệ thông tin (Chất lượng cao)_K66A2	
16	Nghiên cứu phát triển dịch vụ trên nền tảng mã nguồn mở Kubernetes	Đỗ Thị Chúc	2221050529	Mạng máy tính_K67B	Đào Anh Thư
		Vũ Văn Thiên	2221050523	Công nghệ thông tin (Chất lượng cao)_K67B	
		Dương Trần Nhật Anh	2321050002	Công nghệ thông tin B_K68	
17	Phần mềm quản lý bán hàng	Nguyễn Quốc Vương	2121051239	Công nghệ phần mềm_K66E	Nguyễn Tuấn Anh
		Trần Quang Khải	2121050611	Công nghệ phần mềm_K66A	
		Nguyễn Việt Bách	2221050088	Công nghệ thông tin_K67B2	
		Nguyễn Thành Đạt	2221050713	Khoa học Dữ liệu_K67A	
		Nguyễn Đức Quý	2121050949	Công nghệ phần mềm_K66B	
18	Xây dựng Website Chấm điểm Rèn luyện cho sinh viên Trường Đại học Mỏ-Địa chất	Đỗ Văn Đạt	2221050557	Mạng máy tính_K67A	Nguyễn Tuấn Anh
		Lê Quang Thọ	2121050942	Khoa học máy tính ứng dụng_K66B	
		Nguyễn Văn Sáng	2121051134	Khoa học máy tính ứng dụng_K66C	
		Đoàn Văn Hùng	2221050508	Công nghệ thông tin địa học_K67B	
		Kim Nguyên Khôi	2121050825	Khoa học Dữ liệu_K66	
19	Xây dựng Website hướng dẫn sinh viên làm đồ án tốt nghiệp chuyên nghành Mạng máy tính	Phạm Tiến Dũng	2221050669	Mạng máy tính_K67B	Phạm Văn Đồng
		Phạm Hồng Đạt	2221050470	Công nghệ phần mềm_K67B	
		Nguyễn Ánh Dương	2221050331	Công nghệ thông tin (Chất lượng cao)_K67C	
20	Xây dựng chương trình mô phỏng Chấm điểm rèn luyện cho sinh viên HUMG	Phùng Tuấn Linh	2221050749	Công nghệ thông tin địa học_K67C	Dương Chí Thiện
		Nguyễn Mạnh Cường	2221050833	Công nghệ phần mềm_K67C	
		Trần Anh Duẩn	2221050541	Khoa học máy tính ứng dụng_K67A	
		Nguyễn Văn Hà	2221050607	Công nghệ phần mềm_K67A	
		Nguyễn Vũ Ngọc Linh	2221050293	Hệ thống thông tin_K67C	
21	Xây dựng web luyện thi Olympic tin học trực tuyến	Đặng Quang Anh	2221050834	Hệ thống thông tin_K67A	Vương Thị Như Quỳnh
		Nguyễn Hữu Lợi	2221050657	Hệ thống thông tin_K67A	
		Đinh Mai An	2221050181	Hệ thống thông tin_K67A	
		Trần Hoàng Thành	2221050831	Hệ thống thông tin_K67A	

TT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
22	Ứng dụng AI xây dựng mô hình thùng rác thông minh.	Nguyễn Văn Thái	2221060094	Kỹ thuật Robot và Trí tuệ nhân tạo_K67	Vương Thị Như Quỳnh
		Phạm Tuấn Anh	2121050807	Hệ thống thông tin_K66A	
		Lê Ngọc Hải	2221050781	Hệ thống thông tin_K67A	
		Vũ Thành Trương	2221050715	Hệ thống thông tin_K67A	
23	Xây dựng một số mô hình học máy dự đoán cường độ chịu nén của bê tông	Trần Thọ Lâm	2221050534	Khoa học Dữ liệu_K67B	Vũ Lan Phương
		Đinh Trí Linh	2221050019	Khoa học Dữ liệu_K67B	
		Hoàng Duy Linh	2221050609	Khoa học Dữ liệu_K67B	
		Lã Hoàng Anh	2221050071	Khoa học Dữ liệu_K67B	
24	Nghiên cứu kĩ thuật trích xuất thông tin từ mạng xã hội threads và locket phục vụ nghiên cứu các xu hướng xã hội và công nghệ.	Trần Đăng Quang	2221050138	Công nghệ thông tin (Chất lượng cao)_K67B	Đinh Bảo Ngọc
		Phạm Tiến Chính	2121051178	Khoa học máy tính ứng dụng_K66A	
		Dương Quốc Anh	2221050645	Công nghệ thông tin địa học_K67B	
		Đặng Xuân Tới	2121050429	Công nghệ thông tin địa học_K66C	
		Nguyễn Trung Hiếu	2121050196	Khoa học máy tính ứng dụng_K66E	
25	Nghiên cứu xây dựng bản đồ đánh giá ảnh hưởng vùng ngập lụt từ tư liệu ảnh viễn thám trợ giúp quy hoạch khu dân cư	Đặng Xuân Thắng	2121051089	Công nghệ thông tin địa học_K66B	Đinh Bảo Ngọc
		Nguyễn Đức Huy	2121051068	Công nghệ thông tin địa học_K66B	
		Nguyễn Văn Hai	2221050788	Mạng máy tính_K67B	
		Hoàng Trung Kiên	2121050962	Công nghệ thông tin địa học_K66D	
		Phạm Công Toàn	2121051164	Công nghệ thông tin địa học_K66C	
26	Nghiên cứu xây dựng ứng dụng hiệu chỉnh và phân tích ảnh	Trần Hồng Ngọc	2221050102	Khoa học Dữ liệu_K67B	Trần Thị Hòa
		Đinh Ngọc Lĩnh	2221050305	Khoa học Dữ liệu_K67B	
		Nguyễn Văn Dũng	2221050284	Khoa học Dữ liệu_K67B	
		Trần Giang Nam	2221050501	Khoa học Dữ liệu_K67B	
27	Nghiên cứu về Location-Based Recommendation	Lê Bá Minh An	2121051440	Khoa học Dữ liệu_K66	Nguyễn Hoàng Long
		Nguyễn Tùng Lâm	2121050561	Khoa học Dữ liệu_K66	
		Nguyễn Chí Công	2121051003	Khoa học Dữ liệu_K66	
28	Nghiên cứu, xây dựng ứng dụng quản lý cây xanh	Lê Thị Thảo Vân	2121050657	Công nghệ phần mềm_K66C	Nguyễn Hoàng Long
		Nguyễn Thế Hoàn	2121051283	Khoa học Dữ liệu_K66	
		Phạm Thị Liên	2121051542	Khoa học Dữ liệu_K66	
29	Xây dựng hệ thống quản lý dữ liệu trên nền tảng đám mây dưa trên mã nguồn mở	Nguyễn Hoàng Linh	2121050097	Khoa học máy tính ứng dụng_K66D	Nguyễn Văn Thắng
		Trương Văn Duẩn	2121050246	Khoa học máy tính ứng dụng_K66D	
		Nguyễn Tiến Dũng	2121050220	Công nghệ phần mềm_K66B	
		Trịnh Minh Quang	2221050551	Công nghệ phần mềm_K67A	
		Hoàng Ngọc Quý	2121050570	Công nghệ phần mềm_K66B	

TT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
30	Xây dựng hệ thống đánh giá sản phẩm từ các comments người dùng trên nền tảng Shopee dựa trên NLP	Triệu Ỳ Châu	2221050688	Công nghệ phần mềm_K67A	Nguyễn Văn Thắng
		Nguyễn Thị Thúy Hậu	2221050754	Khoa học Dữ liệu_K67A	
		Đinh Thị Trang	2221050174	Khoa học Dữ liệu_K67A	
		Vương Trần Hoàn	2221050162	Công nghệ thông tin (Chất lượng cao)_K67C	
		Nguyễn Quốc Anh	2221050093	Khoa học máy tính ứng dụng_K67B	
31	Xây dựng ứng dụng quản lý đoàn viên	Nguyễn Quang Minh	2121050056	Công nghệ thông tin địa học_K66D	Trần Mai Hương
		Nguyễn Tuấn Đạt	2121050015	Công nghệ phần mềm_K66A	
		Nguyễn Văn Trung	2021050669	- Công nghệ thông tin địa học B - K65	
		Vũ Ngọc Ánh	2251050002	Công nghệ thông tin_K67_Bằng 2_Hà Nội	
		Nguyễn Thành Trung	2121051307	Công nghệ thông tin địa học_K66A	
32	Nghiên cứu và xây dựng ứng dụng chấm bài thi trắc nghiệm tự động.	Nguyễn Việt Đức	2121050193	Công nghệ thông tin địa học_K66E	Trần Mai Hương
		Hoàng Bình Định	2121050110	Khoa học máy tính ứng dụng_K66D	
		Nguyễn Trung Đức	2121050215	Khoa học máy tính ứng dụng_K66D	
		Lê Minh Tiến	2121050301	Công nghệ thông tin địa học_K66B	
		Phạm Quang Huy	2121050233	Công nghệ thông tin địa học_K66C	
33	Nghiên cứu và xây dựng ứng dụng với Cloud Firestore để tối ưu hóa lưu trữ và đồng bộ hóa dữ liệu thời gian thực trong môi trường không ổn định	Trịnh Thanh Tùng	2221050023	Công nghệ thông tin (Chất lượng cao)_K67A	Trần Trung Chuyên
		Nguyễn Quang Anh	2121050402	Công nghệ thông tin (Chất lượng cao)_K66A1	
		Chu Thuý Quỳnh	2221050454	Công nghệ thông tin (Chất lượng cao)_K67A	
34	Ứng dụng Trí tuệ nhân tạo biên (edge-AI) trong việc giám sát chuyển động của đối tượng	Lê Công Nhất	2221050333	Khoa học Dữ liệu_K67A	Nguyễn Thị Mai Dung
		Phạm Anh Tuấn	2121050107	Khoa học Dữ liệu_K66	
		Đinh Chu Hoàng	2221050119	Khoa học Dữ liệu_K67A	
		Nguyễn Xuân Phong	2221050796	Khoa học Dữ liệu_K67A	
		Đỗ Phương Mai Anh	2121051257	Khoa học Dữ liệu_K66	
35	Ứng dụng GenAI trong phân tích và biểu diễn dữ liệu không gian	Trần Quốc Chính	2221050784	Công nghệ thông tin (Chất lượng cao)_K67C	Nguyễn Thị Mai Dung
		Đỗ Minh Anh	2121051159	Công nghệ thông tin (Chất lượng cao)_K66A2	
		Nguyễn Trọng Phúc	2121051366	Công nghệ thông tin (Chất lượng cao)_K66A2	
		Phùng Thị Hà	2221050016	Khoa học máy tính ứng dụng_K67B	
		Lê Công Đơn Dương	2121051143	Công nghệ thông tin (Chất lượng cao)_K66A2	

TT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
36	Nghiên cứu chế tạo thuốc nhuộm tóc từ nguồn gốc thảo dược	Lê Thị Hoa	22210100034	Công nghệ Kỹ thuật Hoá học K67	Tống Thị Thanh Hương
		Phạm Thị Hà Phương	2221010074	Công nghệ kỹ thuật hoá học_K67	
		Trần Thị Thương	2321010098	- Kỹ thuật hóa học - CTTTK68	
		Đỗ Thị Thanh Huyền	2321010015	- Kỹ thuật hóa học - CTTTK68	
37	Nghiên cứu chế tạo và nâng cao hiệu quả hoạt động của xúc tác sinh học, ứng dụng cho các quá trình hóa học xanh	Nguyễn Thị Hồng Nhung	2321010078	- Kỹ thuật hóa học - CTTTK68	Ngô Hà Sơn
		Vũ Minh Thảo	2321010056	Công nghệ kỹ thuật hoá học_K68	
		Nhữ Tiến Bách	2321010030	- Kỹ thuật hóa học - CTTTK68	
		Bùi Đức Sơn	2321010079	Công nghệ kỹ thuật hoá học_K68	
38	Nghiên cứu quy trình công nghệ chế tạo chi tiết trục khuỷu máy nén khí pit tông	Hoàng Công Ánh	2221060325	Kỹ thuật cơ khí_67_A	Phạm Thị Thủy
		Trần Ngọc Thiện	2221060694	Kỹ thuật cơ khí_67_B	
		Nông Văn Tiến	2221060457	Kỹ thuật cơ khí_67_B	
39	Nghiên cứu quy trình công nghệ gia công chế tạo chi tiết dạng chỏm cầu	Phạm Vũ Minh Tú	2221060041	Kỹ thuật cơ khí_67_B	Phạm Thị Thủy
		Nguyễn Minh Oanh	2221060093	Kỹ thuật cơ khí_67_B	
		Nguyễn Văn Quang	2221060377	Kỹ thuật cơ khí_67_B	
40	Nghiên cứu thiết kế tàu đệm khí cỡ nhỏ	Lê Đức Liêm	2221060493	Kỹ thuật cơ khí_67_A	Chu Mạnh Cường
		Nguyễn Đình Hùng	2221060304	Kỹ thuật cơ khí_67_A	
		Hoàng Khánh Duy	2221060091	Kỹ thuật cơ khí_67_A	
41	Thiết kế mô phỏng cấu tạo và nguyên lý hoạt động máy tiện CNC	Lê Hoàng Anh	2321060010	Kỹ thuật cơ khí_K68	Chu Mạnh Cường
		Phạm Ngọc Tùng	2321060266	Kỹ thuật cơ khí_K68	
		Nguyễn Văn Hoàng Phúc	2321060376	Kỹ thuật cơ khí_K68	
42	Nghiên cứu thiết kế máy in 3D đa màu	Hà Văn Long	2321060338	Kỹ thuật cơ khí_K68	Đoàn Kim Bình
		Phạm Văn Long	2321060028	Kỹ thuật cơ khí_K68	
		Nguyễn Văn Sáng	2321060048	Kỹ thuật cơ khí_K68	
43	Nghiên cứu thiết kế tuabin gió trục ngang công suất 100W	Dương Đình thịnh	2321060574	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá A_K68	Đoàn Kim Bình
		Hoàng Minh Chiến	2321060436	Cơ khí động lực_K68	
		Vũ Tiến Minh	2321060055	Cơ khí động lực_K68	
		Nguyễn Văn Hà	2321060358	Cơ khí động lực_K68	
44	Nghiên cứu thiết kế cơ cấu nâng đỡ tải xe chở hàng	Trần Đức Mạnh	2321060504	Cơ khí động lực_K68	Nguyễn Thành Đức
		Đào Văn Chiến	2321060366	Cơ khí động lực_K68	
		Đào Quốc An	2321060302	Cơ khí động lực_K68	
		Lê Minh Dũng	2321060047	Cơ khí động lực_K68	
45	Xây dựng mô hình hệ điều khiển các xi – lanh khí nén của máy khoan tự động	Nguyễn Bật Minh	2321060018	Cơ khí động lực_K68	Nguyễn Thành Đức
		Nguyễn Nhật Hoài	2321060318	Cơ khí động lực_K68	
		Hữu Thành Công	2321060259	Cơ khí động lực_K68	
		Nguyễn Hoàng Anh	2321060372	Cơ khí động lực_K68	

TT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
46	Nghiên cứu phương pháp điều khiển vận tốc xy lanh máy ép thủy lực cỡ lớn	Đỗ Quang Huy	2221060837	Cơ khí động lực_K67	Nguyễn Sơn Tùng
		Lê Duy Ngọc	2221060480	Cơ khí động lực_K67	
		Nguyễn Tùng Dương	2221060823	Cơ khí động lực_K67	
		Nguyễn Đức Anh	2221060784	Cơ khí động lực_K67	
47	Ứng dụng kỹ thuật CAE trong gia công chế tạo bánh công tác của máy thủy lực cánh dẫn.	Nguyễn Tấn Dũng	2121060407	Công nghệ chế tạo máy K66	Nguyễn Sơn Tùng
		Lê Văn Thạo	2121060474	Công nghệ chế tạo máy K66	
		Đào Tất Bình	2121060537	Công nghệ chế tạo máy K66	
48	Ứng dụng công nghệ CAD/CAM/CAE trong tính toán thiết kế và mô phỏng hoạt động máy tách bùn	Nguyễn Ngọc Hoàn	2121060025	Công nghệ chế tạo máy K66	Nguyễn Thanh Tùng
		Nguyễn Tiến Dũng	2221060473	Kỹ thuật cơ khí_67_B	
		Nguyễn Trọng Bảo Ngọc	2221060243	Kỹ thuật cơ khí_67_B	
49	Tính toán thiết kế hệ truyền động cơ cấp chấp hành máy khoan cọc nhồi mẫu ED6500	Lê Đình Vũ	2321060368	Kỹ thuật cơ khí_K68	Nguyễn Thanh Tùng
		Nguyễn Văn Thức	2121060237	Công nghệ chế tạo máy K66	
		Trần Chí Khải	2321060386	Kỹ thuật cơ khí_K68	
50	Tính toán, thiết kế hộp giảm tốc dùng trong thang máy gia đình tải trọng 500 kg	Nguyễn Đình Thơm	2221060553	Kỹ thuật cơ khí_67_A	Phạm Tuấn Long
		Đinh Hải Dương	2221060200	Kỹ thuật cơ khí_67_A	
		Nguyễn Văn Vĩnh	2221060638	Kỹ thuật cơ khí_67_B	
51	Nghiên cứu cơ sở lý thuyết tính toán thiết kế cánh quạt hướng trục	Nguyễn Đức Vinh	2121060253	Máy và thiết bị mỏ - K66	Phạm Văn Tiến
52	Nghiên cứu, thiết kế chế tạo hệ thống chiết rót và đóng nắp chai tự độngg	Đặng Minh Thư	2121060098	Kỹ thuật Cơ Điện tử_K66A	Đặng Vũ Đinh
		Nguyễn Việt Thắng	2121060209	Kỹ thuật Cơ Điện tử_K66A	
53	Xây dựng mô hình mô phỏng khí động học ô tô trên phần mềm Star CCM	Nguyễn Tiến Tường Anh	2221060153	Kỹ thuật Cơ Điện tử_K67B	Đặng Vũ Đinh
54	Tìm hiểu cấu tạo, nguyên lý làm việc hệ thống pin trên ô tô điện	Trử Quang Phú	2221060558	Kỹ thuật Ô tô_ K67A	Nguyễn Thế Hoàng
		Nguyễn Đức Thắng	2221060495	Kỹ thuật Ô tô_ K67A	
55	Tìm hiểu kết cấu khung, gầm trên ô tô điện	Nguyễn Văn Chiến	2221060521	Kỹ thuật Ô tô_ K67C	Nguyễn Thế Hoàng
		Bùi Đình Minh	2221060280	Kỹ thuật Ô tô_ K67C	
		Vũ Văn Duẩn	2221060661	Kỹ thuật Ô tô_ K67C	
		Nguyễn Đình Lộc	2221060032	Kỹ thuật Ô tô_ K67C	
56	Nghiên cứu, thiết kế máy thu gom rác trong ao, hồ	Nguyễn Tiến Đạt	2221060099	Kỹ thuật Ô tô_ K67A	Nguyễn Khắc Lĩnh
		Nguyễn Hồng Đăng	2321060177	Kỹ thuật Cơ Điện tử_K68	
		Bùi Đại Dương	2221060472	Kỹ thuật Ô tô_ K67C	
		Phùng Đức Phương	2121060243	Máy và thiết bị mỏ - K66	
		Nguyễn Quyền Linh	2121060256	Máy và thiết bị mỏ - K66	
57	Nghiên cứu thiết kế máy ép nhựa mini	Hoàng Nguyên Du	2321060419	Kỹ thuật Ô tô_ K68	Nguyễn Khắc Lĩnh
		Nguyễn Ngọc Luân	2321060564	Kỹ thuật Ô tô_ K68	
		Nguyễn Ngọc Bình	2321060104	Kỹ thuật Ô tô_ K68	

TT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
58	Tính toán điều khiển chuyển động cho robot thông minh	Đỗ Bá Hậu	2221060409	Kỹ thuật Cơ Điện tử_K67C	Đoàn Công Luận
		Bùi Thu Quỳnh	2321060017	Kỹ thuật Cơ Điện tử_K68	
		Vũ Chí Chung	2321060239	Kỹ thuật Cơ Điện tử_K68	
		Nguyễn Trọng Bảo	2321060071	Kỹ thuật Cơ Điện tử_K68	
		Nguyễn Hoàng Khánh	2221060418	Kỹ thuật Cơ Điện tử_K67A	
59	Nhận dạng và xác định quỹ đạo chuyển động của vật thể sử dụng thị giác máy cho robot bắt bóng – ABU Robocon 2025	Nguyễn Việt Khánh	2221060723	Kỹ thuật Cơ Điện tử_K67C	Đoàn Công Luận
		Ngô Đình Dũng	2221060273	Kỹ thuật Cơ Điện tử_K67C	
		Nguyễn Ngọc Duy	2221060193	Kỹ thuật Cơ Điện tử_K67C	
		Nguyễn Viết Hoài Nam	2221060338	Kỹ thuật Cơ Điện tử_K67C	
		Phạm Xuân Bách	2221060069	Kỹ thuật Cơ Điện tử_K67C	
60	Nghiên cứu thiết kế hệ thống phân loại sản phẩm bằng cách sử dụng kỹ thuật xử lý ảnh	Khuất Văn Long	2121060658	Kỹ thuật Cơ Điện tử_K66B	Nguyễn Văn Xô
		Lê Thị Hiền	2121060016	Kỹ thuật Cơ Điện tử_K66A	
		Dương Thị Quyên	2121060550	Kỹ thuật Cơ Điện tử_K66B	
		Hoàng Kim Thái Uyên	2221060270	Kỹ thuật Cơ Điện tử_K67A	
		Bùi Văn Sáng	2221060635	Kỹ thuật Cơ Điện tử_K67B	
61	Nghiên cứu thiết kế máy nắn thẳng thép hình	Đỗ Văn Bình	2321060191	Kỹ thuật Cơ Điện tử_K68	Nguyễn Văn Xô
		Vũ Hồng Hà	2321060017	Kỹ thuật Cơ Điện tử_K68	
		Bùi Quang Huy	2321060239	Kỹ thuật Cơ Điện tử_K68	
		Vũ Đình Đức Anh	2321060071	Kỹ thuật Cơ Điện tử_K68	
		Quản Trọng Hà	2321060437	Kỹ thuật Cơ Điện tử_K68	
62	Nghiên cứu công nghệ điều khiển bằng giọng nói trên ô tô	Nguyễn Quang Đức	2221060221	Kỹ thuật Cơ Điện tử_K67A	Trần Viết Linh
		Dương Quốc Tùng	2221060450	Kỹ thuật Cơ Điện tử_K67A	
		Nguyễn Duy Tài Trọng	2221060436	Kỹ thuật Cơ Điện tử_K67A	
		Vũ Nguyễn Hoàng Nam	2221060401	Kỹ thuật Cơ Điện tử_K67A	
		Lê Thanh Bình	2221060444	Kỹ thuật Cơ Điện tử_K67A	
63	Đánh giá, phân tích ảnh hưởng của hệ thống phanh ABS đến quá trình phanh ô tô	Nguyễn Đức Nam	2321060078	- Kỹ thuật Ô tô_ K68	Trần Viết Linh
		Nguyễn Thị Thu Thủy	2321060227	- Kỹ thuật Ô tô_ K68	
		Đào Sơn Lâm	2321060317	- Kỹ thuật Ô tô_ K68	
		Vũ Nhất Quang	2321060136	- Kỹ thuật Ô tô_ K68	
		Ngô Duy Hồng Quân	2321060005	- Kỹ thuật Ô tô_ K68	
64	Nghiên cứu điều khiển vị trí cho robot Scara 3 bậc tự do sử dung bộ điều khiển PID	Đào Xuân Huy	2321060521	Kỹ thuật Cơ Điện tử_K68	Nguyễn Minh Tuấn
		Trịnh Quốc Đạt	2121060680	Kỹ thuật Cơ Điện tử_K66B	
		Bùi Quang Huy	2321060006	Kỹ thuật Cơ Điện tử_K68	
		Nguyễn Trí Quang	2321060540	Kỹ thuật điện_Hệ thống điện	
		Nguyễn Sỹ Sang	2321060364	Kỹ thuật Cơ Điện tử_K68	

TT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
65	Robot tự hành phân phối sản phẩm	Nguyễn Văn Thái	2221060094	Kỹ thuật Robot và Trí tuệ nhân tạo_K67	Uông Quang Tuyến
		Phạm Minh Đức	2221060488	Kỹ thuật Robot và Trí tuệ nhân tạo_K67	
		Đào Văn Hậu	2221060824	Kỹ thuật Robot và Trí tuệ nhân tạo_K67	
		Nguyễn Hữu Quân	2221060006	Kỹ thuật Robot và Trí tuệ nhân tạo_K67	
		Phạm Quan Hoàn	2221060063	Kỹ thuật Robot và Trí tuệ nhân tạo_K67	
66	Thiết kế xây dựng hệ thống điều khiển cánh tay Robot phân loại sản phẩm theo màu sắc và chiều cao	Vũ Đức Thắng	2221060380	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá_K67A	Phạm Thị Thanh Loan
		Nguyễn Bá Bắc	2221060484	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá_K67A	
		Trần Minh Vương	2221060621	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá_K67A	
		Trần Tuấn Linh	2221060342	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá_K67A	
		Nguyễn Duy Tiến	2221060605	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá_K67A	
67	Mô hình Robot Scara phân loại sản phẩm sử dụng công nghệ xử lý ảnh	Trần Minh Tùng	2121060142	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá_K66A1	Uông Quang Tuyến
		Nguyễn Trung Đức	2121060086	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá_K66A1	
		Phạm Quang Hùng	2121060601	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá_K66C1	
68	Nghiên cứu tích hợp UAV vào nông nghiệp và cứu hỏa	Nguyễn Công Phúc	2321060195	Kỹ thuật Robot và Trí tuệ nhân tạo_K68	Nguyễn Đức Khoát
		Phạm Đức Phong	2321060199	Kỹ thuật Robot và Trí tuệ nhân tạo_K68	
		Trần Tấn Hưng	2321060099	Kỹ thuật Robot và Trí tuệ nhân tạo_K68	
69	Hệ Thống PCCC tự động	Nguyễn Đức Thái Anh	2221060117	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá_K67B	Đào Hiếu
		Trần Long Vũ	2221060023	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá_K67B	
		Chảo Láo Cáo	2221060643	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá_K67B	
		Nguyễn Sinh Hùng	2221060213	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá_K67B	

TT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
70	Nghiên cứu xây dựng mô hình quản lý sản phẩm ứng dụng mã QR Code	Nguyễn Văn Tuân	2321060034	Kỹ thuật Robot và Trí tuệ nhân tạo_K68	Nguyễn Thế Lực
		Lê Xuân Hiếu	2321060434	Kỹ thuật Robot và Trí tuệ nhân tạo_K68	
		Lê Xuân Nam	2321060003	Kỹ thuật Robot và Trí tuệ nhân tạo_K68	
		Đỗ Hữu Phước	2321060335	Kỹ thuật Robot và Trí tuệ nhân tạo_K68	
		Phạm Thị Phương Linh	2321060513	Kỹ thuật Robot và Trí tuệ nhân tạo_K68	
71	Xe lăn thông minh	Nguyễn Hoàng Anh	2321060287	Kỹ thuật Robot và Trí tuệ nhân tạo_K68	Phạm Thị Thanh Loan
		Chu Văn Đạt	2321060081	Kỹ thuật Robot và Trí tuệ nhân tạo_K68	
		Trần Doãn Hiếu	2321060443	Kỹ thuật Robot và Trí tuệ nhân tạo_K68	
72	Thiết kế chế tạo mạch cảnh báo thay lõi lọc của máy lọc nước	Đặng Tiến Đạt	2121060698	Điện-Điện tử	Nguyễn Thạc Khánh
		Nguyễn Huy Hùng	2121060540	Điện-Điện tử	
		Nguyễn Duy Đông	2121060721	Điện-Điện tử	
		Lại Minh Quang	2121060427	Điện-Điện tử	
		Ngô Văn Tiến	2121060227	Điện-Điện tử	
73	Xây dựng mô hình điện gió dùng máy phát đồng bộ	Phùng Xuân Núi	2221060351	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử_K67	Nguyễn Trường Giang
		Nguyễn Duy Niên	2221060487	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử_K67	
		Phạm Ngọc An	2221060443	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử_K67	
74	Nghiên cứu thiết kế thiết bị thu thập dữ liệu (DAQ) từ xa qua mạng Internet	Nguyễn Hữu Ngọc Sơn	2421060572	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử_K69	Nguyễn Tiến Sỹ
		Nguyễn Hoàng Đông	2421060283	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử_K69	
		Nguyễn Xuân Đạt	2421060098	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử_K69	
		Vũ Anh Hào	2421060402	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử_K69	
		Vũ Tuấn Anh	2421060317	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử_K69	
75	Nghiên cứu nâng cao độ tin cậy và chất lượng điện áp lưới điện 22kV khi có kết hợp nguồn điện phân tán điện mặt trời	Hứa Văn Diện	2321060515	Kỹ thuật điện_Điện công nghiệp_68A	Hồ Việt Bun
		Nguyễn Văn Thịnh	2321060154	Kỹ thuật điện_Điện công nghiệp_68A	
		Nguyễn Ngọc Hiệp	2321060283	Kỹ thuật điện_Điện công nghiệp_68A	
76	Tính toán bền cho các thiết bị miệng giếng của giếng khai thác dầu khí.	Phạm Hồng Minh Tuấn	2121010024	Thiết bị Dầu Khí K66	Triệu Hùng Trường
		Nguyễn Toàn Thắng	2121010005	Thiết bị Dầu Khí K66	
		Đinh Tiến Bình	2121010067	Thiết bị Dầu Khí K66	
77	Nghiên cứu tính toán khả năng chịu tải của đường ống ngầm vận chuyển dầu khí.	Nguyễn Ngọc Anh	2221010018	Kỹ thuật dầu khí_Thiết bị dầu khí_K67	Triệu Hùng Trường
		Nguyễn Vũ Hoàng Thy	2221010054	Kỹ thuật dầu khí_Khoan khai thác_K67	
		Trương Đức Hoàng	2221010039	Kỹ thuật dầu khí_Thiết bị dầu khí_K67	
78	Tìm hiểu về tổ hợp tời khoan DRECO D2000E trên giàn khoan Tự nâng.	Vũ Quang Huy	2121010020	Thiết bị dầu khí_K66	Hoàng Anh Dũng
		Trần Tuấn Kiệt	2121010089	Thiết bị dầu khí_K66	
		Trần Văn Vinh	2121010006	Thiết bị dầu khí_K66	

TT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
79	Tìm hiểu về quy trình thiết kế chế tạo bồn chứa dầu khí.	Trần Đức Tùng	2321010017	Kỹ thuật dầu khí_Thiết bị dầu khí_K68	Hoàng Anh Dũng
		Nguyễn Đắc Thái Toàn	2321010012	Kỹ thuật dầu khí_Thiết bị dầu khí_K68	
		Vũ Văn Quốc	2321010107	Kỹ thuật dầu khí_Thiết bị dầu khí_K68	
80	Tìm hiểu những thách thức và giải pháp cho lĩnh vực Điện gió ngoài khơi của Việt Nam.	Nguyễn Tuấn Thành	2221010077	Kỹ thuật dầu khí_Thiết bị dầu khí_K67	Nguyễn Thanh Tuấn
		Cáp Trọng Chiến	2221010081	Kỹ thuật dầu khí_Thiết bị dầu khí_K67	
		Nguyễn Qúy Dương	2221010020	Kỹ thuật dầu khí_Khoan khai thác_K67	
		Hà Thọ Minh Hiếu	2221010010	Kỹ thuật dầu khí_Khoan khai thác_K67	
		Lê Ngọc Hoàng	2221010030	Kỹ thuật dầu khí_Khoan khai thác_K67	
81	Tìm hiểu giải pháp nâng cao hiệu quả thu gom vận chuyển dầu từ giàn Thăng Long - Đông Đô đến tàu FPSO Lam Sơn.	Phạm Hải Long	2121010033	Thiết bị dầu khí_K66	Nguyễn Văn Thịnh
		Võ Tá Việt Đô	2121010069	Thiết bị dầu khí_K66	
		Lê Trọng Hồng Minh	2121010055	Thiết bị dầu khí_K66	
		Đinh Nguyễn Phúc Lâm	2121010015	Thiết bị dầu khí_K66	
82	Tìm hiểu giải pháp nâng cao hiệu quả vận chuyển dầu nhiều paraffin tại Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro.	Nguyễn Anh Đức	2321010021	Kỹ thuật dầu khí_Thiết bị dầu khí_K68	Nguyễn Văn Thịnh
		Nguyễn Văn Cương	2321010059	Kỹ thuật dầu khí_Thiết bị dầu khí_K68	
		Nguyễn Đức Thắng	2321010007	Kỹ thuật dầu khí_Thiết bị dầu khí_K68	
		Trần Nhật Nam	2321010062	Kỹ thuật dầu khí_Thiết bị dầu khí_K68	
		Nguyễn Đình Hoàn	2321010097	Kỹ thuật dầu khí_Thiết bị dầu khí_K68	
83	Tìm hiểu cơ chế ăn mòn trên các đường ống dẫn dầu khí.	Hà Anh Dũng	2221010042	Kỹ thuật dầu khí_Thiết bị dầu khí_K67	Lê Đức Vinh
		Nguyễn Minh Nghĩa	2221010080	Kỹ thuật dầu khí_Thiết bị dầu khí_K67	
		Bùi Văn Huy	2221010045	Kỹ thuật dầu khí_Thiết bị dầu khí_K67	
		Nguyễn Ngọc Anh	2221010018	Kỹ thuật dầu khí_Thiết bị dầu khí_K67	
84	Nghiên cứu sự mất ổn định vành đá xi măng tới quá trình lưu giữ CO2 trong thành hệ địa chất	Sùng Văn Trinh	2321010127	Kỹ thuật khí thiên nhiên_K68	Nguyễn Khắc Long
		Hoàng Anh Quân	2321010054	Kỹ thuật khí thiên nhiên_K68	
		Nguyễn Thanh Vinh	2321010148	Kỹ thuật khí thiên nhiên_K68	
		Phạm Văn Đức	2321010091	Kỹ thuật khí thiên nhiên_K68	
85	Nghiên cứu phương pháp xử lý Lignin trong gỗ	Trương Ngọc Toan	2221010001	Công nghệ kỹ thuật hoá học_K67	Tống Thị Thanh Hương
		Vũ Việt Hoàng	2321010033	Công nghệ kỹ thuật hoá học_K68	
		Thiều Thiên An	2221010005	Công nghệ kỹ thuật hoá học_K67	
		Hoàng Thị Ngọc Quỳnh	2221010047	Công nghệ kỹ thuật hoá học_K67	
86	Sản xuất phân bón nano sinh học từ phế phụ phẩm	Nguyễn Huy Hoàng	2221010008	Công nghệ kỹ thuật hoá học_K67	Phạm Xuân Núi
		Hoàng Phương Anh	2121010035	Công nghệ kỹ thuật hoá học_K66	
		Nguyễn Ngọc Châu	2221010015	Công nghệ kỹ thuật hoá học_K67	
		Phan Thị Hương Phú	2121010081	Công nghệ kỹ thuật hoá học_K66	
		Đỗ Thị Ngọc Anh	2121010051	Công nghệ kỹ thuật hoá học_K66	

TT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
87	Nghiên cứu tổng hợp xanh chất xúc tác quang-từ tính trên cơ sở Ag-ZnO để xử lý chất hữu cơ khó phân hủy	Phan Văn Chiến	2321010014	Công nghệ kỹ thuật hoá học_K68	Phạm Xuân Núi
		Đào Viết Triệu	2221010003	Công nghệ kỹ thuật hoá học_K67	
		Đào Viết Huy Hoàng	2321010082	Công nghệ kỹ thuật hoá học_K68	
		Nguyễn văn Hoàn	2221010040	Công nghệ kỹ thuật hoá học_K67	
88	Nghiên cứu chế tạo than hoạt tính từ nguồn tre Việt Nam, định hướng ứng dụng loại bỏ chất màu độc hại trong nước thải	Phạm Thị Thu Thảo	2121010021	Công nghệ kỹ thuật hoá học_K66	Ngô Thanh Hải
		Trần Thị Ngọc Lan	2121010081	Công nghệ kỹ thuật hoá học_K66	
		Ninh Ngọc Hải	2121010070	Công nghệ kỹ thuật hoá học_K66	
		Nguyễn Hữu Quang	2121010026	Công nghệ kỹ thuật hoá học_K66	
89	Nghiên cứu tổng hợp chất hoạt động bề mặt từ nguồn nguyên liệu tự nhiên bằng quy trình xúc tác xan	Trần Thái Vinh	2321010023	Công nghệ kỹ thuật hoá học_K68	Nguyễn Thị Linh
		Dương Thị Thanh Trúc	2321010001	Công nghệ kỹ thuật hoá học_K68	
		Nguyễn Ngọc Huyền Trang	2321010025	Công nghệ kỹ thuật hoá học_K68	
		Trần Thị Xuân Mai	2321010031	Công nghệ kỹ thuật hoá học_K68	
		Nguyễn Thị Yến Nhi	2321010063	Công nghệ kỹ thuật hoá học_K68	
90	Nghiên cứu tổng hợp nanocomposite quang xúc tác trên cơ sở TiO2 ứng dụng để xử lý polyethylene	Hoàng Thị Mai Thúy	2221010027	Công nghệ kỹ thuật hoá học_K67	Vũ Văn Toàn
		Bùi Xuân Hảo	2221010006	Công nghệ kỹ thuật hoá học_K67	
		Lê Cao Nguyên	2221010056	Công nghệ kỹ thuật hoá học_K67	
		Nguyễn Hồng Phúc	2221010002	Công nghệ kỹ thuật hoá học_K67	
		Đỗ Minh Đăng	2221010071	Công nghệ kỹ thuật hoá học_K67	
91	Nghiên cứu ứng dụng của AI trong minh giải tài liệu địa vật lý	Phùng Anh Quân	2221010058	Công nghệ số trong thăm dò và khai thác tài nguyên thiên nhiên_K67	Phan Thiên Hương
		Khúc Ngọc Gia Huy	2221010073	Công nghệ số trong thăm dò và khai thác tài nguyên thiên nhiên_K67	
		Trương Thị Khuê	2221010076	Quản lý dữ liệu khoa học trái đất_K67	
		Đinh Nguyên Hiếu	2221010019	Kỹ thuật Địa vật lý_K67	
92	Nghiên cứu xây dựng mô hình giải một số bài toán thuận trong Địa vật lý	Bùi Phương Thảo	2321010106	Quản lý dữ liệu khoa học trái đất_K68	Trần Danh Hùng
		Bùi Văn Trường	2321010044	Quản lý dữ liệu khoa học trái đất_K68	
		Nguyễn Thị Lan Anh	2321010037	Quản lý dữ liệu khoa học trái đất_K68	
		Nguyễn Văn Dũng	2321010038	Quản lý dữ liệu khoa học trái đất_K68	
		Nguyễn Văn An	2321010144	Quản lý dữ liệu khoa học trái đất_K68	
93	Nghiên cứu xây dựng mô hình dự báo độ bão hòa nước mỏ X, bể Cửu Long dựa trên hàm J	Đậu Thị Hương	2321010102	Kỹ thuật dầu khí_Địa chất dầu khí_K68	Bùi Thị Ngân
		Nguyễn Anh Tú	2321010010	Kỹ thuật dầu khí_Địa chất dầu khí_K68	
		Nguyễn Đức Toàn	2321010108	Kỹ thuật dầu khí_Địa chất dầu khí_K68	
		Bùi Trung Kiên	2321010013	Kỹ thuật dầu khí_Địa chất dầu khí_K68	
		Phạm Quốc An	2321010022	Kỹ thuật dầu khí_Địa chất dầu khí_K68	

TT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
94	Xây dựng mô hình độ rỗng của trầm tích Miocen hạ từ tài liệu địa chấn 3D mỏ Bạch Hổ	Vũ Hoàng Phi	2321010117	Kỹ thuật dầu khí_Địa chất dầu khí_K68	Nguyễn Duy Mười
		Trần Anh Hiếu	2321010018	Kỹ thuật dầu khí_Địa chất dầu khí_K68	
		Đỗ Thành Công	2321010081	Kỹ thuật dầu khí_Địa chất dầu khí_K68	
95	Ứng dụng học máy (machine learning) trực quan hóa số liệu khai thác dầu khí cho mỏ Nam Rồng - Đồi Mồi	Nguyễn Đức Việt	2121010029	Khoan khai thác dầu khí_K66	Nguyễn Văn Thành
		Nguyễn Đức Tuân	2121010040	Khoan khai thác dầu khí_K66	
		Phạm Hồng Minh Tuấn	2121010024	Thiết bị dầu khí_K66	
96	Nghiên cứu lựa chọn dung dịch và vật liệu chèn cho công tác nút vỡ thủy lực các giếng tầng Oligoxen mỏ Bạch Hổ	HÀ ĐĂNG HẢI	2221010055	Kỹ thuật dầu khí_Khoan khai thác_K67	Trương Văn Từ
		PHẠM QUANG MẠNH	2221010064	Kỹ thuật dầu khí_Khoan khai thác_K67	
		DOÃN THANH TÌNH	2221010053	Kỹ thuật dầu khí_Khoan khai thác_K67	
		THÂN THẾ TRIỆU	2221010059	Kỹ thuật dầu khí_Khoan khai thác_K67	
97	Dự báo khai thác dầu trong tầng chứa X mỏ Y bằng ngôn ngữ lập trình Python	Nguyễn Đức Tuân	2121010040	Khoan khai thác dầu khí_K66	Nguyễn Khắc Long
		Nguyễn Đức Việt	2121010029	Khoan khai thác dầu khí_K66	
		Cù Anh Trường	2121010044	Khoan khai thác dầu khí_K66	
		Nguyễn Quang Thương	2121010073	Khoan khai thác dầu khí_K66	
98	Nghiên cứu đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến thiết kế kiểm soát cát cho giếng khai thác dầu	Trần Huy Hùng	2321010093	Kỹ thuật dầu khí_Khoan khai thác_K68	Nguyễn Văn Thành
		Hoàng Vũ Minh Tâm	2321010020	Kỹ thuật dầu khí_Khoan khai thác_K68	
		Vũ Đình Đăng	2321010008	Kỹ thuật dầu khí_Khoan khai thác_K68	
		Phạm Minh Sơn	2321010027	Kỹ thuật dầu khí_Khoan khai thác_K68	
		Nguyễn Trọng Nghĩa	2321010051	Kỹ thuật dầu khí_Khoan khai thác_K68	
99	Nghiên cứu, thiết lập chế độ tách tối ưu cho bình tách 3 pha ở giàn Công nghệ trung tâm số 3 mỏ Bạch Hổ.	Nguyễn Văn Hiển	2321010061	Kỹ thuật dầu khí_Khoan khai thác_K68	Vũ Thiết Thạch
		Vũ Thành Hưng	2321010003	Kỹ thuật dầu khí_Khoan khai thác_K68	
		Vũ Tiến Thành	2321010112	Kỹ thuật dầu khí_Khoan khai thác_K68	
		Lê Văn Tuấn Anh	2321010109	Khoan – Khai thác K68	
100	Nghiên cứu giải pháp tháo nước hợp lý bằng các lỗ khoan xiên thượng ở mức lò -80, mỏ than hầm lò Mạo Khê, Quảng Ninh.	Phạm Văn Sơn	2321010075	Kỹ thuật dầu khí_Khoan khai thác_K68	Nguyễn Trần Tuân
		Ngô Xuân Quyền	2321010088	Kỹ thuật dầu khí_Khoan khai thác_K68	
		Nguyễn Hoàng Hiệp	2321010032	Kỹ thuật dầu khí_Thiết bị dầu khí_K68	
		Nguyễn Hồng Sơn	2321010116	Kỹ thuật dầu khí_Khoan khai thác_K68	
101	Nghiên cứu giải pháp làm sạch các tuyến ống vận chuyển mỏ Bạch Hổ bằng phóng pig thông minh.	Nguyễn Vũ Hoàng Thy	2221010054	Kỹ thuật dầu khí_Khoan khai thác_K67	Lê Quang Duyến
		Nguyễn Đình Phi Long	2221010060	Kỹ thuật dầu khí_Khoan khai thác_K67	
		Dương Quốc Đạt	2221010009	Kỹ thuật khí thiên nhiên_K67	
		Phùng Huy Hoàng	2221010084	Kỹ thuật khí thiên nhiên_K67	

TT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
102	Đánh giá của sinh viên về Marketing mix giáo dục của trường Đại học Mỏ - Địa chất hiện nay	Phan Diệu Hương	2224010028	Quản trị thương mại điện tử_67D	Phan Thị Thùy Linh
		Nguyễn Đức Thúy	2121060077	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá_K66A1	
		Lỗ Thùy Dung	2224010757	Quản trị thương mại điện tử_67C	
		Nguyễn Đăng Huy	2221030208	Địa tin học_K67	
103	Ảnh hưởng của mối quan hệ xã hội đến cảm nhận hạnh phúc của sinh viên Đại học: Vai trò của giảng viên và bạn bè trong môi trường học tập.	Nguyễn Thị Hải Anh	2224011121	Quản trị kinh doanh_67B	Nguyễn Đức Thắng
		Lê Thu Trang	2224010475	Quản trị kinh doanh_67B	
		Nguyễn Thị Quỳnh	2224010298	Quản trị thương mại điện tử_67C	
		Nguyễn Thị Nguyệt Ánh	2224010620	Quản trị thương mại điện tử_67D	
		Đỗ Thuỳ Đoan Trang	2224010030	Quản trị kinh doanh_67A	
104	Tác động của vốn xã hội tới ý định nghỉ việc của thế hệ Z: Vai trò điều tiết của động lực nội tại	Nguyễn Thị Mùi	2224010267	Quản trị thương mại điện tử_67A	Phạm Kiên Trung
		Nguyễn Thị Ngọc Anh	2224010824	Quản trị thương mại điện tử_67A	
		Lê Quỳnh Trang	2224011183	Quản trị thương mại điện tử_67A	
		Trần Văn Nhật	2224010152	Quản trị thương mại điện tử_67D	
		Đới Thanh Lâm	2224010963	Quản trị thương mại điện tử_67A	
105	Tác động của tài sản thương hiệu các trường đại học đến cam kết thương hiệu của người học: Nghiên cứu tại các trường đại học trên địa bàn Hà Nội	Vũ Quỳnh Mai	2224010759	Quản trị thương mại điện tử_67B	Lê Văn Chiến
		Nguyễn Phương Thảo	2224010765	Quản trị thương mại điện tử_67D	
		Nguyễn Thị Ngọc Lan	2224010516	Quản trị thương mại điện tử_67A	
		Nguyễn Ngọc Ánh	2224010708	Quản trị thương mại điện tử_67A	
		Đoàn Thị Miền	2224010914	Quản trị thương mại điện tử_67B	
106	Giải pháp phát triển dịch vụ logistics Việt Nam	Nguyễn Thị Thu Thảo	2224010183	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng_67A	Nguyễn Ngọc Khánh
		Nguyễn Tú Anh	2224010842	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng_67A	
		Hoàng Khánh Chi	2224010358	Quản lý công nghiệp_67B	
		Nguyễn Công Nam	2224010256	Quản lý công nghiệp_67B	
		Nguyễn Phạm Lan Anh	2224010496	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng_67B	
107	Xây dựng hệ thống gợi ý nội dung học tập cá nhân hóa dựa trên trí tuệ nhân tạo cho sinh viên HUMG tự học tiếng Anh	Tạ Văn Hiệp	2224011002	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng_67A	Đào Anh Tuấn
		Lê Quốc Hùng	2224011172	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng_67A	
		Phạm Việt Hưng	2224011136	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng_67B	
		Đặng Thị Hoài	2224011160	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng_67B	
		Nguyễn Mậu Đạo	2224010636	Quản lý công nghiệp_67B	

TT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
108	Nghiên cứu ảnh hưởng của Shopee Video đến hành vi mua hàng trực tuyến trên sàn TMĐT Shopee của sinh viên Trường đại học mỏ địa chất	Đỗ Ngọc Ánh	2224010285	Quản trị Maketting truyền thông_67C	Nguyễn Văn Thưởng
		Trịnh Thị Phương Anh	2224010722	Quản trị thương mại điện tử_67D	
		Nguyễn Thị Minh Anh	2224011007	Quản trị thương mại điện tử_67C	
		Nguyễn Thị Hồng Vy	2224010410	Quản trị Maketting truyền thông_67C	
		Lê Thị Thương	2224010879	Quản trị thương mại điện tử_67D	
109	Nhận thức và hành vi liêm chính học thuật của sinh viên các trường đại học Quận Bắc Từ Liêm	Nguyễn Gia Bách	2224010192	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng_67B	Nguyễn Thị Hường
		Trần Đoàn Nhật Linh	2224010831	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng_67B	
		Nguyễn Thị Thu Huyền	2224010995	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng_67A	
		Nguyễn Minh Anh	2224010748	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng_67A	
		Bùi Thị Huyền Trang	2224011082	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng_67A	
110	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển của ngành công nghiệp than Việt Nam	Ngô Thu Trang	2224010335	Quản lý công nghiệp_67A	Đồng Thị Bích
		Cù Thị Thúy Hồng	2224010595	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng_67B	
		Lưu Thị Thu Huyền	2224011196	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng_67B	
		Nguyễn Thị Ánh Ngọc	2224010928	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng_67B	
		Nguyễn Phương Uyên	2224010980	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng_67A	
111	Nhận thức của sinh viên về mục tiêu Net Zero: Nghiên cứu trường hợp sinh viên trên địa bàn thành phố Hà Nội	Lê Thị Trà My	2224010075	Quản trị thương mại điện tử_67B	Lê Đình Chiều
		Nguyễn Thị Phương Thảo	2224010359	Quản trị thương mại điện tử_67A	
		Phạm Hà My	2224010068	Quản trị kinh doanh_67B	
		Trần Thị Thùy Linh	2224010185	Quản trị thương mại điện tử_67A	
112	Quản lý rủi ro trong chuỗi cung ứng ngành bán lẻ và thương mại điện tử	Lưu Thị Hằng	2224011054	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng_67A	Nguyễn Thị Hoài Nga
		Nguyễn Thị Thuỳ Linh	2224010456	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng_67A	
		Nguyễn Mỹ Duyên	2224010022	Quản lý công nghiệp_67A	
		Nguyễn Trọng Huy	2224010324	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng_67B	
		Đỗ Tiến Dũng	2224010949	Quản trị thương mại điện tử_67D	

TT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
113	Các nhân tố ảnh hưởng đến hành vi tiêu dùng xanh của sinh viên trường Đại học Mỏ - Địa chất	Dương Thị Ngọc	2124010004	Quản trị thương mại điện tử_K66_04B	Nguyễn Thị Hoài Nga
		Trần Quốc Trung	2124010047	Quản trị thương mại điện tử_K66_04B	
		Trần Đỗ Bạch Dương	2124010703	Quản trị thương mại điện tử_K66_04B	
		Nguyễn Thị Oanh	2124010626	Quản lý công nghiệp_K66A	
114	Mối quan hệ giữa môi trường và tăng trưởng kinh tế: Nghiên cứu thực nghiệm tại các nước Đông Nam Á	Dương Quỳnh Anh	2324010225	Quản trị kinh doanh_Quản trị Maketting truyền thông_K68	Vũ Diệp Anh
		Lê Thị Minh Ánh	2124010550	Kế toán_K66B2	
		Nguyễn Việt Quang	2324010084	Quản trị kinh doanh_Quản trị kinh doanh_K68	
		Nguyễn Hà Anh	2124010485	Kế toán_K66B1	
		Nguyễn Đức Ngọc	2124012305	Quản trị kinh doanh_K66_01A	
115	Khung pháp lý về thị trường tín chỉ carbon - Kinh nghiệm cho Việt Nam	Cao Thùy Linh	2124010786	Quản trị Maketting truyền thông_K66_05D	Phí Mạnh Cường
		Nghiêm Minh Ánh	2124010363	Quản trị Maketting truyền thông_K66_05B	
		Giang Hiểu Lam	2124011743	Quản trị Maketting truyền thông_K66_05D	
116	Hội chứng sợ bỏ lỡ FOMO trong mua sắm trực tuyến của sinh viên khối ngành kinh tế tại một số trường Đại học Quận Bắc Từ Liêm	Nguyễn Thu Trang	2224010647	Quản trị Maketting truyền thông_67C	Phạm Thu Trang
		Ngô Anh Khánh Linh	2224010649	Quản trị Maketting truyền thông_67A	
		Nguyễn Thu Hiền	2224011012	Quản trị thương mại điện tử_67C	
		Nguyễn Thị Thuỳ Linh	2224010452	Quản trị Maketting truyền thông_67C	
		Dương Thị Phương Thảo	2224010266	Quản trị thương mại điện tử_67B	
117	Quy định pháp lý về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp đối với người lao động tại Việt Nam hiện nay	Nguyễn Phương Thảo	2324010053	Kế toán_K68	Nguyễn Thị Ngọc Anh
		Nguyễn Minh Phương	2324010247	Tài chính - ngân hàng_K68	
		Phí Hữu Đạt	2324010097	Tài chính - ngân hàng_K68	
		Nguyễn Thị Hồng Nhung	2324010077	Kế toán_K68	
		Hà Thị Thu Hoài	2324010180	Kế toán_K68	
118	Mối quan hệ giữa vốn nhân lực và tăng trưởng kinh tế ngành dịch vụ thành phố Hà Nội	Phùng Thị Như Quỳnh	2124011310	Quản trị thương mại điện tử_K66_04F	Nguyễn Thị Hồng Loan
		Nguyễn Duy Hậu	2124011265	Quản trị thương mại điện tử_K66_04F	
		Bùi Cao Huyền Trang	2124011277	Quản trị thương mại điện tử_K66_04F	
		Nguyễn Thị Xuân Mai	2124010787	Quản trị thương mại điện tử_K66_04B	
		Nguyễn Đức Thiện	2224010108	Quản trị kinh doanh_67A	
119	Những nhân tố tác động đến động lực học tập của sinh viên trường đại học Mỏ - Địa chất	Nguyễn Đức Phương	2224010308	Quản trị Maketting truyền thông_67B	Phạm Thu Trang
		Nguyễn Hồng Vy	2224010809	Quản trị Maketting truyền thông_67B	
		Nguyễn Thu Hiền	2224010685	Quản trị Maketting truyền thông_67A	
		Nguyễn Thị Bạch Dương	2224010607	Quản trị Maketting truyền thông_67C	
		Nguyễn Thị Phương	2224010648	Quản trị Maketting truyền thông_67A	

TT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
120	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của các công ty cổ phần niêm yết ngành khai khoáng Việt Nam	Nguyễn Thị Hà Giang	2224010616	Quản trị Maketting truyền thông_67C	Nguyễn Thị Kim Oanh
		Đào Thị Huyền	2224010625	Quản trị Maketting truyền thông_67C	
		Lê Thị Thu Hiền	2224011154	Quản trị Maketting truyền thông_67C	
		Nguyễn Vy Anh	2324010246	Quản trị kinh doanh_Quản trị Maketting truyền thông_K68	
		Đinh Nguyễn Mai Lan	2324010188	Quản trị kinh doanh_Quản trị Maketting truyền thông_K68	
121	Các yếu tố ảnh hưởng đến tài chính cá nhân của sinh viên khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh, trường đại học Mỏ - Địa chất	Nguyễn Thanh Duyên	2224010823	Quản trị thương mại điện tử_67C	Nguyễn Tiến Hưng
		Lại Hồng Nhung	2224011077	Kế toán_K67C2	
		Nguyễn Thị Thanh Tuyền	2224010968	Kế toán_K67C2	
		Lê Thị Phương	2124012286	Kế toán_K66A1	
		Trịnh Nguyễn Thu Phương	2124010027	Kế toán_K66A1	
122	Hoàn thiện chuẩn mực kế toán số 06 - Thuê tài sản (VAS 06)	Bùi Ngọc Hân	2224011090	Kế toán_K67B1	Bùi Thị Thu Thuỷ
		Đoàn Phương Hoa	2224011018	Kế toán_K67B1	
		Nguyễn Thị Vân Oanh	2224010670	Kế toán_K67B2	
		Hà Thị Bình Yên	2224011137	Kế toán_K67B2	
123	Nghiên cứu hành vi quản lý tài chính của sinh viên trường đại học Mỏ - Địa chất	Nguyễn Thị Thuỳ Dung	2324010025	Tài chính - ngân hàng_K68	Phí Thị Kim Thư
		Trần Thúy Vân	2324010121	Tài chính - ngân hàng_K68	
		Vũ Cao Như Quỳnh	2324010119	Quản trị kinh doanh_Quản trị thương mại điện tử_K68	
		Phạm Thị Hoàng Linh	2324010091	Kế toán_K68	
		Lê Hoàng Anh	2324010089	Kế toán_K68	
124	Tìm hiểu công tác quản lý thuế giá trị gia tăng đối với doanh nghiệp ngoài quốc doanh tại chi cục thuế quận Nam Từ Liêm	Vũ Trần Minh Trang	2224010296	Kế toán_K67B2	Phạm Thu Hương
		Trần Thị Khánh Vân	2224010384	Kế toán_K67B2	
		Nguyễn Hoàng Yến	2224010960	Kế toán_K67B2	
		Nguyễn Thị Yến	2224010371	Kế toán_K67B2	
		Lê Thị Thảo Vân	2221070193	Kế toán_K67B2	
125	Tìm hiểu cơ hội và thách thức của lĩnh vực phân tích tài chính doanh nghiệp trong giai đoạn phát triển của trí tuệ nhân tạo (AI) hiện nay	Vũ Minh Tuấn	2224010055	Tài chính - ngân hàng_K67C	Phạm Thị Hồng Hạnh
		Dương Tuấn Dũng	2224010938	Tài chính - ngân hàng_K67C	
		Bùi Văn Đức	2224010971	Tài chính - ngân hàng_K67C	
		Ngô Văn Việt	2224010219	Tài chính - ngân hàng_K67C	
		Bùi Thị Mai Phương	2224010888	Tài chính - ngân hàng_K67B	
126	Nghiên cứu mô hình tích hợp để xây dựng chính sách thuế môi trường ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.	Dương Yến Nhi	2224010420	Kế toán_K67B2	Nguyễn Thị Minh Thu
		Tống Thị Vân	2224010772	Kế toán_K67B2	
		Phạm Thị Kiều Anh	2224010268	Kế toán_K67A1	
		Đinh Thị Hồng	2224010463	Kế toán_K67A1	
		Dương Thanh Thảo	2224010614	Kế toán_K67A2	

TT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
127	Sử dụng mô hình DuPont phân tích khả năng sinh lời của các công ty cổ phần khai thác than thuộc TKV	Nguyễn Văn Thế	2224010225	Tài chính - ngân hàng_K67B	Dương Thị Nhàn
		Lã Thị Diệu Anh	2224010226	Tài chính - ngân hàng_K67B	
		Lê Thị Huyền Trang	222401113	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng B K67	
		Giáp Thúy Hà	2224010493	Tài chính - ngân hàng_K67B	
		Bùi Hải Yến	2224010398	Tài chính - ngân hàng_K67B	
128	Nghiên cứu an toàn tài chính của các công ty cổ phần niêm yết thuộc TKV	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	2224010867	Tài chính - ngân hàng_K67C	Lưu Thị Thu Hà
		Lý Phương Anh	2224010506	Tài chính - ngân hàng_K67C	
		Lê Thị Ngọc Anh	2224010477	Tài chính - ngân hàng_K67C	
		Lê Thị Đan	2224010737	Tài chính - ngân hàng_K67C	
129	Tìm hiểu thực trạng quản lý thuế giá trị gia tăng đối với doanh nghiệp ngoài quốc doanh tại chi cục thuế quận Nam Từ Liêm	Nguyễn Thị Thanh Huyền	2224011003	Quản lý công nghiệp_67B	Lê Thị Thu Hồng
		Đỗ Kim Anh	2224010472	Quản lý công nghiệp_67B	
		Trần Hồng Hạnh	2224010321	Quản lý công nghiệp_67B	
		Trần Xuân Sáng	2224010990	Quản lý công nghiệp_67B	
		Nguyễn Thị Diệu Anh	2224010314	Quản lý công nghiệp_67B	
130	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định tham gia đầu tư chứng khoán của sinh viên Trường Đại học Mỏ - Địa chất	Đỗ Thị Hương	2224010893	Kế toán_K67B1	Phan Minh Quang
		Tạ Quỳnh Trang	2224011096	Quản trị thương mại điện tử_67C	
		Nguyễn Thị Thu Trà	2224010634	Kế toán_K67C2	
		Lê Chí Dũng	2224010031	Quản trị kinh doanh_67A	
		Nguyễn Lộc Bình	2224010196	Tài chính - ngân hàng_K67A	
131	Kế toán chi phí môi trường tại công ty Cổ phần Than Cao Sơn - Vinacomin	Nguyễn Tiến Hùng	2224010492	Tài chính - ngân hàng_K67A	Nguyễn Thị Huyền Trang
		Vũ Thị Lam	2224010611	Tài chính - ngân hàng_K67A	
		Chu Thị Oanh	2224010690	Tài chính - ngân hàng_K67A	
		Nguyễn Thị Thu Hiền	2224010988	Tài chính - ngân hàng_K67A	
		Trần Hữu Bảo	2224010412	Tài chính - ngân hàng_K67A	
132	Các yếu tố ảnh hưởng đến việc công bố báo cáo phát triển bền vững của một số doanh nghiệp điển hình tại Việt Nam	Lê Phương Thanh	2224010521	Kế toán_K67B2	Hoàng Thị Thủy
		Cao Thị Khánh Linh	2224010955	Kế toán_K67B1	
		Vũ Thu Thảo	2224010159	Kế toán_K67B2	
		Nguyễn Thị Thùy	2224010816	Kế toán_K67B2	
		Diệp Thị Thanh Thương	2224010115	Kế toán_K67B2	

TT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
133	Tìm hiểu những quy định mới trong Luật Đầu tư công 2023	Nguyễn Thị Hải Yến	2324010177	Kế toán_K68	Nguyễn Thị Kim Liên
		Lê Thị Thảo Nguyên	2324010146	Kế toán_K68	
		Ngô Thanh Phương	2324010029	Kế toán_K68	
		Lê Thị Thanh Xuân	2324010046	Kế toán_K68	
		Phạm Thị Phương Anh	2324010035	Kế toán_K68	
134	Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả làm việc nhóm trong hoạt động học tập và nghiên cứu khoa học của sinh viên Trường Đại học Mỏ - Địa chất.	Vũ Phương Anh	2124011656	Quản trị Maketting truyền thông_K66_05B	Phạm Thu Uyên
		Vũ Thị Sao Mai	2124011675	Quản trị Maketting truyền thông_K66_05B	
		Vũ Thị Hồng Phượng	2124010836	Quản trị Maketting truyền thông_K66_05E	
		Phạm Hoàng Vũ	2124010751	Quản trị Maketting truyền thông_K66_05D	
		Bùi Phương Chi	2124010635	Quản trị Maketting truyền thông_K66_05D	
135	Tìm hiểu kiểm soát nội bộ chu trình bán hàng và thu tiền tại Công ty Cổ phần tập đoàn UKG	Nguyễn Thị Hằng	2224010059	Kế toán_K67C1	Vũ Thị Như Quỳnh
		Nguyễn Ngọc Anh	2224010020	Kế toán_K67C1	
		Lê Hoa Lan	2224010317	Kế toán_K67C1	
		Ngô Thị Phương Thảo	2224010255	Kế toán_K67C2	
		Lê Thị Trang	2224010355	Kế toán_K67C2	
136	Giải pháp giảm nghèo cho người dân một số tỉnh miền núi phía Bắc thông qua phát triển du lịch địa chất.	Trương Thị Thùy Trang	2124010262	Quản trị kinh doanh_K66_01A	Nguyễn Lan Hoàng Thảo
		Tô Thùy Hiền Trang	2124010013	Quản trị Maketting truyền thông_K66_05A	
		Bùi Huyền Dịu	2124011954	Tài chính - ngân hàng_K66C2	
137	Nghiên cứu tác động của việc đi làm thêm đến kết quả học tập của sinh viên Trường Đại học Mỏ - Địa chất.	Vương Thị Kiều Trang	2224010408	Tài chính - ngân hàng_K67B	Đỗ Đức Ánh
		Nguyễn Thị Kim Oanh	2224010619	Quản trị thương mại điện tử_67B	
		Giang Thị Kim Thư	2224010400	Quản trị Maketting truyền thông_67C	
		Vi Thị Bích Ngọc	2224010550	Quản trị thương mại điện tử_67A	
		Nguyễn Thị Thương	2224010479	Quản trị thương mại điện tử_67A	
138	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến ý định mua sắm trực tuyến của người tiêu dùng đối với hàng hóa thực phẩm, thuộc danh mục sản phẩm OCOP tại Hà Nội.	Nguyễn Thị Anh	2124011865	Tài chính - ngân hàng_K66C2	Phạm Ngọc Tuấn
		Nguyễn Công Thái	2124010400	Tài chính - ngân hàng_K66A2	
		Đậu Khắc Thạch	2124012197	Quản trị Maketting truyền thông_K66_05B	
		Bùi Thu Trang	2124011631	Quản trị Maketting truyền thông_K66_05B	

TT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
139	Tác động của việc sử dụng người ảnh hưởng (KOLs) đến hiệu quả chiến dịch truyền thông số trong ngành bán lẻ điện thoại và các thiết bị điện tử thông minh	Nguyễn Hữu Bách	2224010105	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng_67B	Phạm Đức Quang
		Nguyễn Mạnh Cường	2224010302	Quản lý công nghiệp_67A	
		Phạm Mai Phương	2324010185	Quản trị kinh doanh_Quản trị Maketting truyền thông_K68	
140	Nghiên cứu tác động của giác quan đến quyết định mua hàng, lấy ví dụ địa điểm bán cà phê và đồ uống.	Nguyễn Thế Thành	2224010929	Quản trị Maketting truyền thông_67A	Nguyễn Thanh Thủy
		Nguyễn Thị Hải	2224010654	Quản trị Maketting truyền thông_67B	
		Nguyễn Đức Dương	2224010604	Quản trị Maketting truyền thông_67A	
		Nguyễn Đức Tài	2224011021	Quản trị Maketting truyền thông_67A	
141	Trách nhiệm xã hội Nhà trường, sự hài lòng và ý định nghỉ học của sinh viên Trường Đại học Mỏ - Địa chất.	Nguyễn Thị Phương Anh	2224010699	Quản trị kinh doanh_67A	Nguyễn Thanh Thủy
		Nguyễn Thị Hoài An	2224020699	Quản trị kinh doanh A K67	
		Nguyễn Thị Chúc	2224010979	Quản trị kinh doanh_67A	
142	Tác động của trải nghiệm khách hàng tới ý định mua lặp lại qua sàn thương mại điện tử của giới trẻ đối với sản phẩm thời trang may mặc	Nguyễn Thị Hằng	2324010241	Quản trị kinh doanh_Quản trị Maketting truyền thông_K68	Nguyễn Thu Hà
		Lê Trà My	2324010198	Quản trị kinh doanh_Quản trị thương mại điện tử_K68	
		Nguyễn Thị Thanh Xuân	2324010094	Quản trị kinh doanh_Quản trị kinh doanh_K68	
		Nguyễn Thị Ngọc Anh	2324010156	Quản trị kinh doanh_Quản trị kinh doanh_K68	
		Trương Thế Sang	2324010104	Quản trị kinh doanh_Quản trị thương mại điện tử_K68	
143	Đánh giá cơ hội triển khai mô hình kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp tại huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái	Trương Phương Hoa	2224010110	Kế toán_K67B1	Trần Văn Hiệp
		Đỗ Thị Thu Hương	2224010209	Quản trị kinh doanh_67B	
		Nguyễn Nữ Minh Ánh	2224010627	Quản trị kinh doanh_67B	
		Đỗ Bích Ngọc	2224010112	Quản trị kinh doanh_67B	
		Nguyễn Diệu Linh	2324010098	Quản trị kinh doanh_Quản trị kinh doanh_K68	
144	Nghiên cứu tác động của Chat GPT đến hiệu quả học tập của sinh viên trường Đại học Mỏ - Địa chất	Nguyễn Thị Phương Thảo	2224010114	Quản trị Maketting truyền thông_67A	Đỗ Đức Ánh
		Đặng Thị Minh Tâm	2224010942	Quản trị Maketting truyền thông_67A	
		Đàm Phương Thảo	2224010543	Quản trị Maketting truyền thông_67B	
145	Nhân tố ảnh hưởng đến chuyển đổi số thành công của các doanh nghiệp du lịch trên địa bàn thành phố Hà Nội	Trương Khánh Hiền	2224010194	Kế toán_K67C1	Nguyễn Thị Hồng Loan
		Lê Thị Hương	2224010618	Kế toán_K67C1	
		Đặng Thu Thủy	2224010778	Kế toán_K67C2	
		Tăng Thị Huệ	2224010545	Kế toán_K67C1	
		Hoàng Thị Nhớ	2224011053	Kế toán_K67C2	

TT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
146	Mức độ phổ biến và hiệu quả của phương pháp học nhóm trong việc ôn thi kết thúc học phần của sinh viên trường đại học Mỏ- Địa chất	Nguyễn Thị Mai	2124010760	Kế toán_K66C1	Nguyễn Thanh Thảo
		Lê Thị Như Quỳnh	2124012161	Quản trị Maketting truyền thông_K66_05B	
		Vũ Công Quân	2224010174	Quản trị kinh doanh_67A	
		Nguyễn Thị Hường	2324010127	Kế toán_K68	
		Nguyễn Thị Diệu Anh	2324010208	Quản lý công nghiệp_ Logistics và quản lý chuỗi cung ứng_K68	
147	Nghiên cứu chiết xuất hoa cúc định hướng ứng dụng làm thuốc xịt chống muỗi	Nguyễn Thị Thương	22221000015	Hóa dược K67	Nguyễn Thị Kim Thoa
		Nguyễn Thị Phương Thảo	2221000013	Hóa dược_K67	
		Nguyễn Lâm Quỳnh	22221000014	Hóa dược_K67	
		Đặng Văn Danh Thái	2321000029	Hóa dược_K68	
148	Nghiên cứu tổng hợp xanh và biến tính nano ZnO với tác nhân hữu cơ (Pluronic) định hướng ứng dụng làm vật liệu mang dược chất	Nguyễn Trịnh Kiều Trang	2321000010	Hóa dược_K68	Lê Thị Phương Thảo
		Trần Ngọc Ánh	2321000040	Hóa dược_K68	
		Đinh Thị Thu Hương	2321000023	Hóa dược_K68	
		Hoàng Thị Phương	2321000011	Hóa dược_K68	
		Phạm Diệu Thúy	2321000031	Hóa dược_K68	
149	Nghiên cứu chiết xuất và thử hoạt tính kháng khuẩn của dịch chiết cây sài đất.	Nghiêm Lan Nhi	2221000008	Hóa dược_K67	Nguyễn Thị Thu Hiền
		Nguyễn Đức Huy	2221000016	Hóa dược_K67	
		Trần Đức Trung	2321000033	Hóa dược_K68	
		Nguyễn Văn Thắng	2321000038	Hóa dược_K68	
		Trần Bùi Quân	2321000002	Hóa dược_K68	
150	Nghiên cứu khả năng phân tích hàm lượng cadimi trong môi trường chất lỏng ion bằng phương pháp von-ampe hòa tan	Nguyễn Quyền Phương Thảo	2321000008	Hóa dược_K68	Lê Thị Duyên
		Trần Khánh Vân	2321000013	Hóa dược_K68	
		Dương Thị Hương Mơ	2321000030	Hóa dược_K68	
		Phạm Đức Nam	2321000036	Hóa dược_K68	
151	Nghiên cứu tổng hợp hóa học chất khởi nguồn Benzo α-pyron (coumarin)	Nguyễn Văn Bằng	2321000035	Hóa dược_K68	Hà Mạnh Hùng
		Vũ Thị Thùy Dung	2321000024	Hóa dược_K68	
		Đinh Thùy Dung	2321000016	Hóa dược_K68	
				Hóa dược_K68	
152	Nghiên cứu khả năng mang thuốc và giải phóng thuốc chống ung thư 5 - fluorouracil của vật liệu khung cơ kim trên cơ sở H3BTC	Lưu Ngọc Linh	2321000028	Hóa dược_K68	Đỗ Thị Hải
		Tiêu Diệu Huyền Trang	2321000004	Hóa dược_K68	
		Đỗ Thị Khánh Huyền	2321000009	Hóa dược_K68	
		Nguyễn Ngọc Ly	2321000014	Hóa dược_K68	
153	Một số bài toán thực tế của ma trận, định thức và hệ phương trình tuyến tính	Nguyễn Hoàng Long	2321060041	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá B_K68	Lê Bích Phượng
		Nguyễn Đại Lực	2321050118	Công nghệ thông tin A_K68	
		Vũ Ngọc Linh	2421000002	Hóa dược_K69	
		Nguyễn Cao Thanh Huyền	2421000008	Hóa dược_K69	

TT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
154	Một số bài toán thực tế của đạo hàm và vi phân	Nguyễn Tiến Khởi	2321050038	Công nghệ thông tin B_K68	Lê Bích Phượng
		Đỗ Gia Linh	2421000009	Hóa dược_K69	
		Nguyễn Lê Ngọc Linh	2421000007	Hóa dược_K69	
		Nguyễn Quỳnh Anh	2421020192	Du lịch địa chất_K69	
155	Một số bài toán của thống kê ứng dụng	Nguyễn Văn Chung	2321050024	Công nghệ thông tin B_K68	Nguyễn Thị Hằng
		Cao Thị Hương Ly	2421000015	Hóa dược_K69	
		Nguyễn Diệu Loan	2421000026	Hóa dược_K69	
		Trịnh Ngọc Hân	2421020091	Du lịch địa chất_K69	
156	Nghiên cứu tiềm năng phát triển du lịch địa chất khu vực Hà Nội	Bùi Thị Thu Hiếu	2321020068	Du lịch địa chất_K68	Ngô Thị Kim Chi
		Trần Bùi Khánh Linh	2321020025	Du lịch địa chất_K68	
		Nguyễn Thùy Linh	2321020110	Du lịch địa chất_K68	
		Vũ Thị Ngát	2321020011	Du lịch địa chất_K68	
157	Bằng chứng về hoạt động kiến tạo hiện đại khu vực phía nam Quảng Nam dựa trên kết quả định tuổi ESR	Nguyễn Thị Kim Thoa	2321020021	Địa chất học_K68	Nguyễn Quốc Hưng
		Cao Xuân Bách	2321020080	Địa chất học_K68	
		Nguyễn Thị Ngọc Ánh	2321020040	Địa chất học_K68	
158	Ứng dụng tổ hợp các chỉ số địa mạo trong nghiên cứu kiến tạo hiện đại. Lấy ví dụ khu vực	Trần Lăng Dũng	2321020034	Địa chất học_K68	Vũ Anh Đạo
		Nguyễn Thị Ngọc Khánh	2321020112	Địa chất học_K68	
159	Nhận dạng và phân vùng các Tài nguyên du lịch phục vụ phát triển du lịch địa chất tại Hà Giang	Nông Thị Lan Anh	2321020090	Du lịch địa chất_K68	Phan Văn Bình
		Vang Thị Huế	2321020082	Du lịch địa chất_K68	
		Trịnh Thu Hà	2321020027	Du lịch địa chất_K68	
		Phan Thị Khánh Quỳnh	2321020119	Du lịch địa chất_K68	
160	Định hướng sử dụng quét mã QR trong việc tích hợp các thông tin dữ liệu địa chất cho các	Tạ Anh Quân	2221020067	Du lịch địa chất_K67	Phan Văn Bình
		Hoàng Thùy Trang	2221020111	Du lịch địa chất_K67	
161	Đánh giá tiềm năng và vai trò của các hang động cho phát triển của loại hình du lịch địa chất từ đó xây dựng chương trình du lịch địa chất tại Công viên địa chất Non nước Cao Bằng	Nguyễn Thị Minh Thư	2121020056	Du lịch địa chất_K66	Phan Văn Bình
162	Đặc điểm hang động núi lửa Công viên địa chất Đắk Nông và giải pháp bảo tồn phát triển du lịch bền vững	Đặng Xuân Nhi (trưởng nhóm)	2221020048	Du lịch địa chất_K67	Nguyễn Hữu Hiệp
		Nguyễn Thị Thúy	2321020065	Du lịch địa chất_K68	
		Nguyễn Thị Phương Anh	2321020009	Du lịch địa chất_K68	
		Nguyễn Trung Thành	2221020055	Du lịch địa chất_K67	
163	Đặc điểm trầm tích tầng mặt vùng biển Tây Nam và nhận diện nguy cơ tai biến địa chất, môi trường	Bùi Trà My (trưởng nhóm)	2221020019	Địa chất học_K67	Nguyễn Hữu Hiệp
		Đoàn Tiến Đạt	2221020076	Địa chất học_K67	
		Nguyễn Xuân Mạnh Cường	2221020081	Địa chất học_K67	
		Nguyễn Minh Đức	2221020064	Địa chất học_K67	

TT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
164	Ứng dụng phương pháp Insar trong nghiên cứu đánh giá nguyên nhân sụt lún năm 2023 khu vực Đồng Quang, Quốc Oai	Nguyễn Thị Phương Anh	2221020038	Địa chất học_K67	Vũ Anh Đạo
		Đỗ Quang Hà	2221020004	Địa chất học_K67	
		Lê Thành Đạt	2221020047	Địa chất học_K67	
165	Nghiên cứu tiềm năng phát triển du lịch địa chất - khai thác mỏ. Ví dụ một số mỏ than khu vực Cẩm Phả, Quảng Ninh	Nguyễn Thanh Chúc	2221020009	Du lịch địa chất_K67	Đỗ Mạnh An
		Trần Thị Huyền Trang	2221020096	Du lịch địa chất_K67	
		Nguyễn Thị Hồng Hoa	2221020041	Du lịch địa chất_K67	
		Trần Thị Thu Phương	2221020120	Du lịch địa chất_K67	
166	Nghiên cứu đặc điểm cố kết của đất bùn sét khu vực Dự án Nhà máy sản suất nhựa polyester Cái Mép và phân tích dự báo độ lún cố kết dưới tải trọng do cốt cao san nền.	Đoàn Mạnh Cường	2121020028	Địa chất công trình - Địa kỹ thuật_Khóa 66	Bùi Văn Bình
		Phạm Minh Đức	2121020055	Địa chất công trình - Địa kỹ thuật_Khóa 66	
		Vũ Minh Khánh	212102008	KT địa chất 02 K66	
167	Nghiên cứu ứng dụng thí nghiệm Dilatometer (DMT) xác định sức kháng cắt không thoát nước của đất yếu khu vực cảng Cái Mép	Nguyễn Đức Tân	2121020043	Địa kỹ thuật xây dựng_K66	Nguyễn Văn Phóng
		Hoàng Văn Thinh	2121020062	Địa kỹ thuật xây dựng_K66	
		Lê Quang Tấn	2121020034	Địa kỹ thuật xây dựng_K66	
		Nguyễn Sơn Bá	2221020049	Địa kỹ thuật xây dựng_K67	
		Nguyễn Tuấn Quang	2221020036	Địa kỹ thuật xây dựng_K67	
168	Nghiên cứu ứng dụng xây dựng bản đồ kiểm kê trượt lở bằng các công cụ miễn phí ảnh viễn thám và google earth engine cho tỉnh Lào Cai.	Dương Tiến Mạnh	2321020100	Địa kỹ thuật xây dựng_K68	Nguyễn Thị Nụ
		Phùng Thị Thanh Thúy	2321020052	Địa kỹ thuật xây dựng_K68	
		Nguyễn Thị Hồng Ngọc	2321020039	Địa kỹ thuật xây dựng_K68	
		Vi Văn Đại	2321020019	Địa kỹ thuật xây dựng_K68	
		Lý Duy Nam	2121020019	Địa kỹ thuật xây dựng_K66	
169	Nghiên cứu sử dụng phần mềm ADONIS trong giải quyết một số bài toán địa kỹ thuật	Nguyễn Khánh Ly	2121020058	Địa kỹ thuật xây dựng_K66	Dương Văn Bình
		Vũ Bảo	2121020061	Địa kỹ thuật xây dựng_K66	
		Đoàn Mạnh Quỳnh	2121020003	Địa kỹ thuật xây dựng_K66	
170	Nghiên cứu mối quan hệ giữa một số thí nghiệm địa kỹ thuật hiện trường và trong phòng ở khu vực Hà Nội	Nguyễn Văn Thắng	2121020036	Địa kỹ thuật xây dựng_K66	Nguyễn Văn Hùng
		Nguyễn Ngọc Thịnh	2121020083	Địa kỹ thuật xây dựng_K66	
		Nguyễn Xuân Qúy	2121020015	Địa kỹ thuật xây dựng_K66	
		Nguyễn Hoàng Đức Anh	2121020036	Địa kỹ thuật xây dựng_K66	
171	Nghiên cứu ứng dụng thiết bị xuyên Poket Penetrometer xác định cường độ kháng nén 1 trục nở hông của đất loại sét	Nguyễn Hữu Việt	2121020076	Địa kỹ thuật xây dựng_K66	Nguyễn Thành Dương
		Dương Trung Kiên	2121020006	Địa kỹ thuật xây dựng_K66	
		Trần Duy Dũng	2121020037	Địa kỹ thuật xây dựng_K66	
		Phan Anh Tú	2321020026	Địa kỹ thuật xây dựng_K68	
		Nguyễn Thành Đạt	2321020032	Địa kỹ thuật xây dựng_K68	

TT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
172	Nghiên cứu ứng dụng phần mềm Rockwork trong xây dựng mô hình cấu trúc nền cho dự án Nhà máy điện gió Yang Trung, tỉnh Gia Lai	Thiều Quang Hùng	2121060643	Địa kỹ thuật xây dựng_K66	Phạm Thị Việt Nga
		Nguyễn Đức Nhật	2221020057	Địa kỹ thuật xây dựng_K67	
		Lưu Xuân Hiếu	2221020135	Địa kỹ thuật xây dựng_K67	
		Nguyễn Trịnh Duy Anh	2221020141	Địa kỹ thuật xây dựng_K67	
		Phạm Thành Long	2221020007	Địa kỹ thuật xây dựng_K67	
173	Đặc điểm hình thái - cấu trúc các vỉa than và ảnh hưởng của chúng tới công tác thăm dò, khai thác mỏ Bình Minh, Quảng Ninh.	Phan Tấn Nam	2321020028	Kỹ thuật địa chất_K68	Đỗ Mạnh An
		Đỗ Văn Tính	2321020007	Kỹ thuật địa chất_K68	
		Lê Đình Bảo	2321020105	Kỹ thuật địa chất_K68	
174	Đặc điểm quặng sắt mỏ Nam Phia Đăm, vùng Păc Nặm, Bắc Kạn	Lường Thị Như Quỳnh	2221020101	Kỹ thuật địa chất _K67_05	Phạm Thị Thanh Hiền
		Hoàng Thị Ngọc Mai	2321020126	Kỹ thuật địa chất_K68	
		Phạm Văn Thắng	2321020051	Kỹ thuật địa chất_K68	
175	Tuổi đồng vị U-Pb zircon của granit Pia Oắc và ý nghĩa kiến tạo khu vực.	Phạm Lê Nghĩa	2321020085	Kỹ thuật địa chất_K68	Nguyễn Đình Luyện
		Đặng Văn Hiếu	2321020094	Kỹ thuật địa chất_K68	
		Nguyễn Quang Huy	2321020045	Kỹ thuật địa chất_K68	
		Nguyễn Huy Hải	2321020044	Kỹ thuật địa chất_K68	
176	Đặc điểm một số loại đá ốp lát tự nhiên của Việt Nam	Nguyễn Văn Trường	2221020068	Kỹ thuật địa chất_K67_02	Lê Thị Thu
		Vương Đình Trường	2221020066	Kỹ thuật địa chất_K67_02	
177	Thành phần vật chất và tiềm năng tài nguyên vỏ, kết hạch Fe-Mn trũng sâu tây nam Biển Đông	Lê Võ Tường Huy	2221020050	Kỹ thuật địa chất_K67_02	Nguyễn Khắc Du
		Phanthamalar Xayxana	2221020001L	Kỹ thuật địa chất _K67_05	
178	Đặc điểm địa chất - quặng hóa vàng tại khu vực Phước Lộc, Phước Sơn, Quảng Nam	Nguyễn Hải Linh	2221020020	Kỹ thuật địa chất _K67_05	Lê Xuân Trường
		Alounsack Xayasena	2221020002L	Kỹ thuật địa chất _K67_05	
		Trần Đình Anh	2221020104	Kỹ thuật địa chất _K67_05	
179	Áp dụng phương pháp toán địa chất trong xử lý kết quả mẫu thăm dò khoáng sản thiếc khu mỏ Thung Pu Bò, Quỳ Hợp, Nghệ An	Lê Bảo Nguyên	2121020025	Kỹ thuật địa chất_Khóa 66	Phan Viết Sơn
		Nguyễn Tuấn Tú	2121020092	Kỹ thuật địa chất_Khóa 66	
180	Nghiên cứu lựa chọn, tính toán các đặc trưng thủy văn thiết kế phục vụ công tác dự báo xói lở, bồi lắng tại vị trí cửa thu nước nhà máy nước sông Đà	Đinh Thùy Linh	2221020031	Kỹ thuật Tài nguyên nước_K67	Vũ Thu Hiền
		Đàm Duy Nhật Minh	2221020129	Kỹ thuật Tài nguyên nước_K67	
		Nguyễn Hải Nam	2221020137	Kỹ thuật Tài nguyên nước_K67	
		Vũ Ngọc Phương Anh	2321020016	Du lịch địa chất_K68	
181	Đặc điểm thạch học các đá metacarbonat khu vực Ngọc Phái, Chợ Đồn, Bắc Kạn và khả năng làm đá mỹ nghệ.	Trần Ngọc Anh	2221020001	Đá quý, đá mỹ nghệ_K67	Phạm Thị Vân Anh
		Nguyễn Thị Huyền	2221020145	Đá quý, đá mỹ nghệ_K67	
		Nguyễn Thu Trà	2221020039	Đá quý, đá mỹ nghệ_K67	
182	Đặc điểm thạch học các đá vôi màu đỏ khu vực Vũ Muộn, Bạch Thông, Bắc Kạn và khả năng làm đá mỹ nghệ.	Nguyễn Thị Kim Anh	2221020091	Đá quý, đá mỹ nghệ_K67	Nguyễn Hữu Trọng
		Nguyễn Thị Linh	2221020051	Đá quý, đá mỹ nghệ_K67	
		Lý Thanh Trúc	2221020090	Đá quý, đá mỹ nghệ_K67	

TT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
183	Nghiên cứu phương pháp và thực tiễn kiểm kê khí nhà kính cấp cơ sở cho hoạt động khai thác tại các mỏ than lộ thiên ở Việt Nam	Trần Văn Tú	2121040012	Kỹ thuật mỏ_K66	Đỗ Ngọc Hoàn
		Trần Đức Toàn	2121040004	Kỹ thuật mỏ_K66	
		Giáp Thành Đạt	2121040031	Kỹ thuật mỏ_K66	
		Phạm Hùng Cảnh	2321040059	An toàn, vệ sinh lao động_K68	
		Nguyễn Lê Lan Anh	2321040023	An toàn, vệ sinh lao động_K68	
184	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ khai thác bằng tàu cuốc cho những khoáng sản nằm ở khu vực biển nông Việt Nam	Đào Quang An	2121040036	Kỹ thuật mỏ_K66	Lê Quí Thảo
		Huỳnh Bảo Minh	2121040025	Kỹ thuật mỏ_K66	
		Hoàng Quốc Tú	2121040054	Kỹ thuật mỏ_K66	
		Nguyễn Văn Điều		Khai thác K66	
185	Công nghệ khai thác chọn lọc phù hợp với điều kiện phân bố quặng bauxite mỏ Tây Tân Rai, Lâm Đồng	Lê Hoàng Kha	2121040006	Kỹ thuật mỏ_K66	Nguyễn Anh Tuấn
		Nguyễn Thanh Hiền	2121040009	Kỹ thuật mỏ_K66	
		Phạm Quang Minh	2121040051	Kỹ thuật mỏ_K66	
		Đỗ Anh Quân	2121040017	Kỹ thuật mỏ_K66	
		Trần Văn Vinh	2121040047	Kỹ thuật mỏ_K66	
186	Nghiên cứu các biện pháp nhằm tăng cường năng lực quản lý đảm bảo an toàn và sử dụng hiệu quả vật liệu nổ công nghiệp	Nguyễn Thị Khánh Trang	2221040034	An toàn, vệ sinh lao động_K67	Nguyễn Đình An
		Phạm Đình Tuấn	2121040022	Kỹ thuật mỏ_K66	
		Nguyễn Đức Đại	2221040008	Kỹ thuật mỏ_K67	
		Nguyễn Sĩ Anh	2221040053	An toàn, vệ sinh lao động_K67	
		Ngô Anh Đức	2321040065	An toàn, vệ sinh lao động_K68	
187	Nghiên cứu đề xuất các giải pháp nhằm đảm bảo an toàn trong công tác vận tải trên các mỏ than lộ thiên vùng Quảng Ninh.	Đoàn Thị Nhung	2221040049	An toàn, vệ sinh lao động_K67	Lê Thị Thu Hoa
		Phạm Thị Bích Ngọc	2221040051	An toàn, vệ sinh lao động_K67	
		Nguyễn Lưu Ly	2221040001	An toàn, vệ sinh lao động_K67	
		Vũ Tuấn Linh	2121040034	Kỹ thuật mỏ_K66	
		Hồ Thị Ánh Ngọc	2221040061	An toàn, vệ sinh lao động_K67	
188	Nghiên cứu xác định các thông số hệ thống khai thác phù hợp cho mỏ đá ốp lát Tân Long, Bình Định	Phạm Duy Linh	2221040017	Kỹ thuật mỏ_K67	Phạm Văn Việt
		Phạm Huy Hoàng	2221040041	Kỹ thuật mỏ_K67	
		Nguyễn Văn Đạt	2221040027	Kỹ thuật mỏ_K67	
		Lê Thanh Sang	2321040031	An toàn, vệ sinh lao động_K68	
		Phan Quyền Đức	2321040009	An toàn, vệ sinh lao động_K68	
189	Nhận diện, đánh giá rủi ro trong công tác Khoan-Nổ mìn tại các mỏ lộ thiên.	Nguyễn Ngọc Lộc	2021040052	Kỹ thuật mỏ_K65	Trần Đình Bão
		Hoàng Đình Nam	2021040137	Kỹ thuật mỏ_K65	
		Nguyễn Trà My	2221040060	An toàn, vệ sinh lao động_K67	
		Lê Phương Dung	2221040026	An toàn, vệ sinh lao động_K67	
		Phan Lương Khánh Ly	2221040072	An toàn, vệ sinh lao động_K67	

TT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
190	Nghiên cứu xây dựng và áp dụng chỉ số đánh giá hiệu quả công việc (KPI) trong quản lý an toàn sử dụng vật liệu nổ công nghiệp tại các mỏ khai thác đá vật liệu xây dựng ở Việt Nam.	Trịnh Việt Anh	2221040063	An toàn, vệ sinh lao động_K67	Trần Quang Hiếu
		Vũ Xuân Đương	2221040018	Kỹ thuật mỏ_K67	
		Nguyễn Bá Nam	2121040023	Kỹ thuật mỏ_K66	
		Phạm Minh Hiếu	2221040001	An toàn, vệ sinh lao động_K67	
		Bùi Minh Anh	2221040053	An toàn, vệ sinh lao động_K67	
191	Nghiên cứu thu hồi thạch cao từ baz thải phosphogypsum (GYPS) của nhà máy DAP	Vũ Cẩm Tú	2221040011	Kỹ thuật tuyển khoáng_K67	Phạm Thanh Hải
		Nguyễn Đức Công Cường	2321040064	Kỹ thuật tuyển khoáng_K68	
		Lê Việt Dũng	2021040022	Kỹ thuật tuyển khoáng_K68	
192	Nghiên cứu khả năng thu hồi vàng từ quặng đuôi tuyển nổi đồng của Công ty CP đồng Tả Phời – Vinacomin	Nguyễn Kim Chi	2121040016	Kỹ thuật tuyển khoáng_K66	Nhữ Thị Kim Dung
		Trịnh Thế Phong	2221040037	Kỹ thuật tuyển khoáng_K67	
		Lê Sỹ Hùng	2221040006	Kỹ thuật tuyển khoáng_K67	
193	Nghiên cứu thu hồi quặng tinh bauxit từ hồ thải quặng đuôi xưởng tuyển rửa bằng phương pháp tuyển trọng lực.	Vũ Thanh Tùng	2121040021	Kỹ thuật tuyển khoáng_K66	Lê Việt Hà
		Hoàng Thanh Phương	2321040045	Kỹ thuật tuyển khoáng_K68	
		Tường Thế Sơn	2321040056	Kỹ thuật tuyển khoáng_K68	
194	Nghiên cứu thu hồi tinh quặng sắt từ bùn đỏ của công ty Nhôm Đắk Nông-TKV	Ngô Văn Định	2221040003	Kỹ thuật tuyển khoáng_K67	Phùng Tiến Thuật
		Đặng Thị Thu Phương	2021040047	Kỹ thuật tuyển khoáng_K65	
		Bùi Thị Hồng Ngọc	2021040058	Kỹ thuật tuyển khoáng_K68	
195	Nghiên cứu thu hồi than từ bụi tro bay của nhà máy nhiệt điện bằng thiết bị tuyển nổi cơ giới truyền thống.	Nguyễn Văn Hợp	2221040021	Kỹ thuật tuyển khoáng_K67	Trần Văn Được
		Nguyễn Trần Danh Tuyền	2221040031	Kỹ thuật tuyển khoáng_K67	
		Nguyễn Quang Lân	2221040010	Kỹ thuật tuyển khoáng_K67	
196	Nghiên cứu tinh luyện graphit Yên Bái độ sạch cao bằng phương pháp axit	Phạm Hoàng Giang	2221040038	Kỹ thuật tuyển khoáng_K67	Trần Trung Tới
		Trần Thị Thu Hương	2221040048	Kỹ thuật tuyển khoáng_K67	
		Nguyễn Sỹ Việt	2021040043	Kỹ thuật tuyển khoáng_K65	
197	Xây dựng mô hình máy tính mô phỏng giàn chống cơ khí hóa trong mỏ than hầm lò	Phàn Quý Thanh	2321040047	Kỹ thuật mỏ_K68	Lê Tiến Dũng
		Phạm Mai Linh	2321040060	Kỹ thuật mỏ_K68	
		Bùi Thế Đạt	2321040048	Kỹ thuật mỏ_K68	
		Bùi Đức Dương	2321040001	Kỹ thuật mỏ_K68	
		Bùi Quang Nam	2321040043	Kỹ thuật mỏ_K68	
198	"Nghiên cứu đề xuất các giải pháp cải tạo mạng gió nhằm nâng cao hiệu quả hệ thống thông gió tại mỏ than Khe Chàm – TKV"	Bùi Thanh Lâm	2221040020	Kỹ thuật mỏ_K67	Nguyễn Hồng Cường
		Lò Văn Nguyên	2221040025	Kỹ thuật mỏ_K67	
		Phạm Tiến Hưng	2221040002	Kỹ thuật mỏ_K67	
		Trần Đăng Khoa	2221040052	Kỹ thuật mỏ_K67	

TT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
199	Nghiên cứu đề xuất giải pháp khai thác hợp lý cho lò chợ vỉa L7 Cánh Đông cạnh rìa moong lộ thiên 790 công ty cổ phần than Mông Dương -Vinacomin	Lại Quang Dương	2221040029	Kỹ thuật mỏ_K67	Phạm Đức Hưng
		Nguyễn Trần Tiến Thành	2221040062	Kỹ thuật mỏ_K67	
		Ninh Quốc Việt	2221040036	Kỹ thuật mỏ_K67	
		Nguyễn Khắc Thành	2221040024	Kỹ thuật mỏ_K67	
		Nguyễn Khánh Linh	2321040028	Kỹ thuật mỏ_K68	
200	Nghiên cứu áp dụng công nghệ khai thác lò chợ xiên chéo, chống giữ bằng giàn mềm ZRY cho vỉa 8 khu Trung Tâm, Công ty than Dương Huy - TKV	Nguyễn Hoàng Thành	2121040030	Kỹ thuật mỏ_K66	Vũ Trung Tiến
		Ngô Quang Hải	2121040038	Kỹ thuật mỏ_K66	
		Phạm Hoàng Diệp	2121040020	Kỹ thuật mỏ_K66	
		Nguyễn Đức Thắng	2121040018	Kỹ thuật mỏ_K66	
		Phạm Đặng Thanh Lâm	2121040007	Kỹ thuật mỏ_K66	
201	Ảnh hưởng của góc dốc vỉa than đến đặc điểm phân bố ứng suất xung quanh đường lò dọc vỉa.	Nguyễn Thanh Hiền	2121040009	Kỹ thuật mỏ_K66	Lê Quang Phục
		Nguyễn Phi Hùng	2121040028	Kỹ thuật mỏ_K66	
		Lê Hoàng Kha	2121040006	Kỹ thuật mỏ_K66	
202	Nghiên cứu giải pháp tổng thể điều hòa nhiệt độ không khí cho các gương lò đào của mỏ than Mông Dương	Đinh Hải Du	2121040057	Kỹ thuật mỏ_K66	Nguyễn Văn Thịnh
		Đỗ Anh Quân	2121040017	Kỹ thuật mỏ_K66	
		Nguyễn Quang Duy.	2121040026	Kỹ thuật mỏ_K66	
		Nguyễn Việt Trường	2121040014	Kỹ thuật mỏ_K66	
		Vũ Đình Thiện	2121040008	Kỹ thuật mỏ_K66	
203	Nghiên cứu ứng dụng mô hình học máy dự báo ảnh hưởng của hàm lượng kim loại nặng trong trầm tích bãi bồi đến môi trường ven bờ Vịnh Bái Tử Long, tỉnh Quảng Ninh	Đỗ Minh Dũng	2321080028	Kỹ thuật môi trường_K68	Đào Trung Thành
		Hà Thu Trang	2321080047	Kỹ thuật môi trường_K68	
		Vũ Quang Huy	2321080041	Kỹ thuật môi trường_K68	
		Đỗ Đăng Đại	2321080040	Kỹ thuật môi trường_K68	
204	Nghiên cứu quy trình chiết tách nguyên tố đất hiếm làm vật liệu phát quang từ chất thải điện tử.	Nguyễn Thị Anh Thư	2321080094	Quản lý tài nguyên và môi trường A_K68	Nguyễn Thị Hồng
		Bùi Hằng Nga	2321080001	Quản lý tài nguyên và môi trường A_K68	
		Kiều Thị Hồng Nhung	2321080085	Quản lý tài nguyên và môi trường A_K68	
		Nguyễn Mạnh Phố	2321080080	Quản lý tài nguyên và môi trường A_K68	
		Trương Thị Thuỳ Trang	2321080019	Quản lý tài nguyên và môi trường A_K68	

TT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
205	Đánh giá và dự báo được chất lượng nước mặt trên một số suối chính chảy qua khu vực khai thác quặng apatit, tỉnh Lào Cai	Đặng Trung Hiếu	2321080012	Quản lý tài nguyên và môi trường B_K68	Nguyễn Thị Cúc
		Trần Đỗ Hải Hà	2321080078	Quản lý tài nguyên và môi trường A_K68	
		Tống Phương Thảo	2321080016	Quản lý tài nguyên và môi trường B_K68	
		Trương Thị Thanh Hường	2321080097	Quản lý tài nguyên và môi trường B_K68	
206	Ứng dụng GIS và phương pháp phân tích Topsis phân vùng nhạy cảm sinh thái thành phố Hạ Long tỉnh Quảng Ninh	Lê Nguyễn Phương Thảo	2221080020	Quản lý tài nguyên và môi trường_K67	Nguyễn Thị Cúc
		Nguyễn Thị Minh Trang	2221080031	Quản lý tài nguyên và môi trường_K67	
		Phạm Thị Thu Hằng	2221080022	Quản lý tài nguyên và môi trường_K67	
207	Xây dựng chiến lược quảng bá du lịch "Net Zero" nhằm bảo vệ môi trường theo định hướng phát triển bền vững tại tỉnh Thái Nguyên	Nguyễn Quốc Việt	2221080015	Quản lý tài nguyên và môi trường_K67	Phan Thị Mai Hoa
		Nguyễn Đào Vân Khánh	2221080024	Quản lý tài nguyên và môi trường_K67	
		Nguyễn Minh Phương	2221080007	Quản lý tài nguyên và môi trường_K67	
		Lê Quang Trường	2221080027	Quản lý tài nguyên và môi trường_K67	
208	Ứng dụng GIS trong phân tích các địa điểm tiềm năng cho Du lịch sinh thái tại tỉnh Thái Nguyên	Lê Văn Khánh	2221080014	Quản lý tài nguyên và môi trường_K67	Trần Thị Ngọc
		Nguyễn Thùy Linh	2221080052	Quản lý tài nguyên và môi trường_K67	
		Đỗ Thị Thu Trang	2221080054	Quản lý tài nguyên và môi trường_K67	
		Nguyễn Tuấn Tú	2221080023	Quản lý tài nguyên và môi trường_K67	
		Đặng Tiến Mạnh	2221080017	Quản lý tài nguyên và môi trường_K67	
209	Nghiên cứu mức liều chiếu xạ tự nhiên ảnh hưởng đến môi trường sinh thái và sức khỏe cộng đồng khu vực Mường Hum, Lào Cai	Nguyễn Thị Thúy Hiền	2121080056	Quản lý tài nguyên và môi trường_K66	Nguyễn Văn Dũng
		Lò Văn Bóng	2121080024	Quản lý tài nguyên và môi trường_K66	
		Trần Thị Lan Anh	2121080027	Quản lý tài nguyên và môi trường_K66	
		Vũ Duy Hoàng	2121080018	Quản lý tài nguyên và môi trường_K66	
		Nguyễn Phan Anh	212080019	Quản lý tài nguyên môi trường K66	
210	Nghiên cứu đánh giá phát thải từ phương tiện xe máy tại Hà Nội và đề xuất giải pháp giảm thiểu tác động	Nguyễn Phú Bảo Ngọc	2321080031	Quản lý tài nguyên và môi trường A_K68	Vũ Thị Lan Anh
		Dương Minh Ánh	2321080033	Quản lý tài nguyên và môi trường B_K68	
		Lại Văn Đức	2321080057	Quản lý tài nguyên và môi trường A_K68	
		Phạm Văn Huy	2321080014	Quản lý tài nguyên và môi trường B_K68	
		Đinh Tuấn Vủ	2321080073	Quản lý tài nguyên và môi trường A_K68	

TT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
211	Nghiên cứu xử lý ô nhiễm nước thải bằng biện pháp sinh học	Nguyễn Kiều Trang	2221080062	Quản lý tài nguyên và môi trường_K67	Vũ Thị Lan Anh
		Lâm Hồng Vân	2221080071	Quản lý tài nguyên và môi trường_K67	
		Nguyễn Hoàng Long	2221080032	Quản lý tài nguyên và môi trường_K67	
		Nguyễn Văn Đài	2221080066	Quản lý tài nguyên và môi trường_K67	
212	Nghiên cứu đánh giá hiện trạng môi trường không khí do hoạt động khai thác than lộ thiên khu vực Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	Lương Ngọc Hiếu	2221080087	Kỹ thuật môi trường_K67	Trần Thị Thanh Thuỷ
		Kiều Thị Thuý	2221080094	Kỹ thuật môi trường_K67	
		Nguyễn Hoài Linh	2221080091	Kỹ thuật môi trường_K67	
		Mai Hồng Anh	2222080061	Kỹ thuật môi trường K67	
213	Nghiên cứu các yếu tố tổn thương xã hội liên quan đến biến đổi khí hậu tại khu vực Cát Bà, TP. Hải Phòng sử dụng phương pháp phân tích đa chỉ tiêu không gian	Phạm Hữu Kiên	2321080018	Quản lý tài nguyên và môi trường B_K68	Phan Thị Mai Hoa
		Phan Tuấn Anh	2321080093	Quản lý tài nguyên và môi trường B_K68	
		Phạm Phương Nam	2321080079	Quản lý tài nguyên và môi trường B_K68	
		Bùi Thanh Chúc	2121080013	Quản lý tài nguyên và môi trường_K66	
		Lại Đức Phước	2221080010	Quản lý tài nguyên và môi trường_K67	
214	Nghiên cứu xác định sự phát thải khí nhà kính từ nước thải sinh hoạt của các phường thuộc lưu vực sông Nhuệ trên địa bàn quận Bắc Từ Liêm	Lê Cao Nguyên	2221080070	Kỹ thuật môi trường_K67	Nguyễn Mai Hoa
		Nguyễn Hà Giang	222180086	Kỹ thuật môi trường K67	
		Trịnh Ngọc Hải	2221080085	Kỹ thuật môi trường_K67	
		Hạ Vũ Long Giang	2221080021	Kỹ thuật môi trường_K67	
215	Nghiên cứu cơ sở khoa học lựa chọn các moong đã khai thác để chứa nước thải mỏ than phục vụ xử lý cấp nước cho sản xuất sinh hoạt và bảo vệ môi trường vùng Quảng Ninh.	Phí Tùng Dương	2221080075	Quản lý tài nguyên và môi trường_K67	Đỗ Văn Bình
		Nguyễn Tiến Dũng	2221080042	Kỹ thuật môi trường_K67	
		Bùi Hoàng Anh	2221080084	Kỹ thuật môi trường_K67	
		Đỗ Trường Giang	2221080093	Kỹ thuật môi trường_K67	
		Trần Nhật Mai	2221080083	Kỹ thuật môi trường_K67	
216	Đánh giá hiện trạng và đề xuất các giải pháp bảo vệ tài nguyên nước nước dưới đất trên địa bàn đô thị Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc	Nguyễn Hương Ly	2321080024	Kỹ thuật môi trường_K68	Nguyễn Thị Thu Huyền
		Nguyễn Phương Hảo	2321080100	Kỹ thuật môi trường_K68	
		Nguyễn Mai Lan	2121080002	Kỹ thuật môi trường_K66	
217	Nghiên cứu khả năng phát tán một số thành phần ô nhiễm không khí sử dụng mô hình GRAL tại khu vực TP. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.	Trần Thị Phương Linh	2121080049	Quản lý tài nguyên và môi trường_K66	Nguyễn Quốc Phi
		Bùi Thị Như Quỳnh	2121080044	Quản lý tài nguyên và môi trường_K66	
		Tạ Đức Thịnh	2121010038	Quản lý tài nguyên và môi trường_K66	
		Nguyễn Thị Minh Khánh	2221080043	Quản lý tài nguyên và môi trường_K67	
		Nguyễn Thị Khánh Linh	2221080056	Quản lý tài nguyên và môi trường_K67	

TT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
218	Nghiên cứu một số thuật toán học máy đánh giá nguy cơ xảy ra tai biến địa môi trường tại khu vực Đồ Sơn, TP. Hải Phòng.	Phương Thị Ngọc	2221080034	Quản lý tài nguyên và môi trường_K67	Nguyễn Quốc Phi
		Lê Thị Vân Anh	2221080044	Quản lý tài nguyên và môi trường_K67	
		Nguyễn Đức Thành	2221080008	Quản lý tài nguyên và môi trường_K67	
		Hoàng Minh Thư	2221080050	Quản lý tài nguyên và môi trường_K67	
		Đường Thị Thanh Huế	2221080067	Quản lý tài nguyên và môi trường_K67	
219	Nghiên cứu phương pháp viễn thám cho thành lập bản đồ sinh vật đáy ở ven quần đảo Côn Đảo.	Nguyễn Quốc Việt	2221030005	Trắc địa bản đồ_67	Nguyễn Văn Trung
		Lương Thị Anh Thư	2221030045	Trắc địa bản đồ_67	
		Nguyễn Thị Minh Hiền	2221030101	Địa tin học_K67	
220	Nghiên cứu ngập lụt do ảnh hưởng bão Yagi năm 2024 sử dụng công nghệ viễn thám, thực nghiệm tại 1 tỉnh phía Bắc Việt Nam	Nguyễn Trí Anh Khoa	2221030009	Địa tin học_K67	Phạm Thị Thanh Hòa
		Đỗ Thanh Dung	2221030216	Địa tin học_K67	
		Nguyễn Trung Nghĩa	2221060025	Địa tin học_K67	
		Trần Nhật Bình	2221030311	Địa tin học_K67	
		Phạm Việt Anh Trung	2221030105	Địa tin học_K67	
221	Đánh giá khả năng tiếp cận phương tiện giao thông công cộng tại TP Hà nội bằng tiếp cận GIS	Nguyễn Việt Hòa	2221030315	Địa tin học_K67	Nguyễn Quang Minh
		Vũ Văn Thiết	2221030159	Địa tin học_K67	
		Nguyễn Huy Khánh	2221030320	Địa tin học_K67	
		Đàm Xuân Mạnh	2221030322	Địa tin học_K67	
		Nguyễn Quang Tú	2221030050	Địa tin học_K67	
222	Ứng dụng mạng lưới GNSS RTK trong quan trắc, cảnh báo sớm trượt lở đất	Phí Hải Nam	2221030075	Địa tin học_K67	Dương Thành Trung
		Lê Văn Bình	2221030062	Địa tin học_K67	
		Nguyễn Trung Hiếu	2221030073	Địa tin học_K67	
		Nguyễn Thế Mạnh	2221030298	Địa tin học_K67	
		Đào Viết Tuyên	2221030099	Địa tin học_K67	
223	Tìm hiểu các quy định về công tác đấu giá quyền sử dụng đất	Nguyễn Đức Thành Long	2321030007	Quản lý đất đai B_K68	Nguyễn Thị Dung
		Bạch Thị Quỳnh	2321030045	Quản lý đất đai B_K68	
		Nguyễn Hoài Linh	2321030047	Quản lý đất đai B_K68	
		Nguyễn Trọng Huy	2321020026	Địa kỹ thuật xây dựng_K68	
		Đặng Hồng Nhung	2321030101	Quản lý đất đai B_K68	
224	Những quy định về thông tin nhà ở và thị trường bất động sản theo luật Kinh doanh bất động sản năm 2023	Nguyễn Văn Nhật	2221030103	Quản lý đất đai_K67A	Phạm Thị Kim Thoa
		Phạm Mai Linh	2221030214	Quản lý đất đai_K67A	
		Nguyễn Thị Phương Thảo	2221030035	Quản lý đất đai_K67A	
		Khúc Thị Thùy Linh	2321030181	Quản lý đất đai A_K68	
		Nguyễn Tiến Hùng	2221030118	Quản lý đất đai_K67A	

TT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
225	Lập và đánh giá hiệu quả tài chính phương án kinh doanh sản phẩm từ hoa hồi phục vụ công tác tư vấn doanh nghiệp đầu tư dự án	Ngô Thị Ánh Quỳnh	2221030120	Quản lý đất đai K67B	Phạm Thị Kim Thoa
		Phạm Hương Giang	2221030160	Quản lý đất đai K67B	
		Trần Hồng Oanh	2221030133	Quản lý đất đai K67B	
226	Xây dựng CSDL đất đai theo thông tư mới hiện hành	Nguyễn Gia Trường	2221030155	Quản lý đất đai_K67A	Trần Đình Thành
		Lê Kỳ Linh	2221030177	Quản lý đất đai_K67B	
		Đỗ Đức Tuấn	2221030107	Quản lý đất đai_K67A	
		Trần Việt Tùng	2221030044	Quản lý đất đai_K67A	
227	Tìm hiểu các quy định mới về công tác đo đạc địa chính	Nguyễn Thành Trung	2321030098	Quản lý đất đai B_K68	Phạm Thế Huynh
		Nguyễn Đình Bình	2321030089	Quản lý đất đai B_K68	
		Bùi Thanh Sơn	2321030157	Quản lý đất đai A_K68	
		Nguyễn Hải Đăng	2321030177	Quản lý đất đai A_K68	
		Vũ Anh Thế	2321030080	Quản lý đất đai B_K68	
228	Thực trạng công tác xây dựng hệ thống thông tin quy hoạch tại một số địa phương	Phí Đỗ Thảo Nguyên	2221030111	Quản lý đất đai_K67C	Trần Xuân Miễn
		Bùi Quốc Hưng	2221030028	Quản lý đất đai_K67C	
		Nguyễn Tiến Duy	2221030029	Quản lý đất đai_K67C	
		Đinh Thế Duy	2221030195	Quản lý đất đai_K67C	
229	Nghiên cứu về các yếu tố ảnh hưởng đến giá đất	Nguyễn Trọng Hoàng Anh	2221030048	Quản lý đất đai_K67B	Nguyễn Thị Hiền
		Trần Văn Phúc	2221030125	Quản lý đất đai_K67A	
		Vũ Minh Quân	2221030247	Quản lý đất đai_K67B	
		Ngô Tuấn Anh	2221030212	Quản lý đất đai_K67B	
		Nguyễn Đình Thao	2221030187	Quản lý đất đai_K67A	
230	Thu thập và xây dựng bản tin trực tuyến về lĩnh vực bất động sản	Trần Hồng Oanh	2221030133	Quản lý đất đai K67B	Đinh Hải Nam
		Phạm Hương Giang	2221030160	Quản lý đất đai K67B	
		Ngô Thị Ánh Quỳnh	2221030120	Quản lý đất đai K67B	
		Hoàng Minh Tâm	2321030185	Quản lý đất đai K68	
231	Phân tích biến động thị trường bất động sản quận Tây Hồ thành phố HN giai đoạn 2022-quý 1 năm 2025	Phạm Trà Mỹ Duyên	2221030179	Quản lý đất đai_K67A	Đặng Thị Hoàng Nga
		Vũ Văn Giang	2221030262	Quản lý đất đai_K67A	
		Vũ Đức Hùng	2221030080	Quản lý đất đai_K67C	
232	Phân tích thị trường BĐS nghỉ dưỡng (villa, homestay,…) khu vực Đồng Đò, huyện Sóc Sơn, Hà Nội	Đặng Thị Yến Nhi	2221030294	Quản lý đất đai_K67A	Nguyễn Thị Hiền
		Nguyễn Mạnh Cường	2221030057	Quản lý đất đai_K67A	
		Nguyễn Duy Long	2221030058	Quản lý đất đai_K67A	
		Phạm Thị Vân Anh	2221030178	Quản lý đất đai K67A	
233	Phân tích đánh giá thị trường và nguồn cầu BĐS khu vực Bắc Từ Liêm.	Nguyễn Tuấn Anh	2221030042	Quản lý đất đai_K67C	Đặng Thị Hoàng Nga
		Nguyễn Hữu Hoàng	2321030168	Quản lý đất đai A_K68	
		Cao Đàm Trang Nhung	2321030143	Quản lý đất đai A_K68	

TT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
234	Ứng dụng viễn thám trong ước tính sản lượng chè	Hoàng Mạnh Khải	2121030217	Địa tin học_K66	Phạm Thị Làn
		Nguyễn Trương Việt Hoàng	2121030181	Địa tin học_K66	
		Đào Thị Thu Hoài	2221030138	Trắc địa_67	
		Đỗ Khánh Linh	2221030092	Trắc địa bản đồ_67	
235	Ứng dụng GIS xây dựng bản đồ thích nghi đất đai cho cây Tam thất bắc khu vực miền núi phía Bắc	Lương Thị Anh Thư	2221030045	Trắc địa bản đồ_67	Dương Anh Quân
		Nguyễn Thị Phương Thảo	2221030284	Địa tin học_K67	
		Nguyễn Tuấn Dũng	2221030017	Địa tin học_K67	
236	Nghiên cứu sử dụng nền tảng điện toán đám mây theo dõi mức độ ô nhiễm một số thành phần không khí tại tỉnh Ninh Thuận	Đỗ Khánh Linh	2221030092	Trắc địa bản đồ_67	Đỗ Thị Phương Thảo
		Đào Thị Thu Hoài	2221030138	Trắc địa_67	
237	Nghiên cứu ứng dụng công cụ AI mở trong marketing, quản lý bất động sản đô thị	Nguyễn Đức Tấn	2221030182	Quản lý phát triển đô thị và BĐS_K67	Nguyễn Viết Nghĩa
		Vũ Thị Thanh	2221030258	Quản lý phát triển đô thị và BĐS_K67	
		Nguyễn Yến Nhi	2221030018	Quản lý phát triển đô thị và BĐS_K67	
		Nguyễn Thị Thanh Xuân	2221030222	Quản lý phát triển đô thị và BĐS_K67	
		Tạ Ngọc Thịnh	2321030189	Quản lý phát triển đô thị và BĐS_K68	
238	Nghiên cứu phát triển mô hình truyền thông đa phương tiện để quảng bá thương hiệu và kinh doanh trong doanh nghiệp bất động sản	Nguyễn Hồng Nhung	2221030213	Quản lý phát triển đô thị và BĐS_K67	Nguyễn Việt Hà
		Nguyễn Thị Hoa	2321030103	Quản lý phát triển đô thị và BĐS_K68	
		Nguyễn Trà My	2321030004	Quản lý phát triển đô thị và BĐS_K68	
		Phạm Tuấn Anh	2121050807	Hệ thống thông tin_K66A	
		Đỗ Vương Tuấn Anh	2221070065	Xây dựng dân dụng và công nghiệp_67	
239	Giải pháp kết hợp GNSS và Cảm biến nghiêng trong quan trắc công trình dân dụng và công nghiệp.	Phạm Ngọc Lãm	2221030056	Trắc địa_67	Dương Thành Trung
		Cao Ngọc Hoàng	2221030204	Trắc địa_67	
		Đinh Quang Hải	2221030088	Trắc địa_67	
		Trần Minh Đại	2221030025	Trắc địa_67	
		Vũ Minh Hoàng	2221030196	Trắc địa_67	
240	Tổ chức không gian giao thông và cải thiện cảnh quan khuôn viên trường Đại học Mỏ địa chất, hướng đến mô hình phát triển xanh	Quách Hà Ngân	2221030263	Quản lý phát triển đô thị và BĐS_K67	Phạm Quốc Khánh
241	Đánh giá kết quả bay chụp ảnh địa hình từ UAV trong trường hợp sử dụng kết quả định vị từ mạng lưới VN GEONET	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	2221030231	Quản lý phát triển đô thị và BĐS_K67	Phạm Ngọc Quang
		Ngô Mạnh Đức	2221030268	Quản lý phát triển đô thị và BĐS_K67	

TT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
242	Nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu GIS cho thuật toán nội suy KDE	Nguyễn Minh Đức	2321030070	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ_K68	Trần Thị Tuyết Vinh
		Mai Thị Ngọc Hà	2321030025	Địa tin học_K68	
		Đỗ Thanh Dung	2221030216	Địa tin học_K67	
243	Phân tích ảnh hưởng của một số nhân tố đến lập dự toán công trình	Phạm Thị Linh Chi	2221070241	Quản lý xây dựng_K67C	Nguyễn Duyên Phong
		Nguyễn Thị Ngọc Huyền	2221070243	Quản lý xây dựng_K67A	
		Nguyễn Thị Thùy Linh	2221070219	Quản lý xây dựng_K67C	
		Nguyễn Thị Thu Hằng	2221070276	Quản lý xây dựng_K67A	
		Nguyễn Thị Hồng Ánh	2221070218	Quản lý xây dựng_K67A	
244	Nghiên cứu nâng cao hiệu quả công tác quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị tại Việt Nam.	Bùi Thị Huyền Phương	2221070225	Quản lý xây dựng_K67b	Đỗ Ngọc Thái
		Phan Thị Phương	2221070204	Quản lý xây dựng_K67C	
		Vũ Đức Long	2221070182	Quản lý xây dựng_K67b	
		Tô Anh Quân	2221070171	Quản lý xây dựng_K67b	
		Đỗ Duy Đức	2221070220	Xây dựng công trình ngầm và hệ thống tàu điện ngầm K67	
245	Nghiên cứu đề xuất giải pháp quy hoạch thiết kế hầm đi bộ kết hợp gian trưng bày sản phẩm du lịch, kinh doanh tại một số thành phố du lịch có mật độ giao thông lớn tại Việt Nam	Dương Quốc Đạt	2221070066	Xây dựng công trình ngầm thành phố và hệ thống tàu điện ngầm_K67	Đặng Văn Kiên
		Trần Quốc Trượng	2221070216	Xây dựng công trình ngầm thành phố và hệ thống tàu điện ngầm_K67	
		Dương Thị Thảo	2221070146	Xây dựng công trình ngầm thành phố và hệ thống tàu điện ngầm_K67	
246	Nghiên cứu thiết kế bãi đậu xe ngầm khu vực công viên Thủ Lệ, Thành phố Hà Nội	Nguyễn Thiện Tiến	2221070066	Xây dựng công trình ngầm thành phố và hệ thống tàu điện ngầm_K67	Đặng Văn Kiên
		Nguyễn Huy Thành	2221070216	Xây dựng công trình ngầm thành phố và hệ thống tàu điện ngầm_K67	
		Nguyễn Trung Kiên	2221070146	Xây dựng công trình ngầm thành phố và hệ thống tàu điện ngầm_K67	
247	Nghiên cứu xác định mặt cắt ngang đường hầm hạ tầng kỹ thuật ngầm thành phố	Nguyễn Việt Hoàng	2121070054	Xây dựng công trình ngầm K66	Đào Viết Đoàn
		Phùng Thế Trịnh	2121070055	Xây dựng công trình ngầm K66	
		Nguyễn Hoàng Minh	2124010317	Xây dựng công trình ngầm K66	
		Lê Tuấn Vũ	2121070064	Xây dựng công trình ngầm K66	
		Khương Trường Giang	2121070077	Xây dựng công trình ngầm K66	
248	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng tự liền vết nứt của bê tông.	Đàm Anh Tuấn	2221070151	Xây dựng dân dụng và công nghiệp_67	Đặng Văn Phi
		Phan Văn Thắng	2221070004	Xây dựng công trình ngầm_67	
		Nguyễn Thạc Vũ An	2221070018	Xây dựng dân dụng và công nghiệp_67	
		Nguyễn Quang Thái	2221070007	Xây dựng dân dụng và công nghiệp_67	

TT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
249	Nghiên cứu chế tạo bê tông cường độ siêu cao gia cường cốt sợi phi kim và phát triển một số sản phẩm ứng dụng.	Ngô Tôn Hiếu	2221070046	Xây dựng dân dụng và công nghiệp_67	Lê Huy Việt
		Ngô Trung Hiếu	2221070068	Xây dựng hạ tầng cơ sở_67	
		Nguyễn Vũ Sơn Tùng	2221070002	Xây dựng hạ tầng cơ sở_67	
		Đỗ Mạnh Nam	2221070180	Xây dựng công trình ngầm_67	
250	Nghiên cứu sử dụng graphite để cải thiện một số tính chất cơ lý của bê tông hạt mịn cường độ cao	Tạ Thị Chang	2221070177	Xây dựng hạ tầng cơ sở_67	Lê Huy Việt
		Lương Hồng Phúc	2221070025	Xây dựng công trình ngầm_67	
		Đàm Thị Minh Anh	2221070135	Xây dựng công trình ngầm_67	
		Đoàn Đình Tiến	2321070202	Kỹ thuật xây dựng_K68B	
		Hoàng Thị Thu Trang	2421070218	Quản lý xây dựng_K69C	
251	Nghiên cứu tổng quan cơ sở lý thuyết sử dụng cát nghiền từ đá thải mỏ làm vật liệu sản xuất vật liệu xây dựng	Huỳnh Linh Chi	2221070143	Xây dựng công trình ngầm_67	Phạm Thị Nhàn
		Lê Công Cường	2321070030	Quản lý xây dựng_K68B	
252	Nghiên cứu một số phương pháp địa vật lý trong khảo sát đánh giá ổn định nền móng công trình xây dựng	Nguyễn Phương Uyên	2221070096	Xây dựng công trình ngầm_67	Bùi Văn Đức
		Đào Ngọc Hiếu	2221070092	Xây dựng công trình ngầm_67	
		Ganbat Lkhagvabayr	2321040001M	Kỹ thuật mỏ_K68	
253	Nghiên cứu quy hoạch công trình khu vực lân cận nhà ga đường sắt đô thị theo định hướng TOD	Trần Thị Kim Phụng	2221070261	Quản lý xây dựng_K67b	Vũ Minh Ngạn
		Đỗ Hương Giang	2221070253	Quản lý xây dựng_K67C	
		Nguyễn Lương Hoàng Hải	2221070106	Quản lý xây dựng_K67C	
		Lê Hồng Sơn	2221070217	Quản lý xây dựng_K67C	
		Phạm Thế Vũ	2221070209	Quản lý xây dựng_K67b	

Tổng số: **253 đề tài**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2893 /QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 03 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cho phép thực hiện các đề tài NCKH sinh viên thường niên trong năm học 2025-2026 do Trường hỗ trợ kinh phí

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 26/2021/TT-BGDĐT ngày 17/9/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Chương V "Hoạt động nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên" quy định về việc Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên, ban hành theo Quyết định số 2311/QĐ-MĐC, ngày 25/12/2023;

Căn cứ Quyết định số 508/QĐ-MĐC ngày 03/6/2022 về việc ban hành Quy định về quản lý tài chính và chi tiêu nội bộ của trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ Thông báo số 557/TB-MĐC ngày 19/9/2025 của Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc triển khai thực hiện Nghiên cứu khoa học sinh viên năm học 2025-2026 (Hội nghị khoa học sinh viên lần thứ 39) và kết quả đăng ký tham dự NCKH SV từ các Khoa;

Theo đề nghị của các ông (bà) Trưởng phòng Khoa học Công nghệ và Trưởng các Khoa.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép 235 đề tài NCKH sinh viên thường niên (có danh mục kèm theo) được thực hiện trong năm học 2025-2026. Kinh phí hỗ trợ cho việc thực hiện mỗi đề tài là **2.600.000đ** (bằng chữ: Hai triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn) trong đó **2.000.000đ** dành cho sinh viên thực hiện nghiên cứu và **600.000đ** dành cho giáo viên hướng dẫn. Các đề tài được tổ chức thực hiện, nghiệm thu, thanh quyết toán theo quy chế hiện hành.

Điều 2. Kinh phí thực hiện cho 235 đề tài trên được trích từ nguồn thu dịch vụ khác của Nhà trường.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng các Khoa, Bộ môn, phòng Khoa học Công nghệ và phòng Kế hoạch Tài chính, các sinh viên, cán bộ hướng dẫn có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Hiệu trưởng (để b/cáo);
- HUMG e-OFFICE;
- Đoàn TNCS HCM Trường;
- Lưu: HCTH, KHTC, CTCT-SV, KHCN.

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

PGS.TS Nguyễn Thế Vinh

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp (ghi đầy đủ Mã lớp và Tên lớp)	Cán bộ hướng dẫn
62	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong nhận dạng và cảnh báo sớm nguy cơ té ngã của bệnh nhân trong hành lang bệnh viện.	Đỗ Lê Anh	2421060124	Kỹ Thuật Cơ Điện Tử A K69	Nguyễn Văn Xô
		Nguyễn Đăng Việt Anh	2421060051	Kỹ Thuật Cơ Điện Tử A K69	
		Nguyễn Minh Hào	2421060353	Kỹ Thuật Cơ Điện Tử A K69	
		Lường Thị Trà My	2421060222	Kỹ thuật cơ điện tử B K69	
		Phạm Khánh Linh	2421060315	Kỹ thuật cơ điện tử B K69	
63	Thiết kế và chế tạo máy CNC 4 trục điều khiển số ứng dụng trong gia công chi tiết phức tạp.	Chu Anh Tú	2421060196	Cơ điện tử K69	Nguyễn Văn Quang
		Nguyễn Quang Huy	2421060278	Cơ điện tử K69	
		Nguyễn Doãn Thiện	2421060318	Cơ điện tử K69	
		Trương Quang Dương	2421060577	Cơ điện tử K69	
64	Ứng dụng phương pháp xác xuất thống kê tối ưu hóa tham số nguồn năng lượng mặt trời kết nối trực tiếp với lưới điện hạ áp	Lê Văn Khánh	2221060833	Điện công nghiệp K67	Đỗ Đức Thành
		Khúc Văn Thanh	2221060466	Điện công nghiệp K67	
		Mạc Duy Đạt	2221060138	Điện công nghiệp K67	
		Lương Hữu Toản	2221060382	Điện công nghiệp K67	
		Trần Văn Hậu	2221060835	Điện công nghiệp K67	
65	Ứng dụng bộ lưu trữ năng lượng (BESS) kết hợp với nguồn năng lượng mặt trời kết nối với lưới điện hạ áp	Cao Văn Đức	2321060454	Điện Công Nghiệp A K68	Đỗ Đức Thành
		Nguyễn Văn Đức	2321060421	Điện Công Nghiệp A K68	
		Nguyễn Quốc Huy	2321060062	Điện Công Nghiệp A K68	
		Đỗ Trung Kiên	2321060045	Điện Công Nghiệp A K68	
66	Nghiên cứu hệ thống chiếu sáng cho nhà xưởng kết hợp công nghệ IOT và nguồn pin năng lượng mặt trời	Hứa Văn Diện	2321060515	Điện công nghiệp K68	Ngô Thanh Tuấn
		Nguyễn Trọng Cường	2321060469	Kỹ thuật điện K68	
		Nguyễn Ngọc Hiệp	2321060283	Điện công nghiệp K68	
67	Nghiên cứu, xây dựng mô hình trang trại thông minh phục vụ trong nông nghiệp.	Nguyễn Quốc An	23210605 65	Hệ thống điện K68	Ngô Thanh Tuấn
		Vũ Ngọc Anh	22210601 99	Tự động hóa C K67	
		Nguyễn Duy Anh	23210605 25	Điện Công Nghiệp A K68	
		Phạm Quang Bằng	23210603 12	Điện công nghiệp B K68	
68	Nghiên cứu tìm hiểu các giải pháp tối ưu hóa hệ thống công nghệ giàn xử lí khí condensate để giảm tình trạng bị lỏng dồn của đường ống nội mỏ Hải Thạch - Mộc Tinh.	Võ Duy Nam	2321010004	Thiết bị dầu khí K68	Nguyễn Thanh Tuấn
		Dương Trung Hiếu	2321010100	Thiết bị dầu khí K68	
		Nguyễn Quang Duy	2321010124	Thiết bị dầu khí K68	
		Vũ Trường Thịnh	2321010118	Thiết bị dầu khí K68	

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp (ghi đầy đủ Mã lớp và Tên lớp)	Cán bộ hướng dẫn
69	Nghiên cứu tình trạng làm việc của tuyến ống vận chuyển dầu RC4-RC5 và đề xuất giải pháp an toàn để vận chuyển sản phẩm từ giàn RCDM về giàn RC5 mỏ Nam Rồng - Đồi Mồi.	Nguyễn Anh Đức	2321010021	Thiết bị dầu khí K68	Nguyễn Văn Thịnh
		Nguyễn Đức Thắng	2321010007	Thiết bị dầu khí K68	
		Trần Nhật Nam	2321010062	Thiết bị dầu khí K68	
70	Nghiên cứu khả năng áp dụng bơm điện chìm (ESP) trong khai thác dầu khí tại mỏ Nam Rồng - Đồi Mồi.	Nguyễn Thọ Minh	2221010024	Thiết bị dầu khí K67	Nguyễn Văn Thịnh
		Cáp Trọng Chiến	2221010081	Thiết bị dầu khí K67	
		Cao Duy Nhật	2221010050	Thiết bị dầu khí K67	
		Nguyễn Tuấn Thành	2221010077	Thiết bị dầu khí K67	
		Trịnh Văn Huy	2221010072	Thiết bị dầu khí K67	
71	Phân tích ứng suất- biến dạng của đường ống ngầm dẫn dầu khí ngầm ngoài khơi trong điều kiện bị xói lở nền.	Nguyễn Đình Khải	2421010158	Thiết bị dầu khí K69	Triệu Hùng Trường
		Lê Ngọc Long	2421010137	Thiết bị dầu khí K69	
		Bùi Trọng Hiếu	2421010139	Thiết bị dầu khí K69	
72	Phân tích thủy động lực học và truyền nhiệt của dòng chảy bên trong đường ống vận chuyển dầu thô có nhiệt độ và hàm lượng parafin cao.	Trần Đức Tùng	2321010017	Thiết bị dầu khí K68	Triệu Hùng Trường
		Nguyễn Đắc Thái Toàn	2321010012	Thiết bị dầu khí K68	
		Vũ Văn Quốc	2321010107	Thiết bị dầu khí K68	
		Lê Anh Tuấn	2321010047	Thiết bị dầu khí K68	
73	Nghiên cứu các rủi ro và thách thức trong việc thu hồi, sử dụng, vận chuyển và lưu trữ CO2.	Nguyễn Ngọc Anh	2221010018	Thiết bị dầu khí K67	Nguyễn Thị Hải Yến
		Bùi Văn Huy	2221010045	Thiết bị dầu khí K67	
		Trương Đức Hoàng	2221010039	Thiết bị dầu khí K67	
74	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới nhằm nâng cao độ an toàn trong logistics và vận chuyển dầu khí.	Lữ Trọng Thái	2421010142	Thiết bị dầu khí K69	Nguyễn Thị Hải Yến
		Nguyễn Doãn Danh	2421010110	Thiết bị dầu khí K69	
		Nguyễn Văn Chào	2421010100	Khoan – khai thác K69	
		Nguyễn Tấn Đạt	2421010003	Khí thiên nhiên K69	
75	Tìm hiểu hệ thống thiết bị xử lý lắng đọng muối trong các giếng khai thác dầu trên giàn BK ThTC-2.	Vũ Văn Đức	2221010083	Thiết bị Dầu khí K67	Lê Đức Vinh
		Phạm Thanh Lâm	2221010036	Thiết bị Dầu khí K67	
		Hà Anh Dũng	2221010042	Thiết bị Dầu khí K67	

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp (ghi đầy đủ Mã lớp và Tên lớp)	Cán bộ hướng dẫn
76	Nghiên cứu và ứng dụng các phép lọc đạo hàm nhằm xác định hình dạng và ranh giới vật thể 3 chiều theo tài liệu trọng lực. Áp dụng cho khu vực phía Tây Bắc vùng Nam Pleiku	Đỗ Duy Hiệu	2321010095	Kỹ thuật địa vật lý K68	Phan Thị Hồng
		Đinh Nguyên Hiếu	2221010019	Kỹ thuật địa vật lý K68	
		Vũ Hoàng Long	2221010085	Kỹ thuật địa vật lý K67	
77	Tích hợp Địa vật lý và AL/ML (công nghê 4.0) phục vụ chuyển đổi số trong nông nghiệp	Nguyễn Văn An	2321010144	Kỹ thuật địa vật lý K68 (DCDKDV68)	Phan Thiên Hương
		Ngô Thị Phương Anh	2321010113	Kỹ thuật địa vật lý K68	
		Nguyễn Văn Dũng	2321010038	Kỹ thuật địa vật lý K68	
78	Nghiên cứu phân bố độ hạt và quá trình lắng đọng trầm tích sông	Nguyễn Minh Thu	2421010010	Địa chất dầu khí K69	Nguyễn Duy Mười
		Hoàng Tú Nhi	2421010134	Địa vật lý K69	
		Vũ Anh Văn	2421010104	Địa chất dầu khí K69	
79	Trực quan hóa dữ liệu địa vật lý giếng khoan với Python	Đậu Thị Hương	2321010102	Địa chất dầu khí K68	Bùi Thị Ngân
		Nguyễn Anh Tú	2321010010	Địa chất dầu khí K68	
		Hoàng Phương Ly	2421010132	Địa chất dầu khí K68	
80	Nghiên cứu trượt lở đáy biển tại khu vực bể trầm tích Cửu Long	Bùi Trung Kiên	2321010013	Địa chất dầu khí K68	Lê Ngọc Ánh
		Nguyễn Trung Kiên	2321010034	Địa chất dầu khí K68	
		Phạm Quốc An	2321010022	Địa chất dầu khí K68	
		Vũ Hoàng Phi	2321010117	Địa chất dầu khí K68	
81	Nghiên cứu ứng dụng thuộc tính địa chấn dự báo phân bố cát kết Oligocen muộn lô 09-2/10 bể Cửu Long	Nguyễn Hải Bình	2321010085	Địa chất dầu khí K68	Nguyễn Duy Mười
		Bùi Thái Sơn	2321010104	Địa chất dầu khí K68	
		Vương Gia Bảo	2321010128	Địa chất dầu khí K68	
		Hà Văn Thành	2321010105	Địa chất dầu khí K68	
82	Nghiên cứu và ứng dụng hệ dung dịch cho giếng khoan trong điều kiện địa chất – Kỹ thuật tại mỏ Bạch Hổ, bể Cửu Long.	Trần Huy Hùng	2321010093	Khoan – Khai thác K68	Trương Văn Từ
		Đậu Thị Hương	2321010102	Khoan – Khai thác K68	
		Vũ Thành Hưng	2321010003	Khoan – Khai thác K68	
		Nguyễn Văn Hiển	2321010061	Khoan – Khai thác K68	